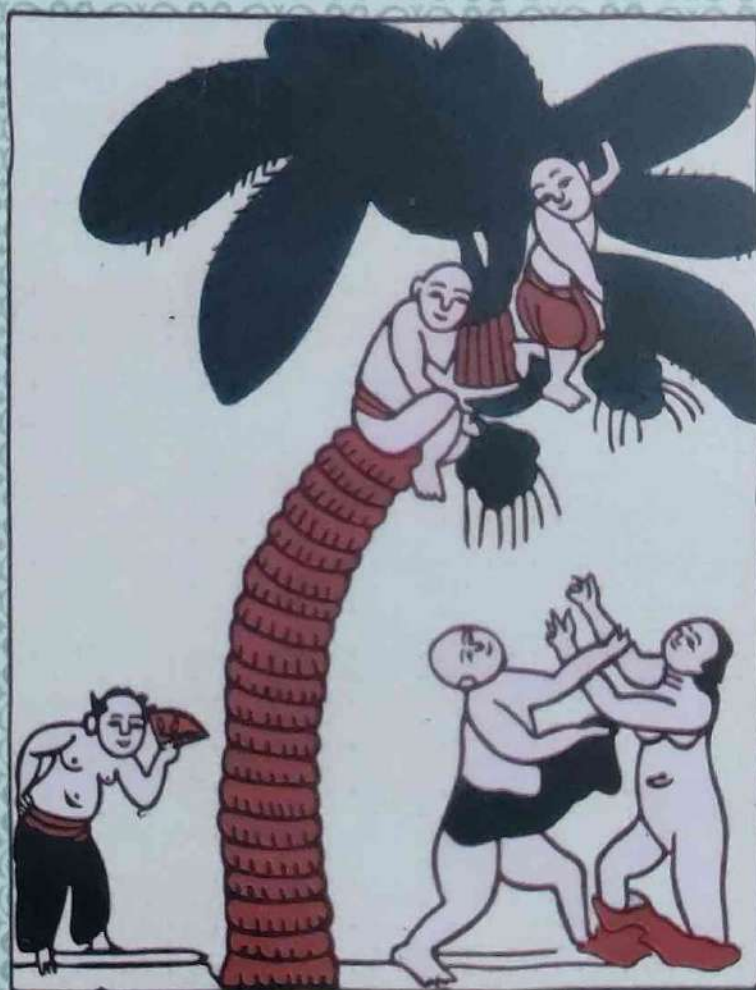


THẠCH PHƯƠNG - NGUYỄN CHÍ BÈN - MAI HƯƠNG

Sưu tập. Biên soạn. Giới thiệu

KHO TÀNG TRUYỀN TRẠNG VIỆT NAM



4



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

THẠCH PHƯƠNG - NGUYỄN CHÍ BỀN - MAI HƯƠNG

Sưu tập • Biên soạn • Giới thiệu

KHO TÀNG TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM

(Tập 4)

(Truyện Trạng các dân tộc anh em)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

IN LẦN THỨ 3

2002

TRUYỆN

CHÀNG CUỘI

(Dân tộc Mường)

1. NHÀ CỦA CUỘI

Có một bà mẹ Mường sinh được anh con trai, đặt tên là Cuội. Hai mẹ con Cuội ở trong một bản ven bờ suối. Con suối chảy quanh năm ngày tháng không bao giờ cạn. Mùa mưa, nước suối có dâng lên một chút nhưng bà mẹ Cuội cũng cần kéo tấm váy chàm thô lên quá bụng chân là lội qua được. Còn Cuội thì cứ quần đùi lội qua, lội lại như không có gì đáng để ý. Mùa khô, nước trong veo, chảy thông thả, trong lòng suối đầy sỏi trắng, sỏi xanh.

Căn nhà của mẹ con Cuội đơn sơ chỉ dựng trên 8 cái cột gỗ không bào nhẵn, chỉ đẽo gọt bằng dao, bằng rìu. Mái nhà bằng tranh dày màu xám vì nắng mưa. Cái sàn nứa nhẵn bóng vừa làm lối đi vừa làm nơi ngủ.

Mẹ Cuội thì đi làm nương rẫy để lấy hạt thóc nếp, hạt ngô vàng và củ sắn trắng. Còn Cuội thì chả chịu đi làm gì.

Mẹ Cuội bảo : “Cuội à ! Mày phải đi làm nương hay đi trồng ngô đi chứ !”.

Con chẳng đi nương mà cũng chẳng đi trồng ngô ! Cuội trả lời uể oải.

- Thế con đi củi cho mẹ vậy !
- Đi củi con cũng chẳng đi !
- Hay là con đi lấy ống nước cho mẹ vậy !

- Không ! Mẹ ạ !
- Thế con định làm ăn bằng gì ?
- Con làm ăn bằng trí khôn thôi ! Chứ làm bằng sức lực như mẹ thì khổ cả đời thôi !
- Làm ăn bằng trí khôn nghĩa là thế nào ? Làm bằng trí không thì ăn gì, sống làm sao hở con ?
- Được đấy, mẹ cứ chờ mà xem – Cuội nói lấp lửng trước sự thắc mắc của bà Mẹ.

2. TAY KHÔNG BẮT CÁ

Một hôm, cả bãi đầy tiếng gọi nhau :

- Này bác già, anh trẻ ơi ! Ai có lưới, có chũm, có dậm, có nơm thì ra đầm mà đánh cá nhé !

- Này ! anh Cuội, anh Cu ơi ! Có đi đánh cá, đánh tôm thì ra đầm nhớ !

- Này ! Bố thằng Cu con ! Mau dậy mà đi đánh cá với bản với làng chứ !

Nghe thấy tiếng dân bản gọi nhau đi đánh cá ở ngoài đầm, nhìn thấy bóng người lố nhố ở ven đầm, vai vác vó, tay xách chũm, xách dậm, xách nơm, mẹ Cuội nói với Cuội :

- Cả bản đi đánh cá ở ngoài đầm đấy con ạ ! con đi đánh cá đi !

Cuội bình thản trả lời đầy vẻ tự tin :

- Đánh cá hả mẹ ? Không lo, mẹ ơi !

- Sao lại không lo ? Thế mà mày không đi đánh cá thì lấy gì mà ăn ?

- Không lo, mẹ ơi ! Không lo không có cá mà ăn đâu !

Chất xong đồng củi, Cuội đi ra bờ đầm để xem mọi người đánh cá. Cuội đi dạo một lượt trên bờ và nhìn kỹ các hồ chứa cá. Những con cá trắm cỏ béo tròn lưng đen, vây trắng đang uốn mình quẫy mạnh trong hồ cá rộng. Những con cá diếc trắng bạc lóng lánh, ngáp ngáp cái miệng xinh xinh. Những con cá khác vẫn được tiếp tục ném lên bờ. Các bà, các cậu bé hơn hờ đón những con cá do người nhà quăng lên và bỏ vào hố.

Thấy hồ cá đã nhiều, Cuội liền quay về bản, lấy bùi nhùi giẻ, châm lửa đốt đồng củi ở giữa bản. Đồng củi bắt đầu bén lửa, khói tuôn lên đen kịt.

- Cháy nhà rồi bà con ơi ! - Cuội vừa chạy vừa kêu to, cũng có tiếng kêu hốt hoảng trong đám người đang đánh cá. Mọi người hốt hoảng quay lên. Khói bốc lên mù mịt cả khu giữa bản.

Có người hốt hoảng, bỏ vội các dụng cụ đánh cá, có người còn cố vác cả dụng cụ chạy về cứu bản. Mọi người bỏ cả cá ở quanh đầm, chạy về chữa cháy.

Trong lúc đó, Cuội lẩn nhanh ra bờ đầm, cứ ung dung nhặt lấy một số con cá to và xách về nhà.

Mọi người dập tắt được đám lửa giữa bản. Hú vía ! Lửa chưa bén vào nhà ai cả ! Thế là may lắm rồi ! Họ lại trở ra ngoài đầm và thu nhặt số cá, chia cho nhau rồi trở về nhà.

Cuội làm sạch sẽ số cá lấy được và bỏ vào nồi nấu cháo, lửa trong bếp cháy bập bùng nháy nhót quanh đít nồi cháo cá. Mùi gạo nếp hương thơm bốc lên pha lẫn mùi béo ngậy của cá trắm làm cho mẹ Cuội ngạc nhiên.

- Cá ở đâu mà nhiều mà ngon thế ? - Mẹ Cuội hỏi.

- Con kiếm ở ngoài đầm đấy mẹ ơi ! - Cuội trả lời lấp lửng. Cháo chín, Cuội đã bắc ra và gọi mẹ vào ăn :

- Mẹ ơi ! Vào ăn cháo cá đi ! Ngon lắm !

Mẹ Cuội ngồi xếp chân trên mảnh chiếu trên sàn, vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngon, bà đâu ngờ đó là cá do cậu con bà đã đánh cắp của bà con trong bản.

3. LÀM CUỘI CHO CÔ XEM

Bà cô của Cuội nghe nói Cuội hay lừa mọi người, nên có lần bảo Cuội :

- Tao nghe nói mày hay dối người lắm, vậy khi nào mày làm cho cô xem với !

- Vâng ! Khi nào cháu làm cho cô xem !

- Thế bao giờ thì cháu làm cho cô xem ?

- Phải đến hết vụ cô ạ ! Bây giờ đang mùa phơi thóc cho khô cái đã !

Nói đoạn, Cuội lấy các túm thóc ra phơi trên cái sàn nhỏ. Phơi xong, Cuội xuống đất, tháo bỏ một cái

cột chống sàn. Vì thiếu một cột, lại có thóc phơi nặng bên trên, nên cái sàn sập đổ nghiêng về một phía.

- Ôi ! Cuội ơi. Đổ sàn phơi rồi ! Cô của Cuội thấy vậy, vội kêu to. Cuội cũng kêu to :

- Cô ơi ! Chạy xuống giúp cháu một tay !

Bà cô chạy xuống, thấy Cuội đang dùng vai đỡ góc sàn. Cuội gọi rồi rít :

- Cô ơi ! Đỡ hộ cháu một chút ! Cháu phải đi chặt cái cột để chống sàn !

Bà cô cuống quýt vội ghé vai vào đỡ cái sàn phơi thóc đang nghiêng.

Cuội vào nhà lấy dao, ra đi. Cuội lang thang hết nhà nọ đến nhà kia, nói chuyện linh tinh, chẳng đi chặt cây, chặt cột gì cả.

Mãi đến chiều, Cuội mới lững thững về.

Bà cô thì méo mặt, thở hổn hển vì phải đứng làm cây cột từ sáng đến giờ. Thấy Cuội về tay không, bà cô kêu lên :

- Cháu ơi ! Sao cháu đi lâu thế. Cô sắp chết rồi đây này ! Sao cháu không chặt được một cái cột nào thế ?

Cuội nhìn bà cô mặt mày tái mét vì mệt và đói, rồi bảo :

- Có cột đây rồi ! Việc gì phải chặt hử cô !

Nói rồi, Cuội đi vào đóng gỗ để ngay dưới sàn nhà, cách đó vài bước chân và lòi cái cột. Đó là một cái cột mà Cuội đã tháo ra và giấu vào đây. Cuội đưa cây cột vào, chống sàn lên.

Bà cô loạng choạng bước ra, ngồi phệt xuống đất, thở hào hển nói :

- Tao tưởng tao chết ! Sao mày lại tháo cột ra và bắt tao đứng từ sáng đến giờ mà giữ thóc cho mày hủ?

- Ấy ! Cô bảo cháu làm Cuội cho cô xem kia mà !

4. THÍM ĐỂ CON – CHÚ BỊ TRÊU HÚC THỦNG BỤNG

Chú của Cuội vác cây ra ruộng nước để cày, Thím vì bụng chữa nên chỉ ở nhà cõm nước.

Vào khoảng mặt trời bằng con sào, Thím thấy Cuội hốt hoảng chạy vào nhà, nhảy hai, ba bước, trèo lên thang sàn nhà, giọng hốt hoảng :

- Ối Thím ơi ! Chú bị trâu húc thủng bụng ở ngoài ruộng rồi. Thím ơi !

- Vì sao trâu húc thủng bụng ? Khổ thân chồng tôi. Trời ơi !

- Cháu không biết. Thím ra mà đưa chú về.

Trả lời xong, Cuội vội xuống cầu thang, chạy ra ngoài ruộng nước và la lớn lên :

- Chú ơi ! Về ngay. Thím đang trở dạ đẻ !

- Đẻ chưa ? Người chú hốt hoảng hỏi.

- Đang đẻ ! Chú có về mau hay không ?

- Ủ ! Tao phải về ngay đây !

Người chú bỏ cả trâu lẫn cây phóng về nhà.

Vừa đến chỗ ngoặt ở bìa rừng, chú chạm đăm sầm vào một người đàn bà bụng chửa. Cả hai ngã lăn kềnh ra đường.

- Trời ơi ! Khổ thân tôi. Chồng tôi bị trâu húc thủng bụng rồi !

- Trời ơi ! Vợ tôi đang đẻ. Khổ thân có một mình !

Cả hai người nỗ đom đóm mắt, nhưng vẫn không ngừng rên la, ca cẩm vì va chạm mạnh vào nhau.

Đến lúc bình tĩnh ngồi dậy xuýt xoa, thì... than ôi... chính là bà vợ bụng to đang ngồi kia, đã đẻ đâu mà đẻ.

Còn... người đàn ông kia chính là ông chồng, bụng vẫn lành nguyên, mà bảo là trâu húc thủng bụng ?

- Thế sao thằng Cuội nó bảo là ông bị trâu húc thủng bụng ? - Bà vợ dù sao cũng lắm mồm nhanh miệng hơn chồng.

- Thế sao thằng Cuội nó bảo là bà đang đẻ kia mà !

- Thôi cả hai vợ chồng ta bị cái thằng trời đánh thánh vật đó nó lừa rồi !

5. TÚI CHỮA BỆNH MÙ MẮT

Hai chú thím đều bị Cuội lừa nên tức quá. Chú xách túi tải đi tìm Cuội, tóm được Cuội, chú đem nhét vào túi tải, vác ra tận ngoài sông to để vớt xuống nước. Đi trên đường, Cuội chỉ than thở van xin :

- Tội của cháu đáng chết vì cháu lừa cả chú lẫn thím, nhưng chú bắt tội cháu nhanh quá, cháu không đem theo kịp quyển sách thần cấm nang muốn xin gì được nấy, cháu để ở trên gác bếp. Xin chú rộng lượng về lấy cho cháu !

- Nghe nói sách thần cấm nang, ông chú cũng muốn chiếm đoạt, liền đặt túi ở bờ sông và chạy về nhà.

- Cuội đang nằm trong túi thì bỗng nhiên có một tiếng "cục !" một cái. Có người nào đó đi qua, đá vào cái túi đặt ở giữa đường.

Bị đá vào lưng đau quá, Cuội nổi cáu lên chửi tướng :

- Thằng nào mù hay sao mà đi giữa ban ngày lại đá vào người ta thế ?

- Vâng ạ ! Con xin ông. Mắt con mù lòa nên không thấy ông ngồi ở đây. Vì vậy con mới đá vào người ông.

- Đúng là thằng mù !

- Thế tại sao ông lại ngồi trong cái túi giữa đường này ? Anh mù lấy tay sờ soạng và biết, nên hỏi như vậy.

Một thoáng nhanh trí, Cuội to tiếng :

- Anh ngu lắm ! Tôi cũng bị mù mắt như anh, nhưng nhờ chui vào cái túi này, ngồi thật lâu ở giữa đường, thế là mắt nó sáng ra. Túi này là túi thần mà. Ấy ! Tôi đã nhìn thấy anh rồi đấy ! Có phải anh chống cái gậy tre không ?

- Vâng. Con chống cái gậy tre ạ. Thế ra túi thần chữa sáng mắt, tài tình thật !

- Thế có phải anh mặc cái quần rách vá ở đầu gối không ?

- Vâng ạ ! Quần của con rách vá ở đầu gối thật ạ !

- Thế thì mắt tôi sáng hẳn rồi !

- Thưa ông. Ông cho con chui vào cái túi ấy. Ông làm phúc giúp con.

Luống lự một chút, Cuội mới chịu nói :

- Ủ, thì tôi cũng giúp anh cho anh sáng mắt ra. Anh mở túi ra và tôi chui ra thì anh chui vào mà ngồi.

Anh mù loay hoay mở dây buộc túi, và Cuội chui ra.

Anh mù liền chui vào túi bao tải và Cuội tức khắc buộc túm lại như cũ.

Trước khi ra đi, Cuội còn dặn :

- Phải chịu khó kiên trì mà ngồi thì mắt mới sáng ra được. Nghe không ?

- Vâng ạ !

- Nếu có ai ra hỏi han gì thì cứ chửi bừa lên là : "Mẹ, đồ con chó !" kéo nó làm hỏng phép sáng mắt đấy !

- Vâng ạ !

Cuội bỏ ra đi. Lát sau ông chú đi ra. Vì bị Cuội lừa, chạy về góc bếp tìm lấy cuốn sách thần cấm nang mà chẳng có, ông ta chửi bới rình thiên địa, rồi quay lại chỗ đặt túi tải.

Theo đúng lời Cuội dặn, anh mù mắt vội chửi luôn : "Mẹ, đồ con chó !"

Đang sẵn cơn tức, lại nghe tiếng chửi, ông chú đập mạnh một cái cho cái túi lăn ùm xuống sông.

- Đáng kiếp đời thằng nói dối !

6. TỔ ONG DƯỚI SUỐI

Cuội bảo Lang :

- Ở dưới lòng suối có một cái tổ ong nhiều mật lắm !

Thưa Lang !

- Thế thì mày hãy đưa tao đi lấy tổ ong !

- Vâng ạ !

Cuội đi lang thang ra ngoài bờ suối và chỉ vào cái bóng tổ ong đang hiện hình dưới lòng suối được phản chiếu từ tổ ong thật ở trên cành cây cao.

Cuội bèn với Lang mắc vào lưng Lang một cái chum nhỏ để lấy mật. Lang nhảy xuống và lặn tìm, nhưng chỉ thấy bọt nổi lên sùng sục. Cuội reo lên ! “Lang đang ăn mật !”. Một lúc sau Lang phụt phân lên. Cuội lại kêu “Đấy ! Lang ăn no rồi bỏ bả lên đấy !”. Sự thật Lang đã chết đuối dưới suối với cái chum ở sau lưng, đầy nước. Thế là Cuội đã trừ được một tên Lang. Nhưng còn nhiều tên Lang khác gian hơn.

7. SĂN Ở ĐÂU, ĂN Ở ĐẤY !

Từ chiều hôm trước, quan Lang đã ra lệnh nấu cơm nắm, đem thức ăn theo để sáng sớm lên đường đi săn.

Cuội được tin cùng với mọi người phải đi phục dịch cho nhà Lang.

Cuội bèn đến hỏi thăm nhà Lang ngày mai đi săn ở đâu. Người nhà Lang nói cho Cuội biết để mọi người cùng chuẩn bị, đi săn ở cánh rừng nọ.

Được biết như vậy, Cuội bèn về nhà nấu cơm, nấu canh măng. Cơm thì nắm lại dùng mo bọc. Canh thì cho vào ống bương tươi, rồi lấy lá nhét kỹ lại.

Cuội phóng một mạch đến chỗ khu rừng sẽ săn bắn ngày mai. Cơm thì Cuội giấu vào một bụi cây cao, canh thì Cuội nhét vào bụi cây thấp ở cánh chỗ giấu cơm chừng mười bước chân. Giấu xong, Cuội trở về ngủ, chờ sáng sớm đi theo phục dịch cuộc săn của nhà Lang.

Dinh cơ của Lang nằm trên một đồi thoai thoải thật đẹp. Nhà sàn làm bằng gỗ bào nhẵn, có chạm trổ như nhà các quan dưới xuôi. Xung quanh nào nhà nuôi ngựa, nhà xay lúa, giã gạo, nhà nuôi lợn, gà, vịt... Quan Lang có 7 vợ, người nào cũng mặc váy đen bóng loáng dài đến tận gót chân, cứ lượn đi lượn lại bên quan Lang như những nàng tiên.

Quan Lang hôm nay mặc áo chên sát người, lưng đeo một khẩu súng kíp loại đắt tiền, báng súng bằng gỗ mun đen, trông rất uy nghi.

Quan có một bộ ria mép vênh ra hai bên nhọn hoắt, trông thật dễ sợ. Tuy quan Lang oai vệ như vậy, nhưng Lang rất sợ bà Năm, vì bà ta là một cô gái dòng dõi nhà quan ở kinh đô, rất đẹp và biết nhiều chữ. Từ tờ mờ sáng, dân bản đi phục dịch, đã tề tựu đủ ở dưới sân nhà Lang. Người mang nỏ, kẻ mang giáo, người đeo nắm cơm, kẻ mang ống cơm lam gạo nếp nấu trong ống nứa còn thơm phưng phức.

Quan Lang cưỡi con ngựa hồng từ từ cất bước một đi xuống sân và đảo mắt nhìn quanh một lượt. Quan Lang rất hài lòng, vì số người đông đủ chuẩn bị chu đáo. Khi nhìn đến chỗ Cuội, Quan Lang hơi xị mặt xuống và quát hỏi :

- Cuội ! Cớ sao mày chỉ mang mỗi một cây giáo thế kia ? Cơm nước đâu ? Lấy gì ăn ?

Cuội khúm núm trả lời :

- Bẩm Lang, con chỉ... cây giáo này thôi ạ !

- Không có gì ăn thì làm sao có thể đủ sức mà săn đến chiều ?

- Bẩm Lang, Lang không lo ạ ! Con có đủ cái ăn để đi hầu Lang cả đến ngày mai kia ạ ! Săn ở đâu, ăn ở đấy ạ !

- A ! Thằng này giỏi ! Được để đấy xem nó làm ăn ra sao. Nếu bỏ dở thì ta đánh đòn.

- Bẩm Lang, vâng ạ ! Săn ở đâu, ăn ở đấy ạ !

Thế là chỉ mình Cuội vác mỗi một cây giáo trong đám người đi săn có đủ trang bị ăn đường.

Đám người hò reo và bắt đầu xua đuổi các con thú từ ngoài ra khép dần vòng vây vào giữa thung lũng.

- Đùng ! Tiếng súng của Lang bắn vang vọng vào vách núi nghe dội lại còn xa hơn, kéo dài hơn.

- A ! Lang bắn được con hươu rồi ! – Tiếng bọn trai làng hò reo inh ỏi.

- Đùng ! – Lại tiếng súng kíp của Lang vang lên. Lại tiếng dội của núi rừng : đ...ù...n...g, to hơn và kéo dài.

- A ! A ! Lang bắn được con nai rồi !

Bỗng một hồi tù và “tu...u...u” vang lên báo hiệu nghỉ trưa.

Quan Lang nhảy xuống ngựa và nhìn hai con vật bị bắn nằm trên bãi cỏ. Mọi người trai tráng đang kéo về bãi, nơi bằng phẳng có bóng cây đa râm mát hàng mấy mẫu ruộng.

Mọi người đem cơm ra ăn. Lang thì được người nhà dọn rượu ra trên một tấm vải tốt trải dưới đất, nơi bãi cỏ cao và sạch. Nhà Lang chợt nghĩ đến Cuội đang vác giáo đứng sững một mình.

Quan Lang gọi lớn :

- Cuội ! Có gì ăn không ? Sao bảo “Săn ở đâu, ăn ở đấy ?”

Cuội khúm núm có vẻ sợ sệt, nói :

- Bẩm Lang. Vâng ạ ! Săn ở đâu, ăn ở đấy ạ. Con đang chờ Lang ăn thì con mới dám ăn ạ !

- Ừ ! Thế thì mày biết phép tắc nhà Lang rồi đấy, nhưng tao cho phép mày đem thức ăn ra đây ngay.

- Vâng !

- Nếu không có ngay thì tao đánh đòn.

- Vâng ạ !

- Thế mày lấy thừa ăn ở đâu ra ?

Cuội giơ cao cái giỏ lên cho mọi người xem và nói lớn :

- Thừa Lang. Con có cây giỏ thần này, nó giúp cho con cái ăn ạ ! Đây không phải là cây giỏ thường, mà là cây giỏ cơm, giỏ canh đấy ạ !

Lang cười ngất :

- Ha ! Ha ! Ha ! Thằng này nói dốt ! Ở rừng này, mày chẳng có gì ăn, lại còn nói đến cả canh nữa à ?

Cuội không trả lời, lẳng lặng cầm cây giỏ bước đến bụi cây cao và thọc cây giỏ lên bụi và hô lên :

- Cơm này !

Cuội vừa thọc vào đúng chỗ giấu mo cơm thì mo cơm lăn kình ra giữa cỏ.

Lang và mọi người nhìn thấy cơm liền há cả mồm trợn cả mắt.

Chưa xong, Cuội thủng thủng bước mười bước chân. Mọi người hồi hộp chờ đợi xem Cuội làm gì, thì thấy lần này Cuội không thọc giỏ thần lên mà lại thọc cây giỏ vào bụi cây thấp và hô to :

- Canh này !

Hô xong, Cuội cúi xuống và lôi ngọn giỏ ra. Ở đầu ngọn giỏ, có một ống bương tươi cắm vào.

Cuội mở ống bương ra : mùi canh rau, canh măng thơm phức.

Trừ nhà Lang có người hầu mang theo rượu thịt với cơm nếp, còn thì chẳng ai có món canh măng ở chốn rừng sâu này.

Lang lấy làm lạ và tức tối, liền nói :

- Mày có cây giáo thần như vậy là không được. Phải đổi cho tao. Tao sẽ đổi cây súng cho mày.

Cuội hoảng hốt cúi lạy :

- Bẩm Lang. Con xin Lang thương con. Con chỉ có cây giáo này là cái ăn, cái uống. Lang mà lấy mất con chết đói mất ạ !

- Không được !

- Có cây giáo này thì con sống suốt cả đời ạ ! Không phải làm gì ạ !

- Không được ! Mày phải đổi cây giáo cho tao. Tao đổi cho mày cây súng này đáng giá hàng cân bạc trắng mà mày còn chê à ?

- Bẩm Lang, vì con biết cây súng của Lang đắt tiền, nên con chỉ sợ lúc nào đó thì Lang lại đòi lại thôi ạ !

- Ta không trể con với mày. Bây giờ ta giao hẹn : đã cho nhau cầm không ai được đòi lại ! Lời giao hẹn trước mọi người dân bản mà mày không tin sao ?

Cuội ngần ngừ và bất đắc dĩ nói :

- Thế thì con xin vâng theo lời Lang ạ !

Quan Lang và Cuội cùng đổi cho nhau : Lang lấy cây giáo, còn Cuội thì được cây súng kíp báng gỗ mun đẹp tuyệt.

*

* * *

Ba hôm sau, nhà Lang lại đi săn. Lần này, Lang ra lệnh cho mọi người :

Không cần ai đem cơm nước gì cả. Ta đã có cây giáo thần, giáo cơm, giáo gạo, giáo thịt, giáo rượu đây rồi ! Hôm nay chúng ta đi thật xa.

Thế là mọi người rùng rùng kéo nhau đi săn.

Đến lúc nghỉ trưa, ai nấy cũng thấy đói dài ra cả.

Đang hí hửng đem cây giáo thần bước ra và từ từ bước lại một bụi cây, trước mắt chờ mong của mọi người, Lang thọc ngọn giáo vào bụi và hô lớn :

- Rượu nào !

Hô xong, quan Lang cẩn thận rút từ cây giáo ra vì sợ chai rượu thần vỡ. Mũi giáo đã rút hết ra khỏi bụi cây rồi, mà chẳng thấy chai rượu nào cả. Tức mình, Lang cúi xuống chỗ bụi cây để nhìn xem. Chỉ thấy cái bụi cây bình thường, ngoài ra chẳng có gì cả.

Có tiếng người nhà Lang nhắc nhở :

- Hay Lang đừng đòi rượu vội ! Cứ hãy đòi thịt, đòi cơm ăn no đã !

Lang nghe lời, lại thọc vào một bụi cây khác và hô :

- Thịt này !

Cây giáo được rút ra và... cũng chỉ thấy mũi giáo trơ trọi.

- Hay là Lang chỉ đòi cơm thôi. May ra thì được !

- Cơm này ! Lang đành xuống giọng không dám đòi thịt, đòi rượu nữa.

Lang run run rút cây giáo từ từ ra khỏi bụi cây.

Vẫn không có gì cả.

Lang quay lại và hét lớn :

- Thằng Cuội ! Mày phải trả lại tao cây súng kíp đáng giá mấy cân bạc nén. Cây giáo của mày không phải giáo thần.

Cuội bình thản nói :

- Bẩm Lang đó là tại Lang không biết làm phép, hay là Lang đã làm cho nó hết phép đấy thôi. Vả lại hôm trước, Lang đã giao hẹn trước mọi người là không được đòi lại kia mà.

Lang ứ cổ, không sao nói được câu nào.

8. CƯỚI DÊ NHANH HƠN CƯỚI NGỰA

Hôm nay là ngày họp chợ ở dưới đồng. Chợ là nơi hội họp vui chơi và trao đổi mua bán hàng hóa. Nhất là chợ ở dưới đồng, bên bờ sông, thì lại càng vui. Có cả người Kinh đi chợ nữa.

Lang chuẩn bị đầy đủ hàng hóa và ăn mặc rất diện để đi chợ.

Lang cưỡi con ngựa hồng thon, khỏe, như mọi ngày đi xuống chợ.

Vừa cưỡi ngựa ra đến đầu bản, thì Lang đã thấy Cuội đang đứng với một con dê. Lang giục ngựa phóng nhanh theo con đường dài và đi vội xuống chợ.

Không ngờ, khi ngựa đến chỗ ngã ba cách bản hằng mấy cái khoảng dao, thì đã thấy Cuội đang cưỡi trên lưng

dê đứng ở đấy. Lang giục ngựa đi thẳng đường một mạch ra đường cái to. Vừa ra đến đường cái to, thì Lang đã thấy Cuội đã cưỡi dê đứng ở đấy rồi.

Lúc này thì Lang không thể nhịn được nữa, liền hỏi :

- Tại sao mày cứ đi trước tao là thế nào ?

Cuội cười, chỉ vào con dê rồi nói :

- Lang cưỡi ngựa, còn tôi thì cưỡi dê. Ngựa của Lang làm sao chạy nhanh bằng dê của tôi được.

- Cưỡi dê mà lại nhanh hơn cưỡi ngựa à ?

- Vâng ! Lang không thấy con dê nó nhảy nhanh như gió đấy à ?

Lang tức mình nói :

- Mày không thể đi nhanh hơn tao được. Mày phải đổi con dê cho tao, mà lấy con ngựa hồng này.

- Bẩm Lang, con không thể chiều theo ý Lang được đâu ạ !

- Tại sao ?

- Dê của con là dê quý báu, con đổi làm sao được !

- Ngựa của tao là ngựa tốt, ngựa sang. Mày phải đổi cho tao !

- Thôi, con xin Lang để con đi xong chợ đã. Về nhà thì con xin đổi ngựa cho Lang, nhưng không được đòi trả lại đấy !

- Được, tao không thêm đòi trả lại đâu mà sợ !

Lang đi chợ xong, đợi Cuội đến nhà, hai bên kỳ kèo mãi, Cuội mới chịu đổi con dê, lấy con ngựa của Lang.

Đến phiên chợ sau, Lang bảo Cuội :

- Hôm nay, mày có đi chợ không ?

- Bẩm Lang, con có đi chợ ạ !

- Thế thì mày đi trước đi ! mày cưỡi ngựa không thể nhanh bằng tao cưỡi dê !

- Vâng ạ !

Thế là Cuội cưỡi ngựa đi trước, còn Lang thì ung dung cưỡi dê đi theo sau. Lang vừa trèo lên lưng dê, thì con dê kêu lên : "be be ! be be !" và lồng lên. Lang ngã đánh "oạch" một cái như trời giáng.

Quan Lang chửi :

- Tổ cha mày ! Cớ sao thằng Cuội nó cưỡi được mày mà mày lại vật ngã tao ?

Người nhà thấy vậy vội xúm lại, kẻ giữ con dê, người đỡ Lang lên lưng. Và lần này quả nhiên con dê chịu cỡi được vài bước và lồng lên phi nhanh và hất Lang ngã đâm đầu xuống đất. Máu đầu chảy ra lai láng nhưng may qua, không chết.

Hôm sau Lang đòi Cuội phải trả lại ngựa, nhưng Cuội không nghe và nói : "Tại Lang không biết cưỡi dê, chứ có đúng là dê chạy nhanh hơn ngựa không ?" Có nhanh thì Lang mới bị ngã như vậy chứ. Vả lại Lang đã hẹn là không được đòi trả lại kia mà.

Lang lại một phen ầm ức, quả là dê chạy nhanh hơn ngựa nên mình ngã như vậy thôi. Lang có biết đâu chưa bao giờ Cuội cưỡi dê cả. Cuội chỉ lừa cho quan Lang cứ ung dung cưỡi ngựa đi đường vòng quanh đồi, còn Cuội thì ôm con dê chạy tắt qua đồi thì đường chỉ ngắn một tẹo. Vì vậy, Lang đều thấy Cuội xuất hiện trước mình với con dê ở bên cạnh, mà không ngờ rằng Cuội lừa mình.

9. ÁO RÁCH ĐẦY TIỀN

Năm nay, nhà Lang và mọi nhà cùng kéo nhau đi nộp thuế.

Lang cho người xách một vali tiền đi theo. Có người đi nộp thuế vác nỏ túi, nỏ bị, nhưng Cuội thì mặc một chiếc áo rách tã, vá chằng chịt.

Lang thấy lạ bèn hỏi :

- Sao Cuội đi nộp thuế mà không đem tiền theo ?

Cuội chỉ vào cái áo rách nói :

- Chẳng cần. Tôi có cái áo thần này rồi. Áo tiền áo bạc mà !

Đến nơi nộp thuế, mọi người nhà Lang đều đóng xong xuôi tử tế.

Đến lượt Cuội đóng thuế. Cuội đứng giữa chiếu và cởi áo ra rồi rũ một cái. Thần tiên chưa : tiền đồng rơi ra xũng xoảng !

Quan đóng thuế đếm tiền của Cuội thấy chưa đủ, liền nói :

- Chưa đủ !

Cuội lại bước vào chiếu và lại rũ áo. Thần tiên chưa ! Lại xũng xoảng mấy đồng tiền rơi ra.

Thế là đủ đóng thuế !

Lang nhìn không chớp mắt và cảm thấy thèm quá. Lang nghĩ bụng : "Nếu mình có được cái áo tiền bạc này thì tha hồ đóng thuế ! Chẳng lo gì cả !"

Nghĩ thế, rồi Lang lại gần Cuội :

- Này Cuội ! Hãy đổi lấy cái áo rách ấy cho Lang đi!
- Thế Lang định đổi lấy cái gì ? Cuội hỏi.
- Đổi cho cái áo của Lang đang mặc đây !
- Bẩm Lang. Con không đời nào đổi cái áo để ra tiền ra bạc cho ai cả. Con mà đổi thì con sẽ nghèo rớt mồng tơi !
- Này, Lang bảo thì phải nghe !
- Nhưng áo của con là áo rách vá chằng, vá chít, Lang không nên đổi !
- Áo rách tao cũng lấy, cũng đổi !
- Nhưng rồi Lang lại đòi lại cái áo đẹp của Lang.
- Không. Tao sẽ giao hẹn trước mặt mọi người là tao không đòi lại. Được chưa ?
- Con cũng không đòi lại cái áo rách rũ ra tiền ra bạc.

Giao hẹn xong, Lang cởi áo ra trao cho Cuội, còn Cuội thì cởi cái áo rách ra đưa cho Lang.

Lang nhận được cái "áo tiền áo bạc" bèn cất giấu tận đáy hòm, vì sợ người nhà lấy mất của báu.

Thời gian thấm thoát thoi đưa. Lại đến mùa đóng thuế năm sau. Lang lúc này mới lục cái áo thần để đến chỗ quan đóng thuế. Lòng Lang vui vô hạn, vì lần này không phải xách cả túi lớn tiền đi theo. Đến lượt đóng thuế, Lang trình trọng đứng giữa chiếu và rũ mạnh một cái, miệng hô : "Thần tiền chưa !"

Mọi người trở mắt nhìn, không thấy có đồng tiền, đồng bạc nào rơi cả.

Lang toát mồ hôi, vội rũ mạnh một cái nữa, rồi một cái nữa, vẫn chẳng có gì rơi cả.

Người thu thuế sốt ruột, gắt lên :

- Cái ông này làm cái trò ma quỷ gì vậy ? Hãy nộp tiền thuế mau lên.

Lang cuống quá, tức mình xé mạnh cái áo rách.

Bỗng một đồng tiền rơi ra chiếu. Mặt Lang vụt tươi lên. Lang kêu to :

- Thấy chưa ! Áo thần bây giờ mới hiệu nghiệm.

Nói xong, Lang lại tiếp tục rũ cái áo thần, nhưng không thấy đồng tiền nào rơi ra chiếu. Lang rũ tiếp. Cũng chẳng thấy có gì. Nhớ lại động tác xé áo lúc nãy đã làm, Lang bèn xé mạnh tấm áo. Một vật tức thì rơi ra mặt chiếu. Lang kêu to :

- Bạc đây ! - Vì Lang nhìn thấy cái hình đó mỏng và to như tờ bạc giấy.

Lang vội cầm tờ giấy lên thì... than ôi, nó chính là một mụn vá bị rách toạc rơi ra mà thôi !

Mọi người cười ồ lên, vẻ giễu cợt. Còn Lang có biết đâu được mẹo của Cuội là đã giắt tiền vào tất cả các miếng vá của tấm áo rách để lừa Lang, đổi lấy cho mình tấm áo quý giá. Không ngờ còn một đồng tiền bị giắt sót lại trong tấm áo đó từ năm trước. Vì vậy, khi Lang xé mạnh cái áo nên đồng tiền còn sót lại rơi ra làm cho Lang mừng, hy vọng tưởng là áo thần lại tiếp tục nhả ra tiền, ra bạc. Sự thực, tấm áo rách chỉ là áo rách mà thôi. Vì lòng tham mà Lang bị mắc lừa.

10. MẮT CẢ CHÌ LẦN CHÀI

Lang có một cái chài quăng cá rất tốt. Nhất là cái chài này có chì rất nặng.

Một hôm, Lang đi ra bờ ao ở tận ngoài đồng. Cái ao này sâu lắm. Từ xa đã thấy Cuội nghiêng ngó chạy quanh bờ ao như săn đuổi một cái gì, nên Lang vội rảo bước đến xem. Đột nhiên, Lang thấy Cuội nằm xoài ra bờ ao và vồ xuống nước làm cho nước bắn tung tóe lên cả mặt.

Lang chạy đến hỏi :

- Cuội làm gì thế ?

- C...á...v...à...n...g ! - Cuội nói không ra hơi, vì hoảng hốt và mệt nhọc.

Không nghe rõ, nên Lang lại hỏi :

- Cái gì ?

Lúc này Cuội mới đứng lên phủi đất, xoa nước trên mặt và lắc đầu chối :

- Bẩm Lang, không ạ !

- Không cái gì ? Không, mà sao mày lại chạy theo đuổi rồi rít và định vồ lấy ?

- Bẩm Lang... dạ con... cá... dạ không ạ ! Cuội ấp a ấp úng trả lời rồi vội bỏ đi.

Lang tức quá, túm lấy tay Cuội, quát to :

- Nói ngay, mày thấy cái con gì ! Nói ngay, không yên với tao. Mày lại định nói dối hả ? Nói dối như Cuội !

Cuội tái mét mặt và chắp tay mãi mới dám nói :

- Bẩm Lang, Con... con... cá... cá... vàng ạ !

- Cá vàng à ?

- Vâng, con cá bằng vàng thật. To bằng bàn tay ấy ạ !

- Cá vàng to đến thế kia à ? Bằng vàng thật chứ ?

- Dạ vâng ! Đúng là con cá bằng vàng thật, to bằng bàn tay, nên con đi theo rình mãi đến lúc nó lượn vào sát bờ, con vội lao xuống bắt, thì nó đã vẫy đi mất.

- Thế thì mày phải để nó cho tao. Tao sẽ quăng cái chài to của tao là vớt được ngay.

Lang bèn trở về nhà, vác cái chài ra ao. Lang mải mải, mải lợi quăng mạnh xuống nước. Nhìn cái chài ôm chụp xuống một vũng nước lớn, mặt Lang hớn hở và ra sức kéo chài lên. Được khá nhiều cá, nhưng chỉ toàn cá thường. Không có con cá vàng to như bàn tay đâu cả.

Lang quăng tất cả số cá thường xuống nước và lột quần dài để lội xuống ao mà ném chài ra xa giữa ao. Chài được kéo lên cũng thấy toàn cá thường. Lang lại lội ra xa, nước đến nửa bụng và quăng mạnh cái chài. Cái chài vừa to vừa có chì nặng bị tung tuột khỏi tầm tay Lang, bay ra xa và chìm ngấm.

Cái ao này sâu lắm, Lang không sao lấy được chài, bèn nhảy lên bờ và bắt đền Cuội :

- Tại mày bảo có cá vàng thật nên ta bị mất cả chài lẫn chì. Phải đền cho tao !

- Bẩm Lang. Đùng là có con cá vàng, nhưng tại Lang không biết quăng chài nên mới mất cả chì lẫn chài đấy ạ ! Nếu con quăng chài thì con mới chịu đến chứ. Ai làm người đó chịu ạ !

Lang ừ cổ, đành bỏ cái chài có chì tốt và nặng ra để về, định bụng sẽ sai người nhà ra lặn, lấy về.

Cuội cũng ra về, nhưng đến tối hôm ấy, Cuội đã lặn xuống đáy ao và lôi được cái chài to, tốt của Lang lên và đem ra chợ bán.

11. CON NAI SÂU

Cuội đi ra rừng và thấy có một con sâu rất to đang ăn lá cây gai.

Cuội vội vàng ba chân bốn cẳng chạy về. Gặp Lang, Cuội bị tóm lại để hỏi :

- Mà chạy đi đâu như bị ma đuổi thế ?

- Con... con... nai... sâu... gai...

- Con gì ?

- Con... gai... con... sâu... gai... nai.

Lang hiểu ra rồi và chạy vội về lấy súng để đi bắn "con nai đang ăn lá gai ở rừng sâu."

Lang vác súng và không quên bắt Cuội phải dẫn mình đi.

Cuội dẫn ra đám cây gai và chỉ vào nơi bụi rậm.

Lang vội nhồi thuốc nạp đạn vào khẩu súng kíp, rồi quỳ xuống ngắm nghía chờ con nai ra bắn.

Một phút trôi qua. Mười phút trôi qua. Chẳng thấy con nai nào chui ra cả.

Đột nhiên, lá gai động đậy vì một cơn gió nhẹ. Tức thì Lang nổ súng :

- Đùng ! Tiếng nổ vang núi rừng.

Lang chạy xô lại nơi đám lá gai mù mịt khói súng. Không thấy gì cả. Chẳng thấy nai đâu.

Lang quay lại hỏi Cuội :

- Đâu, nai đâu ?

- Bẩm Lang, Cuội run rẩy nói : ... bẩm... bẩm... nó đấy ạ !

- Đâu ?

Cuội chỉ vào con sâu gai to tướng bị chết còng queo dưới đất.

- Đây là con sâu gai chứ !

- Vâng... con gai... sâu... gai ạ !

- Thế là tao bị mất toi một mồi thuốc súng đáng bao nhiêu tiền để bắn một con sâu gai chết tiệt rồi !
Lang than thở.

12. CON CHỐNG CÙN

Bị Lang mắng, Cuội đành gãi đầu, gãi tai, xin tha tội rồi nói tiếp :

- Sẵn có súng ở đây... hay là lang đi bắn con... chống cùn.

- Không, tao không đi nữa. Hại thuốc hại đạn !

- Thế thì Lang cho mượn súng !

- Mày nói dễ nghe nhỉ !

- Thế thì con đi một mình con.

Cuội xăm xăm bỏ đi, làm cho Lang bị kích thích, tò mò, vác súng đi theo.

Cuội đến một góc rừng toàn những cây to sừng sững, những cành phong lan thơm ngát tỏa hương từ trên cành cao, những cuộn dây rừng to như những con trăn.

Lang rình ở sau lưng Cuội, nạp thuốc, lắp đạn chờ đợi.

Chợt Cuội giật mạnh cái dây rừng la lớn :

- Con chống cùn !

Lang giật mình sợ mất mồi nên bắn đại vào cái dây rừng to như con trăn rồi kêu to :

- Trúng con trăn rồi ! Lang tưởng bắn trúng con trăn. Cuội điềm tĩnh nói :

- Trúng con chống cùn rồi !

- Con chống cùn là con gì ?

- Chống cùn là gì mà Lang không biết sao ?

- Chống cùn tiếng Mường ta là cái... dây rừng chứ gì ?

- Vâng ! Chống cùn là cái dây rừng ! Lang đã bắn trúng cái dây rừng "chống cùn" đấy !

13. MÀI BÀ

Lang và Cuội đi phát ruộng. Đây là ruộng của nhà Lang. Khi nhìn thấy vợ Lang thướt tha yếu điệu với cái váy bóng nhoáng, nước da trắng ngần, Cuội thích và thèm lắm. Cuội nghĩ bụng : “Giá mà được ngủ với bà này một tí thì thích quá !”

Nghĩ như vậy khi ra bờ phát ruộng, Cuội chỉ dùng sổng dao để phát. Lang thì phát bằng lưỡi dao nên phát đến đâu sạch đến đấy. Nhìn sang chỗ Cuội thì thấy nham nhở không dứt, không sạch, Lang hỏi :

- Sao mày phát bờ không gọn thế ?
- Thưa Lang, dao phát của Lang sao mà cùn vậy, phát không dứt nổi cây cỏ ở bờ ruộng !
- Dao cùn thì về nhà mà mài đi. Bảo bà chỉ hòn đá mài ở chân cửa buồng đấy.

Cuội được lời như cởi tấm lòng, liền vác dao phát về, gặp vợ Lang đang ở nhà, Cuội ồm ờ nói :

- Lang bảo tôi về nhà “mài bà” !
- Vợ Lang thắc mắc :
- Sao lại mài tao ?
 - Thật mà ! nếu bà không tin thì ra cửa sổ mà hỏi Lang đang làm ở dưới ruộng kia.

Vợ Lang ngồi ở cửa sổ hỏi to :

- Ông bảo Cuội nó về "mài" tôi à ?

Ruộng xa, gió thổi bay tạt tiếng đi, nên Lang nghe không rõ, chỉ tiếng được tiếng chẳng là "bảo Cuội về mài à", thì cứ tưởng là "bảo Cuội về mài dao phát" nên gật đầu lia lịa.

Thấy vậy, Cuội hí hửng nói :

- Đấy ! Thấy chưa ? Ông gật đầu đấy !

Vợ Lang đành phải vào buồng để cho Cuội "mài" một lúc. "Mài" xong vợ Lang, Cuội ra đồng và phát bờ bằng lưỡi dao. Chẳng có mài đá gì cả. Quả nhiên dao phát rất ngọt và rất nhanh, nên Lang thấy được việc, liền khoan khoái nói :

- Đấy ! Tao đã bảo về mài dao thì dao sắc như thế mà. Được một lúc thì Lang trở về trước. Vợ Lang ra đón và kể chuyện Cuội đã "mài" mình như thế nào.

Lang giật mình và kêu lên :

- Thế thì thằng Cuội nó lừa tôi và nó lừa luôn cả bà để nó "chơi" bà đấy mà ! Tôi phải xử tội cái thằng Cuội mới được !

Đùng đùng nổi giận, Lang ra ngoài cửa sổ gọi :

- Này Cuội. Về mau ! Không phát bờ nữa, về tao bảo.

- Thấy bộ điệu giận giữ của Lang, Cuội biết là Lang sẽ xử tội mình đã "mài" vợ Lang. Cuội bèn đi vòng qua nhà một bà cụ đang giã bột sắn. Cuội bảo với cụ :

- Cụ ơi ! Bò đang ăn ngô trong vườn bà đấy !

Cụ bà hoảng hốt chạy ra vườn ngô để đuổi bò thì nhanh tay Cuội lấy bột sắn xoa vào "cửa quý" của mình, rồi đi đến nhà Lang.

Vừa nhìn thấy mặt Cuội, Lang đã nổi cơn lôi đình :

- Thằng khốn nạn ! Sao mày lại lừa tao để mày ngủ với vợ tao ? Tao sẽ chặt cổ mày.

Cuội bình tĩnh như không, trả lời :

- Thưa... Lang nói oan cho con quá ! Con làm sao mà “ngủ” được với bà ?

- Oan cái gì. Mày chỉ già mồm.

Cuội vẫn ung dung, làm ra bộ oan ức nói :

- Nếu con ngủ với bà thì “cái” của con trơn bóng, còn nếu không ngủ với bà thì cái của con phải lắm ghét bẩn ạ. Xin Lang cứ khám xét !

Lang thấy Cuội nói cũng có lý, bèn lột quần Cuội ra để khám. Quả nhiên, Lang nhìn thấy đầy ghét bám mốc xì (do bột sắn) và thốt lên một tiếng có vẻ nhẹ nhõm : “Đúng rồi, Cuội không ngủ với vợ ta”. Thế là Cuội được trắng án !

14. CÚT CHÓ ĐƯỜNG

Cuội phải đến coi vườn cho nhà Lang. Lang ra nghiêm lệnh :

- Coi vườn phải giữ sạch sẽ ! Nếu chó vào ỉa bậy, thì phải ăn !

Cuội tức mình, bèn lấy gạo nếp rang lên rồi xay nhỏ đem trộn với mật đường rồi cho vào ống nứa, thụt ra thành thỏi nhỏ dài trông giống như cút chó. Cuội đem theo một con chó vào vườn.

Sáng hôm sau, Lang ra vườn thấy có cút chó, còn Cuội thì đang đánh một con chó, làm nó ỉa vãi ra.

Lang quát, giận dữ :

- Cuội ! Sao mày lại để cho chó ỉa trong vườn tao thế ? Muốn sống thì ăn đi, không thì tao đánh cho nát thịt.

Cuội vờ ra vẻ sợ hãi, vâng vâng dạ dạ, đi nhặt cút cho vào mồm nhai có vẻ ngon lành.

Thấy lạ, Lang liền hỏi :

- Sao mày lại ăn cút chó giỏi thế ?

- Thưa Lang ! Chó của con là "chó đường chó mật" nên nó ỉa ra toàn cút ngọt... nên... ăn ngon lắm ạ !

- Dạ ! Nếu không tin thì bẩm Lang... thử một tí xem sao ạ !

- Đưa tao xem !

Lang thận trọng ngửi rồi nói :

- Ủ ! Lạ thật ! Cút chó gì mà thơm thế ! Lang ăn thử, kêu lên :

- Ngon quá ! Ngọt quá ! cút chó đường, cút chó mật thật ! Mày có con chó quý như thế thì phải đổi cho Lang ! Tao sẽ đổi cho mày con chó to nhất của tao nghe không ?

- Dạ không ! Thưa Lang, không thể đổi được đâu ạ ! Có con "chó mật chó đường" thỉnh thoảng con còn kiếm tí chút của nó ! Chứ của nhà Lang thì... thưa... chỉ ăn thịt được một bữa là hết thôi ạ !

- Không được ! Mày phải đổi ! Nếu không, tao sẽ đánh đòn và còn lấy không nữa đấy !

- Vâng... Thưa... nếu thế thì con đành mất con chó ỉa ra cứt mật, cứt đường vậy.

Lang hí hửng đem con chó to nhất ra đổi lấy con chó ỉa ra cứt ngọt. Cuội dắt con chó to về nhà, rửa bụng chén một bữa no say.

Còn Lang, sáng hôm sau ra lệnh người nhà quét sạch sân và sai đem con chó ra. Lang trình trọng quát cho nó một hồi. Con chó kêu "ăng" một cái và cúp đuôi lại. Không thấy nó ỉa, Lang tức mình, quát thật mạnh, con chó kêu ăng, ăng, ăng và phụt ra một dây cứt sậm màu mật đường trông rất đáng mê. Lang sung sướng nói :

- Có thể chứ ! Đánh đau mới chịu ỉa ra cứt mật cứt đường. Nào ! Cả nhà ta thử xem sao !

Lang bốc lên, vừa đưa lên mũi bông khạc nhổ và kêu lên :

- Cứt chó mật chó đường gì mà khắm thế này ?

Lang vừa nôn oẹ, vừa khạc phì phì.

15. CHẴN VỊT TRỜI

Lang đi ra ngoài đầm thì thấy Cuội đang ngồi bên bờ đầm, bèn hỏi :

- Làm gì mà ngồi đấy hử Cuội ?

Cuội khúm núm trả lời :

- Thưa... bẩm... con đang chẵn vịt ạ !

Lang nhìn ra ngoài đầm. Trắng, xám, to, nhỏ, đủ các loại vịt đang bơi lội, trông hoa cả mắt.

- Vịt của nhà mày à ? Bao nhiêu con ?

- Dạ thưa Lang ! Vịt con nuôi đã sáu tháng nay. Trên 2.000 con ạ !

Nổi máu tham, Lang bèn dọa :

- Sao mày lại có quyền thả vịt vào đầm thuộc quyền của tao ?

Cuội sợ hãi, khúm núm :

- Dạ ! Thưa, con không biết đây là đầm của nhà Lang, nên con trót dại.

- Không được ! Phải bắt đền. Phải bán cho tao đàn vịt đó.

- Dạ thế thì gay lắm Lang ạ ! Con chỉ chờ vỗ béo nửa tháng nữa thì đem bán để tậu trâu ạ !

- Trâu với bò gì ? Mày dám thả vịt vào đầm của tao mà tao không bắt hết là may. Tao mua cho là phúc tổ nhà mày !

- Dạ thế thì Lang thương, cho con được bao nhiêu ạ ?

- 2.000 con thì tao trả 100 quan tiền !

Dạ thưa Lang chỉ có 100 quan tiền thôi ư ? Rẻ quá !

- Rẻ cái gì ? 100 quan tiền đã đủ để mua một con trâu đực to rồi.

- Dạ... thưa Lang ! Nếu con đem ra chợ bán thì phải được 300 quan kia ạ !

- Ủ đúng ! Nếu đem 2.000 con vịt ra chợ bán thì cũng được có khi hơn 300 quan kia ấy chứ, nhưng tao đã tha cho mày cái tội dám chặn vịt vào đầm của tao rồi kia mà.

- Thế thì con xin vâng.

Lang nói : 100 quan tiền bằng 10 đồng bạc trắng.

Nói đoạn, móc túi đưa cho Cuội. Cuội nhận nhó đếm 10 đồng bạc trắng và tiếc rẻ nhìn đàn vịt đang bơi đầy mặt đầm. Cuội dặn :

- Lang hãy cho vịt ăn đến chiều tối hãy đuổi về !

- Lang ngồi xuống bờ đầm, ngắm nhìn đàn vịt bơi lội mà hởi lòng, hởi dạ. Lang nghĩ : "2.000 con vịt này bỏ rẻ cũng 400 quan tiền. Theo thời giá hiện nay 400 quan tiền ngang với 40 đồng bạc trắng. Có lúc giá bạc trắng lại lên hay xuống... Ủ ! Nhưng tốt nhất là phải bán ngay. Giá bạc trắng đang thấp. Phải bán ngay".

Hùy ! Huy ! Chiều rồi. Lang men theo bờ đến gần phía đàn vịt đang bơi, vớ cục đất ném ra ngoài đầm để đuổi đàn vịt trị giá mấy chục đồng bạc trắng.

Bỗng Lang trợn mắt đứng sững. Đàn vịt bị ném đất vỗ cánh bay vù lên trời. Cả đám vịt biến thành một dải đen mờ dần trên nền trời chiều vàng thơ mộng của vùng núi đồi màu xanh.

16. LẤY TRÂU NHÀ LANG CHO NGƯỜI NGHÈO

Cuội tìm đến ở chăn trâu cho một nhà Lang khác. Trâu nhiều, hằng ngày Cuội phải đi chăn rất vất vả. Nhiều lần trâu bị lạc, Cuội phải lặn lội suốt đêm trong rừng để tìm. Trâu tuy nhiều nhưng hôm nào về, lão Lang cũng ra đếm rất kỹ. Cuội ghét lắm, muốn trị lão ta một trận, nhưng vẫn chưa có dịp.

Một buổi nọ, vừa lùa trâu ra đến bìa rừng, Cuội bỗng chú ý tới một người rách rưới từ trong rừng chạy ra. Thấy Cuội người đó vừa khóc, vừa kể lể.

Thì ra đó là một bác nông dân nghèo, anh em bác ta dành dụm mãi mới tậu được con trâu cày, không may chiều qua bị hổ vồ tha đi mất. Bác theo dấu đi tìm chỉ còn nhặt lại được mỗi cái đuôi.

Cuội cầm chiếc đuôi trâu từ tay bác nông dân xem xét một lúc, bỗng nghĩ ra một kế. Anh liền chọn trong đàn trâu của Lang một con to nhất, khỏe nhất đưa cho bác nông dân và bảo bác cứ dắt về, xem như Cuội cho bác con trâu ấy. Bác nông dân vừa sợ, vừa mừng không dám nhận trâu, vì biết đây không phải là trâu của Cuội. Nhưng Cuội đã nói :

Bác không lo, trâu của Lang nhiều. Lang không biết đâu. Mà có biết, lang cũng không bắt tội bác được. Tôi đã có cách mà.

Bác nông dân nửa tin nửa ngờ, nhưng vì Cuội nói mãi cũng xiêu, nên mạnh dạn dắt trâu đi. Trong khi

đó, Cuội tìm cách cắm chiếc đuôi trâu vào một gò mối lớn. Sau khi đã chôn chặt, chỉ để một đoạn ngắn lộ ra, Cuội làm bộ hốt ha hốt hải chạy về gọi lão Lang.

Bẩm Lang, mời Lang ra ngay trâu nhà ta bị con kỳ đà to lòi vào trong một gò mối rồi. Lang ra mau kéo nó xuống âm phủ mất.

Cuội dắt lão Lang chạy ra gò mối, vừa chạy vừa nói :

- Nó đã xuống cả hai chân sau rồi, chỉ còn cái đuôi, Lang phải giữ lấy đuôi, đừng có cho nó xuống mà cũng đừng giật mạnh kéo nó đứt. Tôi trở lại lấy cái thuổng đào đất chung quanh thế nào cũng bắt lại trâu, có khi lại được cả con kỳ đà nữa.

Lão Lang thấy Cuội giục rồi rít thì cuống lên, lão vừa tiếc của, lại vừa muốn bắt cả con kỳ đà, nên giục Cuội làm nhanh. Cuội lẳng lẳng lấy thuổng đào đất. Lâu quá lão Lang nóng ruột cố sức kéo, cái đuôi trâu bật ra làm lão ngã chổng kên.

Thấy thế, Cuội quẳng thuổng rồi xoa tay nói :

- Thôi, thế là hỏng rồi, trâu đứt đuôi bị kéo xuống âm phủ rồi còn gì làm được nữa !

17. CHỖ NÀY KHÓ LẮM

Cuội đến ở với một quan Lang khác. Lão này cũng rất tham lam và bủn xỉn.

Một hôm, lão sai Cuội đi phát bờ ruộng với một người ở khác. Hai người làm quần quật từ sáng đến đứng bóng mà Lang vẫn chưa cho người đem cơm ra.

Đói hoa cả mắt, họ tức lắm. Nhân gặp một tổ ong vò vẽ, Cuội bàn với bạn lập mưu trị lão Lang. Xế chiều, như thường lệ, lão mới lò dò ra xem công việc của bọn Cuội đã làm đến đâu. Thấy chung quanh ruộng cỏ dại và lau lách đã được phát sạch, nhưng vẫn còn một đám cây trồng rất chướng mắt đứng lù lù bên góc ruộng, lão Lang gọi hai người đến hạch :

- Chúng mày làm ăn dối trá như vậy hả ? Còn cái đám kia để làm gì ?

Cả hai người đều đồng thanh thưa :

- Dạ bẩm Lang, chỗ ấy khó lắm, chúng con nghĩ mãi mà không biết làm thế nào, thôi để đến bữa sau sẽ hay.

Lang trừng mắt :

- Làm ngay đi cho gọn, còn sau với trước gì ?

Hắn bắt người bạn cùng làm với Cuội xuống ruộng. Người ấy gãi đầu gãi tai khẩn khoản :

- Thưa Lang, hãy để con nghĩ cách đã.

Lang lại giục Cuội, Cuội cũng từ chối nốt.

- Chúng mày lười nhát chứ chỗ ấy thì có khác gì những chỗ kia. Tao mà dọn được thì chúng mày đừng có ăn cơm chiều nay ! Đưa dao phát đây. Vừa nói, lão vừa giăng lấy con dao nơi tay Cuội, rồi xăm xăm bước tới chỗ bụi rậm còn chưa lại.

- Xin Lang đừng vội, khó lắm ! Để chúng tôi nghĩ đã... Cuội vờ kéo áo Lang lại. Lão càng điên tiết, cầm dao hùng hổ phát mạnh vào bụi mấy nhát. Không ngờ bầy ong vò vẽ thấy động ủa ra nhè lão Lang đốt túi

bụi, làm lão tối tăm mặt mũi. Lão ném con dao, vừa chạy vừa kêu la thảm thiết : Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

- Hai người đầy tớ cũng phải lánh ra xa kéo sợ vạ lây. Lát sau, khi bầy ong đã về lại tổ, Cuội và người bạn chạy lại thì thấy mặt mũi của Lang sưng phù lên trông thật thảm hại. Lão rên ư ử vì đau đớn. Cuội xuýt xoa :

- Đấy, tôi đã bảo Lang để tôi nghĩ đã, thế mà Lang không chịu nghe nên mới ra nông nỗi này.

Hai người phải dìu Lang thất thểu về nhà. Vừa đau, vừa tức, lão Lang ốm luôn cả tuần lễ mà không cách gì bắt tội họ được.

18. DƯỚI SÔNG KHỐI BẠC

Bọn con nhà giàu đứng trên bờ sông, quần áo sang trọng. Có một thằng cưỡi ngựa đi chơi chợt thấy Cuội đang lặn xuống rồi ngoi lên ở giữa lòng sông.

- Ê ! Thằng Cuội kia ! Mày làm gì mà hụp lặn thế ? Tên cưỡi ngựa đông dặc hỏi.

Cuội ngoi lên, không trả lời, chỉ giơ lên một đồng bạc trắng. Cuội lại hụp xuống và lại giơ lên. Trời ơi, lại một đồng bạc trắng nữa là hai đồng !

- Chúng mày ơi ! Cuội nó đang lặn để lấy bạc trắng ! Chắc ngày xưa có cái thuyền nhà quan hay thuyền chở tiền thuế bị đắm ở đây chăng ?

- Xuống mau chúng mày ơi ! Kéo Cuội nó mò hết bạc trắng !

Thế là cả bọn bỏ ngựa, cởi quần áo và đua nhau hụp xuống sông tìm bạc trắng.

Thấy thế, Cuội vội lén nhảy lên bờ, vơ hết quần áo của chúng rồi vọt lên lưng ngựa chạy thẳng.

19. CHƠI KHẼM VUA TRỜI

Cuội vào rừng, gặp chỗ có nhiều voi chết, bèn khoét lỗ đất một con mới chết rồi bỏ đấy.

Quả nhiên ngày hôm sau, Cuội rình thấy mấy trăm con quạ đến tranh nhau chui vào để moi thịt voi ăn. Đúng lúc đó, Cuội chạy đến, nút lỗ đất voi lại và cười lên lưng voi. Mấy trăm con quạ sợ quá đều vỗ cánh bay lên, nên cái xác voi bỗng được nhắc lên tận thiên đình.

Quân canh cổng thiên đình chặn lại hỏi : Ai ?

- Cuội vỗ ngực trả lời : Ta là con trời ! Ta xuống hạ giới, bây giờ trở về để châu trời ! Không thấy ta cười voi hay sao ?

Khi vào châu vua Trời, vua Trời thấy con voi bay cũng lạ và thích đi chơi. Vua Trời hỏi :

- Sao lại có con voi bay lạ như vậy ?

- Thưa vua Trời ! Con có con voi đặc biệt biết bay, nên con đem lên mời vua đi chơi ạ !

- Đi chơi voi bay có thích không ?

- Thưa vua trời, thích lắm ạ ! Biết gió mát vu vơ, biết nước biển âm ào !

- Sao ? Bay trên trời thì ắt là biết gió vi vu sao, lại biết cả sóng bể ầm ào !

- Xin mời Ngài đi chơi voi bay khắc rõ !

Ngài hãy vỗ chân vào bụng voi đi !

Vua trời bèn vỗ chân vào bụng voi. Đàn quạ sợ hãi vỗ cánh. Thế là voi bay lên và đưa cả hai cùng bay xa. Vua Trời thích thú quá. Đang lúc đó, biển hiện ra trước mặt, Cuội bèn cởi hết quần áo. Vua trời thấy thế liền bảo :

- Sao Cuội lại cởi hết quần áo thế ?

- Để tắm biển !

- Sao lại tắm biển ở trên trời ?

- Xin Ngài chờ, khắc rõ !

Nói xong, Cuội ngoái lại phía sau, mở nút ở lỗ đít voi. Đàn quạ thấy ánh sáng liền chui và bay hết cả ra. Tức thì con voi không bay được nữa, rơi xuống biển. Thế là vua Trời được một bữa tắm biển no nê...

20. NẾU ỈA ĐÙN THÌ MẤT GÁNH HÀNG

Có một anh lái buôn khác dưới xuôi lên, xin ngủ nhờ nhà Cuội. Cuội giao hẹn :

- Anh ngủ thì tôi cho ngủ, nhưng nếu ngủ đêm mà ỉa đùn ra nhà tôi thì phải đền cả gánh hàng.

Anh lái buôn bật cười vì điều kiện ngây ngô : Ai lại ỉa đùn ra nhà bao giờ, có họa trở lên hai, ba. Nghĩ vậy nên anh ta nói :

- Được thôi ! nếu tôi ỉa đùn ra nhà, thì tôi xin mất cả gánh hàng cho anh !

Đêm hôm đó, Cuội lấy bột ngô vàng, trứng gà thối trộn nhuyễn, rồi chờ khuya đem đổ gần đít anh lái buồn sao cho đầy cả ra sàn nhà, ra chiếu.

Sáng hôm sau, anh lái buồn hoảng hốt và chịu cả gánh hàng vì anh đã ỉa đùn thối hoảng cả nhà Cuội.

21. CUỘI LÊN CUNG TRĂNG

Dưới hạ giới có một cây đa thần. Cứ chặt đứt, nó lại liền lại.

Cuội cũng chặt, nhưng không sao hạ được cây đa, vì cây đa đổ rồi lại liền đứng lên. Có một người xui :

- Muốn không cho cây liền lại thì ghé cổ vào đó mà giữ.

Cuội chặt cây đa ngã xong, liền ghé cổ vào đó rồi nằm ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Không ngờ cây đa cứ liền lại gần cả Cuội dính vào vỏ cây, sau đó cây đa thần bay luôn lên mặt trăng. Thế là từ đó ở trên mặt trăng có bóng cây đa thần và dưới gốc cây đa luôn luôn có chú Cuội đang ngồi. Vì thế, dân gian có câu :

"Chú Cuội ngồi gốc cây đa,

Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời."

TRUYỆN

CHÀNG CU

(Dân tộc Mường)

1. CU LẤY VỢ⁽¹⁾

Theo phong tục của người Mường, Cu phải đi làm rẫy, hằng ngày phải đến nhà bố mẹ vợ tương lai để làm lụng mọi việc. Cu để ý đến cô con gái út vì cô ta đẹp nhất nhà, và định hỏi cô ta làm vợ, nhưng chưa tìm cách nào để gạ gẫm.

Một hôm, Cu và cô gái đi tát cá, bắt được con cá trê, Cu lỡ ngớ vớ ngay vào đầu con cá trê, nên bị ngạnh cá đâm vào tay đau điếng người, máu chảy nhiều. Cu kêu la :

- Ôi trời ơi ! Chết tôi rồi ! Cá trê đánh ngạnh thủng tay tôi rồi. Trời ơi ! Nhức quá chừng ! Mẹ cha nó, cái giống cá sao mà độc thế !

Cô con gái út đẹp thấy Cu lăn lộn trên đất như sắp chết đến nơi, hoảng quá chạy lại hỏi :

- Thế bây giờ làm thế nào để chữa hờ anh Cu ?

⁽¹⁾ Do quan niệm thẩm mỹ và do những đặc điểm phong tục, tập quán, truyện chàng Cu cũng như truyện dân gian Mường nói chung, thường mang đậm những yếu tố tục, tự nhiên chủ nghĩa. Để phù hợp với yêu cầu tập sách, chúng tôi lược bỏ một số chi tiết không cần thiết có ảnh hưởng đến giá trị thẩm mỹ, đồng thời cố gắng giữ lại những đặc điểm cũng như phong cách kể chuyện của văn học dân gian Mường.

- Làm thế nào bây giờ ư ? Đau quá ! Nhức quá ! Chết mất thôi ! Làm thế nào kiếm được cái "ché"⁽¹⁾ khô để mà xát vào thì mới khỏi chết được !

Cô con gái sợ Cu chết thì Mường bản sẽ bắt vạ, nên cuống quýt chạy về nhà tìm. Một lúc sau, cô gái chạy ra, hốt hoảng nói trong hơi thở :

- Không đâu có "ché" khô cả ! Liệu "ché" tươi có được không ?

Nghe cô con gái nói trúng bụng của mình, Cu vừa nói vừa kêu la nhăn nhó hơn :

- Không có "ché" khô, đành dùng tạm "ché" tươi mà xát vậy ! Nhức tay quá ! "ché" tươi đâu rồi, xác mau lên !

Thế là cô gái đành phải dùng cái của mình để xát vào tay cho Cu để đỡ nhức (!)

Thế là Cu được vợ.

2. HÀN B...

Sau khi lấy được cô gái út rồi, nhưng Cu vẫn tính hay đi chơi đêm, nên vợ ghen. Nghe những lời bóng gió của vợ, Cu tức quá, bèn mua một con cá bống đem về, vạch "cửa quý" ra, kê con cá bống vào sát

⁽¹⁾ Ché, dân tộc Mường là bộ phận sinh dục của phụ nữ.

"của quý", buộc dính với nhau, đoạn quay lại nói với vợ và mẹ vợ :

- Cứ hay ghen tôi vì tội hay đi theo gái, thì tôi chặt đứt cái "của quý" đi cho rảnh ! Khỏi phải eo sèo mệt lắm !

- Ấy ! Sao lại thế ? Vợ và mẹ vợ đồng thanh kêu :

Nhưng "phập" nhát dao đã hạ xuống đứt bằng cái đầu... con cá bống, trông y như cái phần đầu "của quý". Cái đầu cá bống rơi ngay xuống sàn và lăn ra đất. Bất ngờ, một con gà trống dớp ngay, chạy vào rừng.

- Trời ơi ! Thế thì còn gì là chồng nữa. Mẹ ơi ! Đuổi bắt ngay con gà trống chết tiết ấy mau ! Cô gái kêu lên.

Cả hai người cùng xô xuống đất đi đuổi con gà trống, nhưng có trời mà đuổi được, khi nó rút vào bụi cây, bụi tre. Trở về nhà, thấy Cu đang nằm ôm hạ bộ nhăn nhó, mẹ vợ hỏi :

- Thế liệu có thợ nào hàn được "của... ấy" không ?

- Trời ơi ! Có thợ hàn được nhưng đắt lắm !

Cô vợ kêu lên :

- Đắt cũng phải đi hàn lại thôi !

Bà mẹ vợ thương tình, liền bảo :

- Thôi thì tao cho đem đi một con trâu để lấy tiền mà trả công thợ hàn.

Được lời như mở cờ trong bụng, Cu vừa nhăn nhó, giả vờ ôm hạ bộ đi ra, dắt trâu đem xuống chợ, tìm thợ hàn. Cu bán ngay con trâu, lấy tiền trả nợ xong, rồi hí hửng vui tươi trở về. Khi về đến nhà thì chỉ có mẹ vợ ở

nhà. Bố vợ thì đi ngủ ngoài rừng, trông nương. Mẹ vợ thấy chàng rể có vẻ tươi tỉnh, liền hỏi :

- Thế nào Cu ? Đã hàn xong chưa ?
- Mế ơi ! Đã hàn xong rồi. Nhưng...
- Nhưng làm sao ?
- Nhưng con phải về nhà thử ngay để xem có gì sai sót thì cho thợ sửa ngay mới được.
- Thôi thế cũng may còn kịp. Giá một con trâu cũng không đắt lắm...

3. ĐI LÀM THÌ PHẢI ĐỂ “NÓ” Ở NHÀ

Khi ở riêng rồi, Cu cứ bám lấy vợ cả ngày, làm cho vợ chẳng làm ăn gì được cả, phải kêu lên :

- Thế này thì không cho tôi đi kiếm ăn, có mà chết đói.
- Đi kiếm ăn thì được, nhưng mà phải để “nó” ở nhà cho tôi.

Vợ lúng túng quá, đành phải để một miếng thịt lợn nạc, cắt hình giống giống cái của mình, đem dấu vào dưới váy rồi gọi Cu :

- Này ! Bố mày cứ muốn tôi ở nhà thì tôi vứt “nó” đi cho rảnh, để tôi còn đi làm ăn chứ !

Cu vừa nhìn lên thì thấy vợ kéo trong váy ra một vật trông giống cái của vợ và vớt tõm xuống ao trước nhà.

Cu nhìn theo cái tấm nước và thở dài thườn thượt.

Sau đó, cô vợ xách rửa, mang gửi đi làm ngoài nương, còn Cu thì cứ tha thẩn như người mất hồn. Anh ta cứ ngồi nhìn xuống cái ao trước nhà, tiếc rẻ, Cu bèn sấm sửa gầu, tát ao để tìm "của quý". Cu còn gọi người hàng xóm sang tát cho nhanh cạn ao, nói là để bắt cá.

Bốn năm người cùng tát, nên chỉ đến trưa thì ao đã cạn. Những người tát cá bắt cá ở đằng trước, thì những người đi hôi cá đã bám sát đằng sau.

Riêng Cu thì chỉ đi mò lung tung hết chỗ này đến chỗ khác. Cá nhiều, nhưng anh chẳng buồn bắt. Mặt trời đã xế bóng. Lúc này, cô vợ đi nương về, đứng trên bờ trông xuống thấy Cu đang còng lưng mò trong bùn, mồ hôi ướt đầm dưới nắng chang chang, bèn lên tiếng :

Nghe tiếng vợ, Cu ngẩng lên :

- Tát mất một buổi mới cạn, mà tìm mãi không thấy cái ấy...

Cô vợ biết là chồng mình bị lừa thấy động lòng thương hại, bảo :

- Thôi, lên đi, đã tìm được rồi, đừng có mò tìm nữa.

Cu vẫn không tin, đưa hai tay tiếp tục quờ quạng trong bùn, quyết tìm cho được "cái ấy", mà vợ đã ném xuống ao.

Có rồi, khỏi phải tìm nữa ! Cô vợ kêu lên.

Nhưng Cu vẫn không tin ngẩng lên, lắc đầu.

Biết Cu không tin lời mình, nếu chưa được nhìn thấy, cô vợ bèn tốc váy lên, chỉ cho Cu thấy :

- Nó ở đây rồi kia mà !

Lúc này, Cu nhìn thấy rõ "của vợ" vẫn còn đó; và anh ta sững sờ đứng như trời trồng...

4. CHỈ CẦN LÀM BẰNG CÁI VỎ CUA ĐỒNG, CUA ĐÁ

Suốt ngày, Cu nằm ườn, không chịu làm gì. Vợ sốt ruột hỏi :

- Bố Cu đi làm nương phát rẫy, chứ không thì chết đói à ?

Cu không nói gì cả. Vợ Cu lại giục :

- Không làm nhiều thì làm ít cũng được ! Làm bằng cái vỏ cua đồng, cua đá thôi cũng được !

Nghe vợ nói vậy, Cu không trả lời, vác cuốc vác dao đi ra rừng phát nương. Cu đi vào trong chuồng vịt, tìm được một cái vỏ cua đồng bỏ vào túi.

Chờ mãi không thấy chồng về ăn cơm, lo chồng làm chăm chỉ quá sức, nên vợ Cu đi ra nương để tìm chồng. Vợ thấy Cu đang ngủ qkhi dưới gốc cây. Nhìn ra nương thì chẳng thấy phát được tí gì cả, vợ Cu bèn gọi:

- Bố Cu ! Bố Cu ! Sao chỉ nằm ngủ thế ? Đem cả cuốc cả dao mà chẳng làm được gì cả thế ?

Cu dụi mắt tỉnh dậy, cầu nhau :

- Thế chẳng phát nương đây là gì ?

- Đâu ? Có thấy được tí nào đâu ?

- Trời ơi ! Mẹ mày đứng dấm, che lấp chỗ phát nương của tôi kia kia ! Đứng tránh ra đi chứ !

Vợ Cu đứng dịch ra thì thấy một khoảng bé tí tạo được phát sạch ở ngay lòng bàn chân mình. Vợ Cu kêu lên :

- Phát gì mà chỉ được bằng cái vỏ cua thế này ?

Cu trợn mắt lên cãi :

- Thế sao mẹ mày bảo tao chỉ cần phát bằng cái vỏ cua đồng, cua đá mà thôi. Đây, thử đo xem có bằng không ?

- Nói đoạn, Cu thò vào cái túi, vớt ra cái vỏ cua đồng. Cái vỏ cua rơi ra và lăn đúng vào chỗ Cu vừa phát.

5. NƯỚC CANH PHƯỢNG HOÀNG

Vợ Cu tức quá bèn nghĩ ra cách để Cu phải đi làm nương thật sự. Chị ta làm hơn 30 chiếc bánh đem treo ở đầu nương một chiếc, ở cuối nương một chiếc. Cứ thế mà treo la liệt cho đến hết số bánh, để Cu vừa làm vừa lấy bánh ăn. Quả nhiên Cu làm hăng quá, cái nương phát vừa rộng vừa dài đến nỗi một con chim phượng hoàng bay mỏi cánh nên rơi xuống nương. Thế là Cu bắt được con phượng hoàng, bèn chặt một khúc chuối con, buộc vào chân chim rồi thả bay lên và dặn :

- Phượng hoàng ! Mày hãy bay về nhà tao. Vợ tao sẽ làm thịt mày nấu với chuối. Bay đi !

Con chim phượng hoàng kéo khúc chuối nhỏ bay đi mất.

Trên đường về nhà, Cu hí hửng vì sắp được ăn thịt chim phượng hoàng nấu với chuối. Đến nhà, thấy vợ đang nấu một nồi nước, Cu tưởng vợ nấu thịt chim phượng hoàng và chuối, nên sà vào múc, húp lấy, húp để, nói :

- Không có cái, thì húp nước ! Không có cái, thì húp nước !

Vợ Cu chạy ra kêu lên :

- Ấy chết ! Sao lại húp nước luộc quần áo. Anh không nhìn thấy rận bị nấu chín nổi lên đấy à ?

Đến lúc này, Cu mới giật mình vì vừa húp trúng một con rận chết nổi, béo mẫm, Cu la lên :

- Thế thịt chim phượng hoàng với chuối mẹ Cu nấu ở đâu ?

6. CHÉ NHƯ CHÉ BÀ CU

Hôm sau, vợ Cu lại bảo Cu đi đốt nương và dặn :

- Nếu gió xuôi thì đốt đầu ! Nếu gió ngược thì đốt chân !

Cu ra đến nương mới đứng một lúc, thấy gió thổi ngược, bèn châm lửa đốt vào lòng chân. Quả nhiên lửa cháy xèo xèo làm Cu nhảy cuống cuống, chui vào

bụi lau khô. Thế là lửa ở chân bốc sang bụi lau bốc cháy. Thế là Cu đốt được nương. Lửa cháy mạnh quá, nên con hoẵng bị chết cháy nằm lẫn queo. Cu đến nơi, nhìn thấy con hoẵng có cái "ché" như của vợ mình, liền tưởng là cái "ché" của vợ nên khóc :

- Chân thì giống chân con me (bò con), ché thì như ché mẹ Cu ! Chân thì giống chân con me ! Ché thì như ché mẹ Cu !

Cứ thế, Cu vừa đi về nhà, vừa khóc, vừa than như vậy.

Thấy chồng khóc, vợ Cu bèn hỏi :

- Bố thằng Cu khóc cái gì thế ?

- Chân thì như chân me, "ché" thì như "ché" mẹ Cu, nên tôi thương cái "ché" mà tôi khóc !

Vợ Cu bảo chồng dẫn ra nương xem, rồi nói :

- Không phải "ché" của tôi đâu, mà là "ché" của con hoẵng đấy ! Đem nó về suối mà làm thịt.

Đến lúc này, Cu mới hết tưởng nhầm, ngoan ngoãn nghe lời vợ, vác con hoẵng về suối mổ thịt.

7. MÀY MUỐN ĂN À ?

Cu ngồi trên một phiến đá chìa ra mặt suối để làm thịt con hoẵng. Đang mổ thịt, chợt Cu nhìn thấy có một thằng cha nào ở dưới lòng suối cứ nhìn mình chăm chăm.

Cu tức quá, quát :

- Mà nhìn gì tao ?

Tức thì cái thằng dưới nước cũng quát lại vang tận vách đá :

- Mà nhìn gì tao ?

Cu chợt nghĩ là thằng cha dưới nước thèm ăn thịt hoẵng, nên hỏi :

- Mà muốn ăn hả ?

Hỏi xong Cu cúi đầu xuống nước. Quả nhiên, cái thằng cha đó cũng gật đầu một cái.

- Mà muốn thì... này ! Cho mà cái tai này. Thích nhé ! Cu cười vui vẻ, thì quả nhiên cái thằng cha đó cũng cười vui vẻ đáp lại :

- Đây ! Cho miếng mỡ, ngon nhé !

- Đây ! Cho mà cái đùi trái !

- Và cái đùi phải.

- Đây ! Cả bộ lòng nữa đây !

- Tất cả xương sống, xương sườn.

- Hết rồi ! Còn cái phổi, tao cho mà nốt. Ai ngờ cái phổi nó nhẹ nên nổi trên mặt nước. Cu thấy vậy, cười nói :

- Ha ha ha ! Mà ăn đủ chán rồi à ? Thôi thì tao xơi cái phổi vậy.

Nói rồi, Cu xách cái phổi về cho vợ. Chị ta ngạc nhiên hỏi :

- Sao cả con hoẵng chỉ có cái phổi thôi ?

Cu bình thản trả lời :

- Có một thằng cha dưới tuổi nó cứ đòi ăn thịt hoẵng, nên tôi đã quăng cho nó hết cả rồi ! Chỉ còn cái phổi này nó chê, nên mới mang về đây.

- Trời ơi ! Đó là cái bóng của anh, nó chiếu xuống nước chứ làm gì có thằng nào ở dưới tuổi mà vút hết cho nó ăn ! Rõ khổ !

8. CON TAO ĐỂ TRƯỚC, HAY TAO ĐỂ TRƯỚC

Mẹ vợ cho một nải chuối chín. Vợ Cu đem cắm nải chuối vào mũi giáo và buộc chặt vào hốc đá ở trước nhà.

Cu thèm ăn chuối lắm, bèn leo lên với tay bẻ chuối. Không ngờ vừa leo lên, Cu ngã "huỵch" một cái. Leo lần thứ hai, cũng bị một cú như trời giáng. Cu đành ngồi nhìn và... nuốt nước bọt.

Khi đứa con về, thấy nải chuối chín cắm trên mũi giáo, cán cắm vào hốc đá, thì nó cứ ung dung nhổ cái giáo ra khỏi hốc đá, hạ xuống nhẹ nhàng, bẻ từng quả, ăn hết nải chuối.

Cu ức quá, chờ vợ về mới hỏi :

- Mẹ Cu ! Thế thằng Cu con nó để trước hay tôi để trước nó ?

- Dở hơi ! Sao lại hỏi thế ? Thế anh là bố nó hay nó là bố ?

- Tôi là bố, nhưng tôi không hiểu tôi để trước, hay nó để trước mà nó khôn thế ?

- Khôn thế nào ?

- Tôi trèo lên cây giáo thì ngã, còn nó thì nhẹ nhàng rút cán giáo ra và hạ xuống ăn cả nải chuối. Thế thì nó dễ trước, hay tôi dễ trước ?

9. GIÁC ! GIÁC ! MƯỜNG GIÁC !

Một lần, bẫy được thú rừng, vợ Cu bảo chồng đem đến biếu một phần cho bố mẹ vợ, nhưng Cu không nhớ là quê bố mẹ vợ ở đâu nữa.

Vợ Cu phải nhắc :

- Ở tại Mường Giác chứ ở đâu nữa !

- Chịu thôi ! Tôi đi đường xa, lại quên mất.

- Thôi thì bố Cu cầm theo con gà mái này. Nếu có quên thì đập vào nó thì nó sẽ nhắc cho. Chị đập vào con gà mái. Nó kêu đánh "giác" một cái.

- Thấy chưa ! Mường Giác, cứ thế mà đi, ắt tới.

- Ủ ! Được rồi ! Mường Giác ! Giác ! Giác ! Cu nói.

Cu đem theo con gà và một đùi thịt to tướng để biếu bố mẹ vợ.

Đi đến ngã ba giữa rừng, Cu quên mất tên bản, anh ta đánh vào con gà mái một cái. Con gà mái kêu : "Giác", "Giác".

- A ! Mường Giác. Mường Giác. Cu reo lên.

Đến quãng gần bờ sông, thì Cu lại quên mất một lần nữa. Cu lại đập vào con gà mái một cái. Nó kêu lên : "Giác", "Giác".

- A ! Mừng Giác. Mừng Giác.

Nhờ có con gà mà Cu hỏi thăm đường, đến đúng nơi ở của bố mẹ vợ để biếu quà.

10. KHỎE NHƯ NẢI CHUỐI, KHỎE NHƯ KẼN RƯỢU

Cu đến được nhà bên vợ, bà mẹ vợ hỏi con gái bà có khỏe không ?

Cu nhìn thấy trên mái nhà có treo một nải chuối chín. Nổi cơn thèm, Cu liền trả lời :

- Khỏe hủn hải như nải chuối chín !

Nghe nhắc đến nải chuối chín, mẹ vợ liền hạ nải chuối xuống đãi Cu ăn.

Bố vợ lại hỏi :

- Mẹ thằng Cu có khỏe không ?

Cu thèm uống rượu, nhìn thấy cái kén rượu của bố vợ để ở gần cửa buồng, liền trả lời :

- Khỏe hủn hiểng như kén rượu của bố để ở kia kìa !

Bố vợ nghe vậy, liền sức nhớ và lấy rượu ra mời Cu uống.

11. MẸ BỊ ĐÚT RÌU LO LẮM

Lúc bà mẹ vợ trèo lên lấy chuối ở trên mái nhà, thì Cu ngửng lên, bà mẹ vợ mặc váy, nên Cu nhìn thấy "cái ấy..." của bà ta. Khi về đến nhà, vợ hỏi :

- Mẹ có khỏe không ?
- Bình thường, nhưng bà bị đứt rìu to lắm !
- Trời ơi ! Mẹ tôi bị đứt rìu, chết mất ! Phải đi thăm ngay mới được !

Thế là vợ Cu tức tốc đi thăm mẹ. Vừa đến sân nhà, nhìn thấy mẹ khỏe mạnh, đang đi xuống cầu thang, vợ Cu ngạc nhiên kêu lên :

- Thế nào ? Mẹ ơi ! Con nghe bố thằng Cu bảo là mẹ bị đứt rìu to lắm kia mà ?
- Ô ! Lạ nhỉ. Tao có bị đứt rìu gì đâu ?
- Lạ nhỉ ?

12. CU LỖM ANH LÁI BUÔN

Có một anh lái buôn đến ngủ nhờ, Cu học lỏm mách khéo của một người bạn, cùng giao hẹn "nếu ủa đèn ban đêm ra nhà, thì phải đèn cả gánh hàng". Anh lái buôn kia đồng ý.

Đêm hôm đó, Cu lấy bột ngô vàng trộn với trứng gà thối, đem nấu thành một nồi cháo loãng.

Đáng lý phải để cho nguội thì mới được đổ, nhưng Cu ngốc nghếch quá, đang nóng đã đổ ngay vào mông đít anh lái buôn. Anh lái buôn nóng đít, giật mình tỉnh giấc và quật cho Cu một trận ra trò. Đã thế, anh ta còn bắt đền Cu một số tiền. Cu đành phải đến, rồi chạy sang hỏi mưu của một người bạn.

Anh ta bảo Cu : thế này thế nọ, cứ thế mà làm.

Cu nghe lời, về nhà cắt đứt cái đuôi con lợn sề và đem cắm sâu vào tổ mối ở trên đường anh lái buôn đi qua.

Anh lái buôn vừa đi đến đấy, thấy Cu đang dạng chân giữ chặt cái đuôi lợn liền hỏi :

- Không được. Thôi anh giữ giúp cái đuôi này. Tôi về tìm cái giỏ thật to để ra bắt nó. Nếu anh để sống mất thì phải đền cả gánh đấy !

- Vâng ! Nếu để nó chạy mất, thì tôi đền, còn nếu tôi giữ được thì ông phải chia đôi con lợn lòi này nhé !

- Được.

Nói xong, Cu bỏ về để mặc anh lái buôn cứ đứng giữ cái đuôi lợn cắm vào tổ mối.

Lúc sau, Cu ra rình ở gần đấy và chờ cho anh lái buôn nóng ruột giữ mãi tay, bèn ra sức... lòi và... phụt... anh lái buôn ngã lăn kềnh ra đất.

Từ chỗ núp sâu, Cu chạy ra và kêu tướng lên :

- Thôi chết rồi, anh đã để cho nó đứt đuôi và nó chui vào trong tổ mối rồi ! Phải đền gánh hàng cho tôi thôi !

Thế là Cu lấy lại gánh hàng vừa bị hỏng ăn.

TRẠNG TƯ THIÊN

(Dân Tộc Tày)

Ở Cao Bằng, thời Mạc Kinh Cung chiếm cứ, có một người tên là Bế Văn Phụng, quê ở huyện Hòa An. Bế Văn Phụng rất tài giỏi, thông minh. Tuy không đỗ đạt gì, song dân chúng quanh vùng đều biết tiếng tăm, nên đều gọi ông là Trạng Tư Thiên. Họ cho rằng ông có thể đoán biết được mọi việc sẽ xảy ra trên trời, dưới đất.

Cũng ở cách vùng này không xa, có một người nữa tên là Quỳnh Vân nổi tiếng thi phú, lại có tài lặn xuống nước rất lâu, nên người ta ví ông như con công cốc chuyên lặn cá trong các đoàn thuyền chài. Người vùng này gọi ông là Ca Đáng.

Tư Thiên và Ca Đáng tuy sống xa nhau, nhưng vẫn biết tiếng nhau, cả hai người đều khao khát được gặp nhau để kết bạn.

1. MỘT CUỘC GẶP GỠ BẤT NGỜ

Một lần nọ, Tư Thiên quyết định đi tìm Ca Đáng.

Trong khi đang nghỉ chân trên đỉnh đèo Mã Phục, Tư Thiên thấy một người lạ mặt đi ngược lại phía mình, bèn hỏi :

- Kính chào tiên sinh. Xin hỏi tiên sinh đi đâu vậy?

Người kia cũng vái chào và đáp lời :

- Tôi đang đi trên đường đến tìm người bạn đã nghe tiếng từ lâu mà chưa từng gặp mặt.

- Người ấy tên gì ?

- Tư Thiên. Người kia trả lời.

Nghe thế, Tư Thiên bỗng giật nảy mình, vội hỏi thêm :

- Thế tiên sinh là bạn thâm giao với ông Tư Thiên à ?

- Không ! Tôi chỉ mới biết tiếng ông Tư Thiên chứ chưa gặp. Tôi là Ca Đáng ở bên Trùng Khánh mà.

Tư Thiên vô cùng mừng rỡ, nói thật với vị khách rằng chính mình là Tư Thiên, đang mong tìm gặp ông.

Thế là hai người cùng nhau trò chuyện hàn huyên. Họ định cùng nhau đi thăm thú một số nơi danh thắng, nhưng bắt đầu câu chuyện lại là sự phân định ngôi

thứ, xem ai làm anh và ai sẽ làm em. Người làm anh sẽ được chọn hưởng đi trước.

Ca Đáng xin ra trước một vế đối :

- *Tứ nhân kỵ tứ mã, mã quá phục sơn.*

(Nghĩa là : bốn người cưỡi bốn ngựa, cưỡi qua núi Mã Phục).

Tư Thiên nhìn xuống chân núi, thấy có mấy người đang cày ruộng, xuất khẩu đối lại :

- *Tam trâu canh tam lộ, canh đao lộ cùng thủy.*

(Nghĩa là : ba trâu cày ba dọc, cày đến dọc có ruộng nước cuối cùng).

Ca Đáng thấy Tư Thiên ứng đối nhanh nhẹn, thừa nhận là tài, song vẫn chưa chịu phục, bèn nghĩ thêm cách khác. Ông nhìn xuống phía Cao Xuyên, thấy có hai con ngựa : một con màu hồng, một con màu xám đang tha thẩn ăn cỏ dưới một vạt ruộng, bèn bảo Tư Thiên :

- Chúng ta thử đoán xem con nào lên bờ trước.

Nghĩ một lát, Tư Thiên nói rằng :

- Con xám sẽ lên bờ trước, rồi con hồng mới nhảy lên sau.

Hai người cùng dán mắt ngồi chờ. Một lúc sau, thấy con hồng ngúc ngắc đầu, giậm chân, Ca Đáng trong bụng thấy mừng. Nhưng bỗng con xám ngẩng đầu, hí vang lên một tiếng dài, làm con hồng quay trở lại. Con xám thủng thẳng bước lên bờ đầu đấy rồi, con hồng mới lẻo đẻo lên theo.

Thế là Trạng Tư Thiên thắng cuộc. Ca Đáng bần khoăn hỏi ông : "Vì sao tiên sinh lại biết rõ con ngựa hồng lên sau ?".

Trạng đáp :

- Có khó gì đâu. Tiên sinh cứ nghĩ xem, mỗi khi chúng ta thổi lửa, có phải ta thấy khói xám bốc lên trước, rồi ngọn lửa hồng mới bùng lên sau, phải không nào.

Ca Đáng cho là Tư Thiên chưa nói thật hết, nên vẫn chưa chịu nhận làm em. Họ lặng lẽ bước đi bên nhau.

2. KẾT NGHĨA NƠI VƯỜN CAM

Đang đi, họ thấy một ngôi nhà bên đường, bèn cùng nhau đến đấy xin nghỉ ngơi. Nhà có một vườn cam rộng, cây nào quả cũng trĩu cành, Ca Đáng chỉ vào một cây sai quả nhất, bảo hai người cùng đoán xem có bao nhiêu quả cam trên cây. Lần này là lần thứ ba họ đổ nhau, và theo tục lệ là không được quá ba lần, cho nên đây sẽ là lần quyết định cuối cùng về thứ bậc. Thế là cả hai người đều cố gắng tính toán kỹ càng. Họ tìm cách đếm Cam nhanh nhất. Cuối cùng, Ca Đáng đưa ra số 344 quả cam, còn Tư Thiên thì nói là 345 quả.

Ông chủ nhà được mời là người làm trọng tài. Ông băn khoăn không rõ nên đếm bằng cách nào cho hết số cam mà không lẫn, không nhầm. Chả nhẽ lại bứt hết chừng ấy quả xuống ? Trạng Tư Thiên buộc miệng :

- Chả nhẽ ta không có cách nào để đếm cho chính xác hay sao ?

Nghe vậy, Ca Đáng liền khích rằng :

- Nếu tiên sinh tìm ra cách đếm, thì tôi xin thua một lần nữa.

- Được.

Nói xong, Trạng bảo chủ nhà cho mượn một chiếc kéo và xin một ít giấy bản. Ông cắt giấy thành 345 mảnh bằng nhau và nhờ mấy đứa con chủ nhà leo lên cây, cứ mỗi quả thì dán vào một mảnh giấy.

Một lát sau, dán xong, xuống kiểm lại thì còn thấy một mảnh giấy thừa.

Ca Đáng đang lo vì mình vừa bị thua Tư Thiên về cách đếm cam, bây giờ tỏ ra đắc ý là con số 344 của mình đưa ra hoàn toàn phù hợp. Nhưng Trạng Tư Thiên đã bình tĩnh nói rằng :

- Chỉ có người trần mắt thịt mới không nhìn thấy quả cam thứ 345.

Mọi người đều cho là Trạng nói khoác. Nhưng cùng lúc ấy, Tư Thiên đứng dậy, cầm một chiếc sào, khiêu vào một cụm lá do kiến tụ lại làm tổ. Quả nhiên,

rẽ lớp lá ấy ra, thì thấy trong đó một quả cam, đúng là chưa được dán giấy vào.

Tất cả mọi người bấy giờ mới thật sự phục tài Tư Thiên. Ca Đáng giữ đúng hẹn ước, vội quì xuống trước mặt Tư Thiên suy tôn làm anh kết nghĩa.

3. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐIỀU HÁT THEN

Hai anh em chơi bởi với nhau vô cùng thân thiết, đến nỗi hễ Tư Thiên đến nhà Ca Đáng chơi, lúc ra về Ca Đáng lại tiễn chân đến tận nhà, và khi Ca Đáng ra về thì Tư Thiên lại theo Ca Đáng quay lại. Cứ như vậy thành ra họ tiễn nhau mãi. Cuối cùng Trạng Tư Thiên nghĩ ra một cách mới. Họ bàn với nhau mỗi người lập ra một phường xướng ca để tổ chức những cuộc vui trong ngày lễ, Tết và khi đi thăm hỏi nhau. Ca Đáng lập đội nam ở vùng Trùng Khánh gọi là giàng, còn Tư Thiên thì lập đội xướng ca nữ đặt là then. (Cũng từ đó vùng Cao Bằng có một lối sinh hoạt văn nghệ mới : hát then).

Bấy giờ con cháu Mạc Đăng Dương bị quan quân Lê – Trịnh đánh đuổi phải chạy lên Cao Bằng lánh ẩn. Vua Mạc vì buồn rầu, lo sợ mà phát bệnh, chạy chữa mãi mà không thuyên giảm chút nào. Có người tâu với vua rằng : bệnh của vua chỉ có ông Tư Thiên đem đội then đến giúp vui, thì may ra mới khỏi. Vua sai người

đến gặp Trạng. Trạng liền đưa đội xướng ca của mình đến chầu vua. Đội xướng ca của Tư Thiên múa hát rất hay, đến nỗi vua khoái chí, nhóm dậy ban khen. Múa xong họ lại cầm đàn tình vừa gảy, vừa hát những lời chúc tụng, làm cho vua quên hết lo sầu mà khỏi.

Vua rấy quý Tư Thiên, và cũng theo luôn tập tục quen thuộc của dân, gọi luôn ông là Trạng Tư Thiên và còn phong thêm chức Quản nhạc.

TRẠNG MỒ CÔI

(Dân Tộc Tày)

Tên thật của Trạng là gì thì chẳng ai nhớ cả. Mọi người chỉ biết đó là một cậu bé mồ côi cha, sống với mẹ, rất vui tính và hiền lành nên ai cũng yêu quý, và người ta gọi em là bé Mồ Côi. Ngay từ nhỏ, Mồ Côi đã tỏ ra rất thông minh. Năm 13 tuổi, em đã đọc hết kinh sách thánh hiền và am hiểu nhiều vấn đề của cuộc sống như một người ở tuổi trưởng thành. Các thầy đồ quanh vùng không ai còn chữ để dạy em nữa, nên họ gọi em là Trạng Con.

Ở gần nhà Mồ Côi, có hai anh em nhà nọ mất cả cha lẫn mẹ; người anh thì bị mù, còn đứa em thì què, nên người quanh vùng đều gọi họ là Mù và Què. Mồ Côi chơi thân với hai anh em nhà này, có gì cũng chia sẻ cho hai người.

Trạng Con trở nên nổi tiếng là nhờ những ý kiến thông minh của mình đã giúp cho các cận thần của nhà vua vượt được những thử thách hiểm nguy. Nhưng thời đời những người tài giỏi thông minh thường bị một số người ganh ghét và nhiều khi trở thành mục tiêu cần phải trừ khử của kẻ cầm quyền. Chính vì thấy Trạng Con thông minh hơn mình, mà nhà vua căm ghét vì sợ mất

ngôi báu, đã tìm cách hại chàng. Nhưng chuyện đời, "vỏ quýt dày có móng tay nhọn".

Người Tày - Nùng, trong các cuộc vui, trong những đêm quây quần quanh bếp lửa nhà sàn, thường kể cho nhau nghe những chuyện về cậu bé Mồ Côi tài giỏi và thông minh, tức Trạng Con. Dưới đây là một số trong những chuyện kể về chàng.

1. LOẠI ỔI CÙI TRẮNG, RUỘT VÀNG, KHÔNG HẠT

Thời ấy, nhà vua đang cai trị vùng này vô cùng tàn ác, ông lại rất đa nghi và rất căm ghét những người tài giỏi vì sợ họ cướp ngôi. Để biết ai có tài, vua đều tìm mọi cách để giết hại. Vua có hai tên cận thần vừa trung thành vừa ngu ngốc. Tuy vậy nhà vua chưa hoàn toàn tin tưởng ở họ. Một hôm, muốn thử tài họ, nhà vua gọi họ đến, rồi phán truyền :

- Các người hãy đi mua cho ta trăm trái ổi cùi trắng, lòng vàng mà không có hạt. Sau hai tháng, nếu không mua đủ số ổi đó về, ta sẽ chém đầu.

- Hai viên cận thần tuân lệnh ra đi. Họ đi, đi mãi hết ngày nọ qua ngày kia, hết bản này đến bản nọ. Gặp ai họ cũng hỏi về thứ ổi kỳ lạ đó, nhưng không một ai biết. Một ngày trôi qua là một ngày cái chết đến gần. Hai tháng đã sắp hết. Ngày mai là hạn cuối cùng. Hai viên cận thần mệt mỏi rã rời. Thế là hết cách ! Đằng nào thì cũng chết, hai người định gieo mình xuống vực tự tử. Chính lúc đó, Trạng Con hái củi đi qua trông thấy hai người vẻ mặt ưu tư đang ngồi bên bờ con suối nước chảy xiết, Trạng hỏi họ và biết được sự tình. Trạng bảo :

- Ô ! Điều đó khó gì. Hai ông mua trứng gà luộc lên, bóc vỏ đi. Đây chính là thứ ổi cùi trắng lòng vàng không hạt.

Hai viên cận thần mừng rỡ, cảm ơn em rồi rít, rồi vội vã lên đường về triều.

Vua thấy hai viên cận thần trở về, dâng lên trứng gà luộc bóc vỏ sẵn, thì ngạc nhiên. Vua nghĩ : "Thì ra hai tên này chẳng đến nỗi ngốc nghếch như mình tưởng. Lệnh của ta thật là hiểm hóc, mà chúng vẫn hiểu và làm được. Phải chém cái đầu chúng đi thì mới yên lòng".

2. MÓN ĂN NĂM MÙI VỊ, ĂN SUỐT NGÀY MÀ VẪN KHÔNG NO

Mặc dù có nhiều điều hoài nghi, nhưng nhà vua cẩn thận, muốn thử lại một lần nữa xem có thực hai viên quan này thông minh hay không, bèn vờ khen họ rồi ra lệnh tiếp :

- Lần này các người đi tìm cho ta một món ăn có 5 mùi vị, nhưng món đó càng ăn, càng say và ăn suốt ngày vẫn không no. Ta cho các người một tháng để đi tìm. Đến hẹn, không đem được món ăn đó về, ta sẽ chôn các người.

Hai viên cận thần lại ra đi. Lần này họ đi khắp bản trên làng dưới, gặp bất cứ ai họ cũng hỏi, mà không một ai biết món ăn đó là cái gì. Hai mươi chín ngày đã

trôi qua. Ngày mai, nếu không tìm được món ăn đó, họ sẽ bị chôn sống. Họ bỗng nhớ đến em bé Mồ Côi đã giúp mình lần trước, bèn tìm đến em và kể lại lệnh của nhà vua. Trạng Con cười, bảo với họ :

- Các ông chưa ăn trâu lần nào hay sao ? Một miếng trâu gồm 5 thứ : cau, trâu, vỏ, vôi, thuốc Lào. Cau có vị ngọt mát, trâu có vị cay thơm, vỏ có vị chát, vôi có vị nồng, thuốc Lào có vị đắng. Trâu càng ăn càng say. Mà nào có ai nuốt được trâu bao giờ đâu. Do vậy, ăn trâu suốt ngày mà vẫn không no. Đây chính là món ăn nhà vua đang cần đó.

Hai viên quan không ngờ món ăn nhà vua bắt đem về lại là miếng trâu. Thật đơn giản. Họ sung sướng, không ngớt lời cảm ơn Trạng Con và vôi vã trở về.

Thấy hai viên cận thần dâng lên miếng trâu, vua càng ngạc nhiên hơn, cho rằng hai viên quan này giỏi thật sự. Song, lòng kiêu căng và tính tò mò khiến vua chưa vội giết họ. Vua muốn xem họ có thắng được lần thứ ba không, nên ra lệnh đi tìm một "người đặc biệt".

3. ĐI TÌM CUNG NỮ CÓ RÂU !

Lần này, nhà vua phán bảo :

- Các người biết đấy, trong cung hiện nay có hàng ngàn cung tần mỹ nữ, nhưng duy thiếu một người. Các người hãy đi tìm một cung nữ dưới ba tuổi lại có râu ở

dưới cầm đem về đây cho ta để làm cảnh trong vườn Thượng uyển.

Nghe nhà vua phán vậy, hai quan cận thần mồ hôi vã ra như tắm vì sợ hãi. Nhưng lệnh vua là lệnh vua, không ai được trái. Hai viên cận thần vội vã ra đi. Song nhà vua giữ họ lại và phán thêm :

- Sau ba ngày, không đem được người cung nữ như vậy về, thì chẳng riêng gì các người, mà ngay cả họ hàng các người cũng sẽ bị vạ lây.

Hai viên cận thần chẳng biết nói gì, đành vâng dạ, rồi ra đi. Lần này họ không vào các bản, các làng như hai lần trước. Họ đến ngay nhà Mồ Côi, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Trạng Con nghe xong, vui vẻ bảo họ :

- Ô ! Có khó gì đâu mà hai ông phải lo. Hai ông đã nhìn thấy con dê lần nào chưa ? Đấy chính là người cung nữ mà nhà vua muốn đem về làm cảnh.

Hai viên quan nghe Trạng Con nói, mặt ngớ ra, không hiểu. Trạng Con phải giải thích :

- Thế này nhé. Xe do dê cái kéo, gọi là xe dê. Tối tối nhà vua dùng xe dê để đến với các cung nữ. Do vậy, người ta còn gọi dê cái kéo xe là "cung nữ". Dê con mới đẻ ra cũng đã có chòm râu. Vậy chẳng phải người cung nữ dưới 3 tuổi có chòm râu là con dê đó sao ?

Nghe Trạng Con giải thích, hai viên quan hết lời thán phục, rồi rút cầm ơn Trạng, rồi từ biệt chàng, đi ngay ra chợ mua một con dê cái còn non đem về.

Vua thấy hai viên cận thân đem về dâng lên một con dê cái, thì tái mặt đi, thầm nghĩ : "Giỏi ! Giỏi thật ! Nếu để chúng sống thì ắt có ngày chúng cướp ngôi ta!". Nghĩ vậy, vua ra lệnh cho đao phủ sáng sớm ngày mai, lôi hai người ra pháp trường xử trảm.

Hai viên cận thân tưởng mình làm trái ý vua, vội quỳ xuống kêu xin :

- Tâu hoàng thượng, chúng thần đây quả là có tội vì đã nghe lời xui dại của một đứa bé con. Cả ba lần, toàn là nó xúi chúng thần đem dâng trứng gà, miếng trâu và dê cái cho nhà vua. Chúng thần đâu có ngờ việc đó làm hoàng thượng nổi giận. Cúi xin hoàng thượng mở lượng hải hà, tha tội cho những kẻ bể tội ngu dốt này...

4. VỎ QUÝT DÀY, MÓNG TAY NHỌN

Nghe họ tâu vậy, vua càng tức điên ruột. Thằng bé con mà giỏi như vậy, thì nó còn coi đức vua của nó ra gì. Vua nghiến răng, ra lệnh hai viên quan tin cậy nhất đem rượu thuốc độc do chính tay nhà vua pha, đến bắt thằng bé thông minh ấy uống, để trừ hậu hoạn về sau :

Trạng Con đang ngồi chơi bên nhà hai bạn Mù và Què, bỗng thấy mẹ đến gọi, và cho biết nhà vua sai sứ giả đến ban thưởng. Em giật mình, bảo mẹ về trước, rồi dặn bạn :

- Có lẽ nhà vua sẽ giết tôi đây. Nếu đúng như vậy, hai bạn hãy đem tôi lên đỉnh núi phía đông để chôn. Lúc ấy, các bạn sẽ thấy một điều kỳ lạ xảy ra... Nói rồi, Trạng Con từ biệt bạn. Về nhà, Trạng Con dặn mẹ :

- Hôm nay, con sẽ chết, nhưng mẹ đừng buồn. Thế nào con cũng sống lại, nếu mẹ làm đúng điều con dặn. Khi mẹ thấy con chết, mẹ chớ khóc, hãy đặt con lên võng, rồi cứ ngồi bên võng hát ru con như khi con còn sống. Bao giờ nghe triều đình báo tin vua chết, bấy giờ mẹ hãy phát tang. Mẹ phải nhờ Mù và Què đưa con đi chôn ở chỗ mà con đã dặn. Chỉ cần mẹ nhớ kỹ lời con và làm đúng như vậy.

- Dặn dò mẹ xong, Trạng ra tiếp sứ giả của nhà vua. Hai tên quan này vốn hiền lành, lại quý trọng Trạng Con, nhưng lệnh vua thì không ai dám trái. Họ nói đây là quà ban thưởng của nhà vua và sau đó rót rượu có thuốc độc cho Trạng Con uống.

Sứ giả vừa ra về, thì Trạng Con thấy nao nao trong người. Trạng Con chỉ kịp gọi "mẹ" một tiếng rồi lăn ra chết. Người mẹ nén đau thương, làm mọi việc như con đã dặn.

Vua chờ mãi không thấy nhà Trạng Con phát tang, bèn cho thám tử đến để dò xét. Thám tử đến, thấy Trạng Con vẫn nằm võng, mẹ đang hát cho chàng ngủ, liền về tâu lại với nhà vua.

Vừa nghe xong, nhà vua găm lên, vì biết đứa bé vẫn sống. Vua gọi hai viên quan kia lại, bảo đem chỗ rượu thuốc độc còn lại ra xem. Vua rót ra một ít ném thử và chỉ một lát sau lăn ra chết ngay.

Nghe trong triều có tang vua chết, bấy giờ mẹ Trạng mới phát tang cho con mình. Bà nhờ hai người bạn Mù và Què đem Trạng Con đi chôn. Mù và Què thương bạn vô hạn. Hai người làm đúng theo lời dặn, khiêng bạn lên đỉnh núi phía đông. Đường đi hết sức khó khăn, đá núi lởm chởm, cây cối rậm rạp đầy gai góc, núi lại cao và dốc. Thương Trạng Con vô hạn, họ vừa khiêng bạn vừa khóc, len lỏi mãi mới tới đỉnh núi. Họ gắng sức trèo lên và vừa đặt chân lên đỉnh núi thì chẳng may Mù vấp phải một dây leo chắn ngang đường. Mù ngã làm dây leo bị đứt. Sợi dây bật vào mắt mù, nhựa văng trúng mắt. Mù ngồi dậy, lấy tay chùi nhựa dính. Bỗng mắt Mù bừng sáng, nhìn thấy mọi vật xung quanh. Mù kéo Què đến bên sợi dây, lấy nhựa của nó, bôi thử vào cái chân què, chân bỗng trở lại bình thường. Hai người mừng rỡ cho rằng : đây là cây thuốc thần có thể cải tử hoàn sinh, bèn bứt dây, lấy nhựa đổ vào mồm Trạng Con. Chỉ một phút sau, Trạng Con bừng mắt tỉnh dậy. Ba anh em vui mừng trở về nhà mẹ. Mẹ vô cùng sung sướng khi thấy Trạng Con sống lại, bà nhận Mù và Què làm con. Từ đó, bốn mẹ con sống hạnh phúc bên nhau.

TRẠNG ẨN

(Dân Tộc Tày)

Chú bé tên là Tâm, mồ côi cha, mẹ từ nhỏ, phải đi ở chăn trâu cho nhà một phú ông trong bản. Không được đi học, nhưng anh chàng thông minh, sáng dạ và cũng khá láu lỉnh. Do tính hiếu kỳ và cũng nhờ may mắn mà Tâm được vua phong Trạng Nguyên. Và cũng nhờ cơ may cộng với sự láu lỉnh bẩm sinh, Trạng được nhiều người tôn là kẻ "tiên tri", được vua ban thưởng. Nhưng anh chàng Tâm cũng rất tỉnh táo, thấy trước điều tai họa có thể đến không xa, nên cuối cùng bản với vợ bỏ đi biệt, giấu kín tông tích, chỉ để những huyền thoại về mình sống với dân chúng. Còn dân chúng thì cứ nghĩ là "Trạng đi ở ẩn". Cái tên Trạng Ẩn ra đời từ đó.

1. ĐỒ TRẠNG NHỜ MỘT CÂU ĐỐI SẴN

Một hôm, đang chăn trâu, Tâm nhìn thấy nhiều đoàn người gồng gánh hành trang, lều chõng đi trên đường. Hỏi ra mới biết, họ lên kinh đô để thi Trạng. Tâm chạy về xin phép chủ nhà cho mình đi thi. Phú ông cho là Tâm nói đùa, nên cũng trả lời đùa lại :

- Thế à ! Mày cũng muốn đi thi quan Trạng à ? Được, tao cho mày đi. Nhưng đồ Trạng rồi, ra làm quan, thì đừng quên tao nhé !

Tâm tưởng ông chủ nói thật, nên hứa dù có đỗ Trạng làm quan cũng không bao giờ quên ông. Nói rồi, Tâm đi thật. Đến bến đò ngang, chàng giục cô gái chèo nhanh để chàng đuổi kịp đoàn người. Cô lái đò là người thạo văn chương chữ nghĩa, thấy Tâm nói là đi thi, cô liền ra một câu đối và nói đùa rằng, nếu Tâm đối được thì sẽ lấy chàng làm chồng.

Vế câu đối như sau : "*Hạc tại đông phương, hạc vô phỉ*"

Nghĩa là : "*Con Hạc ở phương đông, con hạc không bay*".

Tâm chẳng hiểu gì cả, nói liều cho xong chuyện.

- Tôi đang vội đi tìm bạn. Để đến khi trở về, tôi sẽ đổi cho cô xem.

Đò cũng vừa tới bến, Tâm nhảy lên bờ, cầm đầu vừa đi, vừa chạy, mà đến trường thi vẫn chậm mất một ngày. Tâm không làm cách nào để được vào thi. Chàng năn nỉ xin mãi quan cho vào thi, nói rằng mình nhất định sẽ làm kịp văn bài, nhưng không được.

Khuyên nhủ thế nào Tâm cũng không nghe, quan coi thi bèn bày ra một kế, nói với chàng :

- Thôi được, ta ra cho anh một vế câu đối, nếu đối được ta sẽ tâu nhà vua xin cho anh đỗ Trạng nguyên, không phải thi cử gì cả.

Nói rồi, quan ngẫm nghĩ, bỗng quan nhìn lên nhà trước trường thi, thấy có một con rồng gỗ chạm trổ rất đẹp liền đọc : *"Long cư bắc chử, long bất tẩu"*.

(Nghĩa là : "Con rồng ở trên xà nhà, con rồng không đi").

Tâm không hề biết nghĩa của câu đó, nhưng chàng nhanh trí nhớ được một vế câu đối mà cô lái đò thách chàng đối hôm nọ, bèn dũng dạc đọc ngay : *"Hạc tại đông phương, hạc vô phi"*

Thấy Tâm đối vừa nhanh, vừa hay, quan coi thi lấy làm phục lắm. Quan giữ lời hứa, vào tâu xin cho Tâm đỗ Trạng nguyên. Vua chuẩn tấu. Thế là Tâm được nhận áo đai, mũ mào vua ban, rồi vinh quy về làng.

Đến bên đồ ngày nọ, Tâm y hẹn, đối lại về câu đối của cô lái đồ. Chàng đọc nguyên văn câu của quan trường ra cho chàng hôm trước. Cô lái đồ thấy tài ứng đối của chàng quả là tuyệt vời, cô bèn bỏ con đồ, sung sướng theo chàng về bản.

2. CÂU ĐỐI HỘI XUÂN

Từ ngày lấy cô lái đồ, Trạng về ở bên nhà vợ, chờ ngày được bổ làm quan. Những lúc thanh nhàn, vợ Trạng đem chuyện văn chương thơ phú ra đàm đạo; Trạng cứ giả lảng, lúc thì kêu bận, lúc thì kêu mệt để tìm cách từ chối không chịu bắt chuyện.

Một hôm, dân bản làm lễ hội Xuân, họ lên xin Trạng vài câu đối. Trạng lúng túng, khất liền :

- Được ! Đúng giờ mùi, các người đến đây, sẽ có câu đối.

Khi những người đến xin câu đối ra về. Trạng giả ốm, lên giường nằm. Chàng dặn vợ và người nhà :

- Hôm nay Trạng mệt, không tiếp khách. Cấm ngặt không ai được gọi ồn ào.

Đúng giờ mùi, các cụ bỏ lão thay mặt dân, mang thủ lợn lên biểu quan trạng để xin đối. Vì đã có lệnh, không ai dám vào gọi Trạng dậy. Trời đã về chiều mà Trạng vẫn nằm im. Các cụ sốt ruột quá. Thấy vậy, vợ Trạng đành phải đọc cho các cụ chép vài câu đối để dân bản kịp dán lên trước giờ tế lễ đêm nay.

Khi khách đã về hết, Trạng mới từ trong nhà bước ra. Thấy vợ bảo có các cụ đến xin câu đối. Trạng vờ giật mình như sức nhớ ra, hốt hoảng hỏi họ ở đâu rồi. Vợ Trạng tươi cười cho biết là mình đã đọc câu đối cho các cụ chép đem về rồi. Trạng ngồi ngẩn ra như tiếc lắm, bảo vợ :

- Tiếc quá, ta đã nghĩ ra mấy câu đối hay, định đọc cho các cụ. Thôi, ta đọc cho nàng nghe vậy.

Nói rồi chàng đọc nguyên văn bốn câu đối mà vợ chàng làm cho các cụ. Nguyên là, khi các cụ đến xin câu đối, Trạng vẫn thức nhưng không dám ra. Chàng vốn thông minh nên nghe vợ đọc câu đối một lượt là thuộc ngay và bây giờ chỉ cần đọc lại. Vợ Trạng rất đổi ngạc nhiên, kêu lên :

- Trời ơi ! Bụng chàng và bụng thiếp sao mà giống nhau thế nhỉ ! Thật là trời khéo se đôi ! Thiếp cũng nghĩ ra đúng câu đối mà chàng nghĩ.

3. ĐÁNH THANH LA GIỮ LỆNH CHO LÀNG TRONG LỄ “CẦU MÁT”

Vào hè, bản làng làm lễ cầu mát. Các cụ mời Trạng đánh thanh la, giữ lệnh cho làng vào tế. Từ bé đến giờ, Trạng có đi lễ bao giờ đâu mà biết giữ lệnh. Trạng đem việc ấy về nói với vợ. Vợ bảo lấy dây buộc một đầu vào cổ chân Trạng, còn vợ ở ngoài giữ một đầu dây. Trạng chỉ cần theo hiệu giạt dây của vợ mau hay thưa mà đánh thanh la, giữ lệnh cho làng tế đúng nhịp.

Trạng yên tâm vào lễ. Chàng đánh thanh la lệnh đúng theo nhịp dây của vợ chàng. Lễ cầu mát cứ theo lệnh mà tiến hành rất nhịp nhàng. Chẳng ngờ, vì người xem đông quá, đi vướng vào cả dây “hiệu”, làm dây giạt lung tung. Trạng vẫn tưởng vợ giạt dây, nên đánh thanh la lung tung chẳng theo nhịp điệu nào cả. Dân bản lấy làm lạ, ngơ ngác nhìn nhau.

Đúng lúc đó có đám cháy ở đầu làng. Mọi người nhón nháo chạy ra cứu hỏa. Đám cháy bị dập tắt. Tiếng thanh la cũng ngừng. Lúc ấy mọi người mới bảo nhau :

- À, quan Trạng giỏi thật ! Ngồi trong hội mà biết bên ngoài bị cháy. Lúc đầu cứ tưởng Trạng đánh hiệu lệnh sai, hóa ra Trạng báo động vì có đám cháy...

- Thế là Trạng lại nổi tiếng về tài tiên tri !

4. NHỜ HAI CHỮ “QUYẾT TỬ” MÀ NÊN CHUYỆN

Tiêng đồn Trạng có tài tiên tri bay đến triều đình. Nhân lúc mất ấn vàng, vua sai người đón Trạng về kinh đô để Trạng tìm ấn vàng cho Ngài. Trạng buộc lòng phải vâng lệnh.

Trạng về đến triều đình, vua thân hành rót rượu ban thưởng và ra lệnh cho chàng sau ba ngày phải tìm cho ra ấn vàng.

Trạng vô cùng hoảng sợ, ngày ăn không ngon, đêm ngủ không yên.

Ba ngày mau chóng trôi qua ! Đêm nay là đêm cuối cùng. Trạng không sao chợp mắt được. Nghĩ đến cái chết đang chờ, chàng thấy chân tay bủn rủn, người toát mồ hôi.

Bỗng con quỷ Cốt Tử từ đáy giếng trồi lên. Theo thường lệ, con quỷ đi ăn vào giờ này. Nó tò mò ngó vào phòng Trạng vì thấy có ánh đèn. Nó nghe loảng thoảng tiếng Trạng lẩm bẩm : “Nàng ơi, cái miệng ta làm hại ta ! Đêm nay đành “quyết tử” cho rồi. Không thì mai cũng bị xử chém. Cốt tử giết mình, nghe thấy tiếng “quyết tử... xử chém”, nó tưởng Trạng đã biết nó

lấy cặp ấn vàng, bèn xô cửa vô phòng, quỳ lạy Trạng, xin chàng tha tội chết cho.

Trạng chưa hiểu đầu đuôi ra sao, nhưng kịp trấn tĩnh, giả bộ lên giọng :

- Được ta sẽ tha cho, nhưng ngươi phải nói thật, nói.

- Thưa ông, con trót lấy ấn vàng của nhà vua, con quở bắt đầu kể. Nó kể tất cả, nào là nó lấy ấn vàng ra sao, hiện nay nó giấu ấn vàng ở đâu... Cuối cùng nó xin Trạng đừng khai tên nó với vua, nhà vua sẽ yểm nó suốt đời bị giam ở giếng sâu. Trạng gật gù nhận lời và cho nó ra về. Sáng hôm sau, theo lời khai của con quở Cốt Tử, chàng tâu lại với vua. Vua sai mò giếng phía Đông, quả nhiên tìm thấy ấn vàng. Vua hết lời ngợi khen và ban thưởng nhiều vàng bạc cho Trạng.

5. TRẠNG ĐI Ở ẨN

Trạng không ngờ lần ấy nhờ may mắn mà mình thoát chết. Về đến nhà, lúc nào chàng cũng thở dài, giật mình thon thót, chỉ sợ vua lại vời đến lần nữa, bao ngày qua rồi mà chàng vẫn chưa hoàn hồn.

Suy đi tính lại, Trạng thấy trong ba mươi sáu kế, chỉ có kế chuồn đi nơi khác, giấu biệt tung tích là an toàn nhất.

Mấy hôm sau, chàng hỏi hỏi vợ :

- Mau mau thu xếp đồ đạc để đi thôi, không thì tai nạn sẽ ập đến.

Vợ rất ngạc nhiên, nhưng cũng đành chiều theo ý chồng, thu xếp tất cả để ra đi. Họ bỏ hết nhà cửa, ruộng, trâu, đồ đạc, chỉ mang theo ít đồ dùng cần thiết và một con dao làm rẫy rồi đưa vợ trốn vào rừng sâu. Hai vợ chồng dựng nhà, phá rẫy, tự làm ăn sinh sống. Trạng thú thật mọi chuyện đã qua với vợ và bắt đầu học chữ một cách chuyên cần.

Dân bản thấy Trạng bỏ đi biệt tăm tích, họ đồn nhau là Trạng "đi ở ẩn". Từ đó, người ta đều gọi chàng là Trạng Ẩn và những câu chuyện về chàng từ miệng người này sang miệng người khác được thêm dật thêm và lan rộng mãi trong các bản mường.

TRẠNG ĐỘN

(Dân Tộc H'mông)

Có một chàng trai H'mông mồ côi dáng hình xấu xí, vừa lùn, mặt mày lại đen đui, nên người trong bản gọi chàng là Mặt Đen. Lâu ngày gọi mãi thành quen, rồi không ai còn nhớ đến cái tên mà cha mẹ đặt cho anh sau khi anh chào đời nữa. Bù lại những khiếm khuyết về ngoại hình, chàng Mặt Đen thông minh, nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công ăn việc làm, đặc biệt là sự tốt bụng đối với mọi người. Trong làng bản, ai gặp khó khăn gì cần giúp đỡ, từ những việc nặng đến việc nhẹ, Mặt Đen đều sẵn lòng giúp đỡ, không chút nề hà. Chính vì vậy mà Mặt Đen được mọi người thương yêu quý trọng.

Chàng có tài đặc biệt là nằm mê đoán biết được mọi chuyện vừa xảy ra, và dần dần lời đồn đại ấy vang đến tai vua.

Trong một vụ khám phá ra số tài sản bị mất cắp trong cung, nhà vua đã ban thưởng chàng rất hậu và phong cho chàng danh hiệu Trạng Độn. Từ đó, cái tên Trạng Độn được lưu hành rộng rãi trong dân gian.

1. TÌM TRÂU MẤT

Thấy Mặt Đen thông minh, sáng dạ, lại cần cù, chăm chỉ, nên một nhà giàu trong bản đã gọi đến gả con gái và bắt chàng ở rể. Bố vợ giao cho chàng chăn một đàn trâu đồng mấy chục con ở ngoài rừng. Bỗng một hôm, ông bố vợ kiểm trâu, thấy thiếu một con trâu cái sắp đẻ. Chờ đợi một, hai ngày sau vẫn không thấy bóng dáng trâu về, ông bố vợ bắt gia nhân cùng Mặt Đen đi lòng tìm khắp rừng, khắp núi mà vẫn không ra. Ông bố vợ trách móc chàng rể với vẻ bức bối.

Mặt Đen đoán là kẻ trộm chưa thể dắt trâu đi bán nơi xa, một lần nữa chàng sục vào những địa điểm nghi vấn. Quả nhiên, chàng phát hiện con trâu bị nhốt trong một cái hầm cạnh một con suối. Chàng lặng lẽ ra về, tìm gặp bố vợ nói :

- Được ! Mai tôi sẽ nằm mê để tìm trâu cho bố.

Hôm sau, Mặt Đen lên giường lấy chăn trùm kín người, rồi đánh một giấc đến quá trưa. Thức dậy, chàng nói với bố vợ :

- Tôi ngủ mê, thấy trâu ta đẻ rồi. Bọn nhốt trâu ở dưới hầm bên bờ suối. Bố mau đến đó mà dắt trâu về đi. Thần báo không có sai đâu !

Theo lời con rể chỉ, bố vợ men theo bờ suối, tìm và thấy cả trâu mẹ lẫn nghé con mới đẻ ở dưới hầm.

Từ đó, đi đâu ông ta cũng khoe là con rể mình có tài nằm mê đoán biết được mọi việc.

2. TÌM LỢN

Một lần, bà hàng xóm mất con lợn nái sắp đẻ, bà lên nương tìm Mặt Đen, nhờ chàng tìm lợn giúp bà. Chàng nhận lời, bảo bà cứ về, hôm nào tốt ngày, chàng sẽ đến nằm mê tìm lợn cho bà.

Sau đó, chàng đi tìm lợn khắp nơi. Đến bụi lau gần nương ngô, chàng thấy con lợn nái nằm ở đó, đang cho mười con bú. Chàng đến nhà bà hàng xóm, bảo cho bà ta cho biết hôm nay tốt ngày, có thể nằm mê được. Chàng lên giường, đắp chăn, ngủ một mạch từ sáng đến xế chiều. Vừa tung chăn dậy, chàng đã nói ngay với bà :

- Ô ! Lợn của bà đã đẻ mười con, hiện đang ở nương ngô ở phía đông bản. Bà mau đến đó mà mang chúng về.

Bà hàng xóm vội chạy lên nương ngô, quả nhiên thấy con lợn nái của mình cùng ổ lợn gồm mười con. Bà không ngớt lời khen Mặt Đen và đem một mâm xôi đến biếu chàng.

3. TÌM VÀNG

Tiếng đồn về tài nằm mê tìm của mắt của Mặt Đen lọt đến tai nhà vua. Một hôm, nhà vua mất một chum vàng và ba chum bạc. Vua sai lính triệu chàng về kinh đô để tìm số vàng bạc bị mất. Được lệnh vua, Mặt Đen vô cùng sợ hãi. Việc triều đình đâu phải là chuyện đùa ? Mắt đâu như bỡn, nếu không tìm được vàng cho nhà vua. Trong khi Mặt Đen hốt hoảng, lo lắng thì nhà vợ chàng mọi người lấy làm mừng rỡ. Họ tin rằng phen này nhất định Mặt Đen sẽ được thưởng lớn. Ông bố vợ mổ ngay con lợn to nhất để ăn mừng và tiếp hai người lính của triều đình mang lệnh báo.

Trong bữa ăn, Mặt Đen thấy miệng mình đắng ngắt, không sao nuốt nổi, vì quá sợ. Mãi sau, trấn tĩnh lại, chàng mới gật gù lẩm bẩm như để tự trấn an mình:

- Chết thì chết, cứ ăn cho no say cái đã !

Hai người lính đang ngồi cùng mâm giết mình, đưa mắt nhìn nhau. Nguyên hai tên lính này chính là kẻ đã lấy trộm vàng và bạc của nhà vua. Nghe Mặt Đen nói, cả hai đều chợt dạ nghĩ : Thôi, thế là hỏng rồi ! Quả như lời đồn đại không sai. Ông ta chẳng bảo : “Chết thì chết, cứ ăn cho no say cái đã”. Không ám chỉ mình thì còn ám chỉ ai vào đây ? Đến nước này, chỉ còn một cách là khai thật và xin được che chở mà thôi.

Mãn tiệc đêm đó, chờ mọi người trong nhà đã ngủ say, hai tên lính đến gặp Mặt Đen, kể hết mọi điều và quỳ xin chàng tha tội cho.

Nghe những lời thú nhận của hai tên lính, Mặt Đen như người đang sắp chết đuối vớ được chiếc phao. Nhưng chàng tự kiềm chế nổi mừng trong lòng, bình tĩnh khai thác đầy đủ đầu đuôi câu chuyện, hứa sẽ che chở cho hai tên lính an toàn, và bảo chúng không được bép xép tiết lộ với ai nữa.

Ngày hôm sau về đến kinh đô, chàng được nhà vua thân hành ra tận thêm hoàng cung đón tiếp, rồi ra lệnh tổ chức khoản đãi chàng chu đáo. Trong bữa tiệc, nhà vua tự tay rót rượu mời chàng và còn hứa nếu tìm được sẽ chia cho chàng một phần ba số vàng bạc ấy.

Ung dung và tự tin, chàng xin tuân lệnh nhà vua, đồng thời chàng cũng khuyên nhà vua hãy tin tưởng ở chàng.

Sau bữa tiệc no say, chàng đánh một giấc dài li bì từ sáng đến gần chiều tối mới thức dậy, trong khi nhà vua cứ nóng ruột thấp thỏm mong chờ, bởi vì số của cải bị mất quả không nhỏ.

Khi vừa tung chăn dậy, chàng đến tâu ngay với nhà vua, chỉ rõ nơi cất giấu số vàng bạc, rồi nói thêm rằng : "Thần không thể nói tên kẻ trộm được, vì thần không muốn thấy cảnh máu chảy đầu rơi, và như thế thì những điều báo ứng cho chàng sao này trong giấc ngủ sẽ mất thiêng".

Nhà vua đành chấp nhận ý kiến của chàng và ra lệnh thu hồi số của cải đã mất, đồng thời giữ đúng lời hứa về việc ban thưởng cho chàng. Ngoài số vàng bạc, vua còn phong cho Mặt Đen danh hiệu Trạng Độn.

Sau đó, Trạng Độn đã thưởng công hai người lính một phần vàng bạc, vì chính họ đã có công cứu chàng.

Tiếng tăm của Trạng Độn, từ đó càng lan đi xa hơn, rộng hơn.

TRẠNG HÓN

(Dân Tộc Thái)

Không ai biết rõ cha mẹ, quê quán của Hón là gì, ở đâu ? Người ta đồn rằng Hón sinh sau chầu Mường Xi Vực chỉ có một tiếng gà gáy. Vì thế mà Hón không được làm chầu Mường, cũng không được sắc phong để làm quan, làm tướng, mà chỉ làm dân, mặc dù Hón có rất nhiều tài, thông minh, mẫn cán hơn người. Sống với bản mường. Hón hết lòng giúp đỡ, cứu mang mọi người, khi làm nương, khi chữa bệnh, ma chay, dựng nhà, phát rẫy...

Hón rất vui tính, có tài phán đoán trước nhiều việc, phát hiện những mưu mô, thủ đoạn của bọn phía, tạo, quan lang, thầy mo... nên dân chúng phong Hón là *khun*, là *trạng*, trong khi đó thì bọn chầu mường, thầy mo tìm cách trừ khử Hón, để đề phòng tai họa về sau.

1. CÚNG “MA NƯƠNG” BẰNG NỒI CANH BÍ ĐỎ

Trạng Hón bị bọn chúc dịch, thấy mo ở bản xóm hiềm khích, luôn luôn tìm cách chơi khăm. Một hôm, chúng cho bọn tay chân lên nương lúa của Trạng, khẽ nhổ nâng cây lúa lên, làm đứt rễ chết dần từng đám. Thấy mo phao tin rằng : nương của Trạng Hón bị ma làm, phải cúng ma mới được ăn. Trạng Hón đi thăm nương lấy làm lạ, khi nhìn kỹ thì thấy có nhiều vết chân người đi ngang dọc qua lại... Trạng nghĩ ngay đây là mưu mô của bọn người xấu chơi, chứ chẳng phải ma quỷ nào. Tuy vậy, Trạng vẫn làm ra vẻ ù ờ, tìm đến nhà thầy mo xem quẻ.

Thầy mo nhếch mép cười, lẩm nhẩm khấn khứa gieo quẻ rằng :

- Trạng về phải mổ dê, mổ lợn cúng ma nương, bằng không thì của nương mất đằng nương, của nhà mất đằng nhà.

Sáng hôm sau, nghe dê nhà Trạng be inh lên, lợn nhà Trạng kêu eng éc, thầy mo lảng lảng vui trong bụng, vợ vội cái khăn đỏ, chân thắp chân cao, hối hả lên nương của Trạng. Thầy chui ngay vào hốc cây, trùm khăn đỏ kín mít đầu, mặt, ngồi đợi.

Trạng Hón đánh dê, đánh lợn kêu ầm ĩ như thế, nhưng thật ra Trạng đặt nồi lên bếp, chém năm chém bảy mấy quả bí đỏ, quăng vào đun một nồi lớn tướng canh rồi gánh đi lên nường. Trạng đặt mâm cúng gần bên gốc cây to giữa nường, khấn :

- Con ma nào đói ăn cơm, ăn thịt, ta cho; chớ có làm ác hại cho nường lúa, nường ngô của ta.

“Con ma” trùm khăn đỏ ngồi trong hốc cây nói vọng ra :

- Người mổ dê, mổ lợn chưa đủ, phải mổ trâu cúng ta mới nghe !

Trạng Hón biết tổng cái thứ ma ấy, liền bê nồi canh nóng hắt mạnh vào hốc cây. “Con ma” phải bồng giã đành đập nhưng chẳng dám kêu.

2. ĐỔI CHÓ QUÝ, LẤY TRÂU MỘNG

Người trong bản kháo ầm lên rằng : Nhà Trạng Hón có nuôi một con chó khôn ngoan đáo để. Con chó ấy lại có phép màu nhiệm : ỉa ra bánh. Nhờ vậy mà Trạng được phần no đủ. Có người buôn bán đi qua nhờ độ đường, nghỉ nhờ nhà Trạng, cũng nói chính mắt họ trông thấy Trạng dồn cứt chó lại một xó nhà, rồi nhặt ăn ngon lành. Nhiều người buôn thấy chó quý

bỏ tiền ra mua, nhưng Trạng nhất định không bán... Để khoe con chó quý báu của mình, thỉnh thoảng Trạng còn mang bánh lên biếu cháu Mừng. Cháu Mừng ăn, khen ngon rằng bánh có vị thơm đặc biệt, cháu Mừng hỏi :

- Ở đâu ra thứ bánh ngon thế ?

Trạng tủm tỉm cười, đáp :

- Do con chó quý của tôi ỉa ra đấy.

Lâu ngày, không thấy Trạng mang bánh lên biếu, cháu Mừng đâm nhớ mùi vị ấy, bèn phi ngựa đến nhà Trạng. Trạng gọi chó ra sân ngoài đánh chó kêu ăng ẳng lên mấy tiếng, sau đó đem bánh vào mời khách. Thấy chó quý, cháu Mừng gạ mua. Nhưng Trạng bảo:

- Nhà chỉ có một con chó quý, nó nuôi sống cả nhà hằng ngày. Nhưng vì nể Cháu, thì xin đổi cho con trâu mộng.

Khi giao chó, Trạng dặn :

- Cháu Mừng hãy để lâu lâu, con chó quen chủ mới, thì đánh, khác có mầu nhiệm nhá !

Nhưng chỉ được mấy hôm, cháu Mừng sốt ruột, dắt chó ra đánh. Chó vẫn ỉa, nhưng khi nhấm thử thì thấy không phải là bánh, liền mang chó đến trả cho Trạng Hón. Cháu Mừng nổi giận gất :

- Này Trạng xỏ lá ta rồi ! Chó mày không phải là chó ỉa ra bánh. Ta trả lại chó, Trạng trả lại trâu cho ta đi !

Trạng thân nhiên, hỏi :

- Đồi được mấy ngày rồi ?

- Hai ngày.

- Ồ, phải để lâu lâu cho chó quen chủ mới. Nhà cháu Mường làm hỏng mất chó của tôi rồi. Tôi bắt đến đây !

Trạng cương quyết :

- Tôi nhất định không trả lại trâu.

Bị đuối lý, cháu Mường tức đến tái người đi nhưng không làm gì được, đành ngậm đắng nuốt cay, dắt chó ra về.

3. TRẠNG HÓN BỊ CHÁU MƯỜNG BỎ RỌ THẢ SÔNG

Cháu Mường làm lễ cúng hồn. Có đủ mặt các hạng chức dịch : phía, tạo, ông Pần, ông Poong, quan sư, quan bách, quan phóng, quan chiêm... cùng đám chủ tế : mo, chay.

Trạng Hón thấy chướng tai, gai mắt, bèn nghĩ cách phá đám chơi khăm nhà Cháu. Hón lấy rất nhiều than đốt nường rồi thả xuống trên đầu nguồn nước;

than trôi bập bênh trên mặt sông, và Trạng làm ra bộ hốt hải vừa chạy vừa gọi ầm lên :

- Ôi chú chí long khong. Bà con ơi, bán xóm ơi !
Chú chí long khong tràn đầy mặt sông ấy.

Chẳng ai biết chú chí long khong là cái gì, nhưng cứ nghe tiếng lạ, nên ùa ra xem cho biết. Vì thế, người nọ giục người kia rồi rít cả lên. Bờ sông trong chốc lát đã đông đúc, tấp nập, om sòm... chen lấn như xem hội.

Thừa ấy, Trạng Hón lẫn vào nhà chầu Mường, chén hết những thức ngon vật lạ của mâm nhất mâm nhì rồi trộn bữa bãi các thức ăn còn thừa vào nhau.

Mọi người đứng ở bờ sông trông chẳng thấy gì cả, ngoài vô số than củi trôi về, thì biết ngay bị Trạng Hón lừa. Chầu Mường tức lắm, bèn ra lệnh bắt Hón nhốt vào rọ thả xuống sông, cho về với Vua nước. Chầu Mường sai một người lính lực lưỡng, vác sọt ra ném xuống sông. Nhưng vừa đến bờ, Hón đã rồi rít kêu lên:

- Thôi chết ! Thôi chết tôi rồi ! Chầu Mường ta viết giấy cho Vua nước, bảo tôi mang về cho ngài, nhưng tôi đã quên khuấy mất, ông vác tôi quay lại lấy, tôi bỏ ngay chân cầu thang thôi mà. Không có thư, thì tôi biết bẩm trình với Vua nước về chầu Mường ta như thế nào?

Người lính vác rọ không tin, cho là Hón nói dối.

Hón làm bộ nghiêm trang :

- Ông không tin, về sau Chầu Mường ta với Vua nước có gì hiềm khích, thì ông hãy chịu tội nhá !

Người lính nghe dọa chịu tội, thì giật nảy mình :

- Thôi thì tôi đi lấy cho vậy, chứ vác Hón quay lại thì mệt lắm.

Nói đoạn, anh ta bỏ rọ đựng Hón bên bờ sông, cắm cổ chạy trở lại.

Hón đang ngồi co ro trong rọ thì gặp một chú khách buôn đi qua, khách mang đầy một gói hàng nặng, mồ hôi nhễ nhại, Hón chép miệng :

- Làm gì cho vất vả, nặng nhọc cái tấm thân. Cứ ngồi vào rọ như tôi thế này, khắc nhàn hạ, sung sướng. Ông xem này, tôi không một giọt mồ hôi thấm áo, lát nữa sẽ được thăm Vua nước mát mẻ vô cùng.

Khách buôn ngẫm mình mang hàng vất vả từ vùng nọ tới vùng kia mà chẳng kiếm được bao nhiêu... bèn khấn khoản :

- Anh tốt bụng quá ! Nếu được vậy, thì anh cho tôi cùng ngồi vào rọ với có được không ? Y như lời anh, tôi xin biếu một nửa gói hàng này.

Hón tỏ ra hào phóng, sẵn lòng giúp :

- Thôi được, anh hãy mở rọ ra mà chui vào đây.

Sau khi người buôn mở rọ, tự chui vào thì Hón lách ra ngoài, buộc miệng rọ lại, rồi mang gói hàng chuẩn thẳng.

Lại nói về người lính nhà Chầu Mường, sau khi tìm mãi không thấy giấy đâu, thì đâm cáu, quay lại, hầm hầm nét mặt tức giận. Hấn tưởng Hón ngồi trong rọ, nên mắng luôn một thôi :

- Sắp chết đến nơi rồi, mà còn nói dối ! Cho mày về nhà nói dối với Vua nước cho đáng đời.

Người khách buôn nghe nói thế thì kêu rồi rít lên :

- Ối, ối ! Tôi là người buôn đây.

- Người buôn ông cũng chẳng tha.

Người lính miệng nói, chân đạp luôn rọ lăn xuống sông.

4. GIÚP CHẦU MƯỜNG ĐI THĂM VUA MƯỜNG NƯỚC NƠI THỦY CUNG

Hôm sau, Hón mang đầy một gửi hàng nặng đến nhà chầu mường.

Gặp Hón, chầu Mường trở mặt lên ngạc nhiên. Nhưng Trạng Hón làm ra bộ vui mừng, vì được mang ơn chầu Mường, hể hả kể lại :

- Ôn chầu Mường rộng bụng cho Hón đi thăm mường nước. Dưới ấy đất phẳng đồng rộng. Vua

mường nước sống trên nhung lụa, gấm vóc, Vàng bạc, của tiền không thiếu một thứ gì. Vua Mường nước gửi biếu chầu Mường một gửi hàng, nhờ Hón đem về đây.

Chầu Mường đón gửi quà, mở ra xem thì sững sốt, nào những là lụa, nhung vóc, vòng tay, khuyên tai bạc... Trong mơ chầu Mường cũng chả gặp được như thế. Của không dùng mang tới, ai mà không mừng ?

Chầu Mường vừa lật qua, lật lại những món hàng ấy, vừa hỏi :

- Vua Mường nước còn dặn gì tôi không ?

Trạng Hón bảo :

- Vua Mường nước mời chầu Mường về thăm chơi và hứa sẽ tặng cho voi quý. Trạng lẩm nhẩm như tự nói với mình. Có voi quý mà thổ, thì chắc là được nhiều quà lắm ! Nghe tán thế, chầu Mường càng tit mắt.

- Ta có thể thăm Vua nước bằng đường nào nhanh và tốt nhất ?

- Được thôi, có khó gì ?

- Vậy ta đi bằng đường nào ?

- Chầu Mường cứ theo đường của tôi đã đi và về. Ngồi vào rọ, tôi buộc lại. Nhưng tôi không vác chầu nổi đâu. Chầu hãy ra bờ sông ngồi vào rọ, rồi tôi giúp lặn xuống hộ.

Chầu Mường vội vàng làm theo đúng lời dặn. Y ra bờ sông, ngồi vào rọ cho Hón buộc chặt lại. Hón còn nhét thêm vài cục đá to vào rọ bảo :

- Gửi làm quà cho Vua nước, nhờ chầu Mường mang hộ

Nói xong, Hón thuận chân đạp mạnh, cái rọ trong đó chầu Mường đang ngồi lăn ùm xuống vực nước sâu, để lại mấy bọt tăm trên mặt nước.

3. ANH LỜI 0.001

BLÖK BLÄNG MŨ

(Dân Tộc Chăm)

1. LÚC Ở VỚI CHA MẸ

Xưa, có hai vợ chồng chỉ sinh được một đứa con trai độc nhất. Cậu bé sớm tỏ ra nhanh nhẹn, mưu trí khác thường, nhưng có tật là hay nghĩ ra các trò chơi oái oăm để lừa mọi người. Vì thế người ta đặt cho cậu cái tên là : Błk Błng Mư, theo nghĩa đen : là kẻ nói dối bậc thầy.

Nhà Błk Błng còn có một túp liêu ở ngoài đồng. Thường ngày, nó phải ra lều ở với cha để coi trâu và để chờ cha sai vặt.

Một buổi chiều nọ, Błk Błng về nhà lấy gạo. Nó nghe chúng bạn kể chuyện mẹ nó “quan hệ” với ông Cai đập. Nó chẳng nói chẳng rằng, nhưng để bụng chờ xem thực hư như thế nào. Ăn cơm tối xong, Błk Błng xin phép mẹ đi chơi. Được một lát, nó bỏ về và nghe thấy có tiếng người nói chuyện trong nhà.

Đầu tiên là tiếng của mẹ nó nói chuyện với ai đấy :

- Tôi nhớ mong ông lắm nhưng chẳng biết đường nào mà đến thăm ông.

Tiếp theo là tiếng người đàn ông :

- Nếu quả thật là bà thương tôi thì sớm mai này tôi đi ruộng trước, và bẻ lá mía trái theo dọc đường làm dấu. Bà cứ theo thẳng dấu lá mía này mà đến lều của tôi...

Błk Błng nhận ra tiếng người đó là ông Cai đập, thế là đúng như người ta đang bàn luận về quan hệ của ông ta với mẹ nó.

Sau đó, Blok Bằng làm ra vẻ không biết gì, chờ cho ông Cai đập về một lúc, mới vào nhà ngủ. Hôm sau, mới vừa hừng sáng, Blok Bằng đã lấy gạo và xin phép mẹ ra lều với cha. Trên đường đi nó nhặt hết lá mía mà ông Cai đập dùng làm dấu mang rải sang lều cha mình.

Sau khi Blok Bằng đi khỏi nhà, mẹ có nấu một nồi cơm nếp, thịt một con gà, xong đặt trong cái chiếc⁽¹⁾, rồi lần theo lá mía để đến thăm nhà ông Cai đập.

Chỉ đến khi bước chân đến lều của cha, bà mới giật mình nghĩ : không biết kẻ nào đã bày ra trò để gạt mình thế này ?

Thấy mẹ, Blok Bằng chạy ra hỏi ngay :

- Mẹ tới thăm cha hả ? Tại sao khi sáng mẹ không bảo con đi cùng cho vui ?

Nghe vậy, mẹ nó bối rối vô cùng. Bà lấy xôi, gà trong chiếc ra rồi nói lảng :

- Cha con mày ở ngoài ruộng làm ăn vất vả quá, nên mẹ mới mang thêm đồ ăn ngon để bồi dưỡng đấy !

Blok Bằng chỉ cười chứ không nói gì.

- Bây giờ cũng sắp tới giờ cơm rồi, mày kêu cha và ông Cai đập đến ăn cho vui; ông ấy là người cùng thôn, cùng xóm thường đi lại giúp đỡ mình con ạ.

Blok Bằng làm ra vẻ khó khăn, đòi mẹ phải cho ăn trước rồi mới chịu đi. Mẹ nó đành phải cho nó một nắm xôi và một nắm thịt gà. Nhưng khi ra khỏi lều của

⁽¹⁾ *Chiếc* : một loại giỏ đan bằng mây hay tre.

nhà mình, Bờk Bằng không ăn xôi mà xé thành từng miếng nhỏ đem rải xuống đường.

Vừa thấy nó sang, ông Cai đập hỏi ngay :

- Mà đến đây đã có việc hờ thằng nói dối ?

Bờk Bằng trả lời :

- Tôi đến đây để báo cho ông biết là lát nữa cha tôi vác vồ đến đập đầu ông, vì tội đã lên lúc sang nhà tôi lúc đêm hôm.

Nói rồi, Bờk Bằng đi về luôn. Về chòi, nói với cha :

- Ông Cai đập đang lắp dờ một cái bánh xe, nhưng lại thiếu vồ đóng, ông nhờ bố mang sang đóng giúp một lúc rồi cùng đến chòi ta ăn luôn.

Ông bố tưởng thật, cầm vồ đi sang lều ông Cai đập, mẹ nó thì dặn với theo : ông đi cho nhanh lên, làm cho xong việc nhớ mời cho được ông Cai đập về ăn cho vui.

Từ lúc Bờk Bằng bảo cha nó sang hỏi tội, ông Cai đập rất lo sợ. Nay lại thấy ông kia vác vồ đi tới lều của mình, thì ông không còn nghi ngờ gì nữa, bỏ chạy vào rừng.

Cha Bờk Bằng nhác thấy ông Cai đập bỏ chạy vào rừng thì chạy theo định hỏi xem có chuyện gì vậy. Nhưng thấy ông đuổi theo, thì ông Cai đập càng chạy nhanh hơn. Cuối cùng, cha Bờk Bằng đành bực dọc vác vồ về nhà mình. Gần tới nơi, ông thấy những mảnh thịt gà và xôi, không biết ai ném dọc đường thì tiếc của, cúi xuống lượm. Ở trong lều, mẹ Bờk Bằng thấy chồng cứ ngẩng lên cúi xuống liên tục, thì không hiểu chuyện gì, nên hỏi nó :

- Cha mày lượm gì ở dọc đường kia ?

Blok Bằng nói luôn :

- Còn lượm gì nữa ? Cha biết mẹ quan hệ không tốt với ông Cai đập, nên lượm đá sỏi về nhà hỏi tội đấy.

Bà mẹ nghe Blok Bằng nói vậy thì hoảng quá, bỏ cả xôi lẫn gà, chạy thẳng vào rừng.

Khi bà đi rồi, cha Blok Bằng cũng vừa về tới và hỏi luôn nó ngay :

- Mẹ mày chạy đi đâu thế ?

- Mẹ giận cha đi mời ông Cai đập không được, nên đã bỏ đi rồi.

Thế là cha Blok Bằng nổi cơn ghen, không muốn nhìn người bạc bẽo kia nữa.

Buổi sáng hôm sau, có một nhóm người đi săn, kẻ vác hèo, người vác lưới đi về hướng lều của cha con Blok Bằng. Thấy vậy, cha nó hỏi :

- Người ta vác lưới, vác hèo đến đây làm chi hở Blok Bằng ?

Nó trả lời :

- Từ bữa con về nhà lấy gạo đã nghe người ta bàn bạc với nhau đi bắt kẻ nào hành hạ con trâu cui của làng về hỏi tội. Có lẽ bữa nay họ đi tìm... Chính cha Blok Bằng đã có lần hành hạ con trâu cui, nên nghe nó bảo vậy thì giật mình sợ hãi, cũng chạy trốn luôn vào rừng.

Mấy người đi săn tới lều hỏi Blok Bằng :

- Cha mày chạy đi đâu thế hả ?

Blok Blăng mách :

- Có một con nai què vừa chạy ra đây, cha tôi đang rượt theo nó.

Nghe nói có nai què, mấy người đi săn bên hồ nhau rượt theo. Thế là lại xảy ra một cuộc rượt đuổi rất quyết liệt, bên nào cũng ráng hết sức mình, kẻ thì chạy trốn, người thì đuổi bắt.

Cha Blok Blăng từ đó cũng biệt tăm không quay trở về nữa.

*

* *

Chỉ còn một mình, lúc đầu Blok Blăng rất thích thú, vì chẳng còn ai sai bảo, la rầy nó nữa. Nhưng được ít lâu, nó bắt đầu ân hận về những trò quý quái của mình.

Blok Blăng bắt đầu lên đường tìm mẹ.

Sau những ngày đường vất vả, Blok Blăng gặp được mẹ đầu tiên. Blok Blăng bịa ra một chuyện để đánh lừa. Nó bảo : "Bố chết rồi, còn mẹ ở đây thui thủi một thân một mình làm gì. Nếu mẹ không muốn về làng thì ở chỗ kia con biết cũng có một ông giàu chết vợ, mẹ lấy ông này đi để mẹ con ta có chỗ nương tựa"

Tưởng Blok Blăng nói thật, nên mẹ cũng nghe theo.

Sau đó, Blok Blăng đi tìm cha. Gặp được cha, nó lại nói : "Mẹ không may đã đi theo ông bà tổ tiên rồi, bố ở đây làm gì, hãy theo con đi xóm khác làm ăn. Ở đó con biết có một người đàn bà rất giàu, nhưng không có chồng, bố đến lấy bà ta để bố con mình khỏi khổ".

Cha Blok Blăng nghe theo, và cùng nó đi tới nơi kia. Tối nơi, Blok Blăng gửi cha ở một nhà nọ và chạy đi gặp mẹ. Nó bảo : Ông kia đồng ý lấy mẹ rồi. Nhưng ông đòi mẹ phải xuống tóc (cạo đầu) thì ông mới tin.

Mẹ Blok Blăng làm theo, cạo hết tóc trên đầu. Blok Blăng chạy về gặp cha nói : Bà kia đồng ý lấy cha rồi, nhưng bà ta đòi cha xuống tóc thì bà mới tin.

Đến lượt cha Blok Blăng cũng cạo sạch tóc trên đầu. Xong xuôi, Blok Blăng gặp riêng từng người bảo giờ gặp mặt tiến hành vào lúc nửa đêm mới tốt. Nó còn dặn trước : nếu người này thấy người kia có thể nào cũng chỉ để bụng thôi chớ không được nói ra điều gì kéo mất lòng nhau.

Nửa đêm hôm ấy, Blok Blăng dắt cha tới gặp mẹ. Vì đêm tối, nên không ai nhìn rõ mặt ai, chỉ thấy cùng trọc đầu như nhau, nhưng nhớ lời con dặn, không người nào hỏi câu nào. Sáng ra, họ mới nhận ra nhau là vợ chồng cũ và vỡ lẽ : tất cả đều do thằng con dối trá mà ra.

Ông bà than thở với nhau : phen này phải đem bán nó cho người ta để người ta đổ nước cháo lên đầu nó mới đáng.

2. GIÚP VIỆC THẦY CÒ KE

Nghe nói trong vùng có ông cò ke⁽¹⁾ đang cần mua một đứa trẻ về sai vặt, cha mẹ Blok Blăng bèn dắt nó

⁽¹⁾ Thầy cò ke : Một loại thầy cúng của người Chăm.

tới. Ông thầy nhìn mặt mũi của Błok Błăng cũng sáng sủa, thì đồng ý mua nó ngay. Ông bảo với cha mẹ Błok Błăng : tôi mua nó về để mỗi khi đi cúng ở đâu thì có đứa chạy trước chạy sau cho vui đường thôi, chứ chẳng bắt nó phải làm việc gì nặng nhọc đâu, ông bà đừng lo.

Błok Błăng nghe hết và tự nhủ sẽ làm đúng những điều mà ông thầy vừa nói.

Bữa nọ, ông thầy cò ke đi cúng cho một nhà kia. Błok Błăng thắng yên cương cho ngựa. Được nửa đường, thấy chủ thiu thiu buồn ngủ, đột nhiên Błok Błăng vọt lên trước đầu ngựa, rồi tụt lại sau liên tục làm cho ngựa rối mắt không biết đường nào mà chạy, suýt nữa hất ông thầy cò ke xuống đất. Ông thầy mắng Błok Błăng : mày chạy gì mà lạ vậy hả ? Błok Błăng trả lời ngay : tôi nhớ ông chủ nói khi mua tôi là để đi đâu có người chạy trước, chạy sau cho vui mắt. Nay tôi làm đúng như vậy sao ông chủ lại mắng ?

Ông thầy cò ke không biết trách nó cách nào nữa, phải bảo : bây giờ thì thôi đừng chạy thế nữa, còn khi nào đến nhà người ta, thì mày nhớ giữ ngựa cho cẩn thận, làm không xong, tao cho mày ăn đòn đấy.

Tới nơi, khi thầy cò ke vào làm lễ, Błok Błăng dắt ngựa ra cạnh rừng và cột chặt lại không cho ăn uống gì cả. Còn bản thân nó thì leo lên một thân cây cạnh đấy, ngồi trông chừng sợ mất ngựa.

Nửa buổi, ông thầy nghỉ cúng ra ngoài, thấy Błok Błăng hành hạ ngựa như vậy thì gõ vào đầu nó mắng :

- Sao mày lại cột ngựa lại như vậy hả đồ ăn hại ?

Błok Błăng cũng không vừa, trách lại :

- Ông khó tính quá đấy, bảo tôi giữ ngựa cho cẩn thận, tôi làm đúng cách cũng bị đánh chửi. Vậy bây giờ ông bảo tôi phải làm thế nào thì ông mới vừa ý ?

Ông cò ke tức lắm, nhưng đuối lý phải mắng át đi :

- Thôi, đừng già mồm nữa Blok Blăng, bây giờ thì mở ngựa ra cho nó ăn, còn mày thì đứng đấy coi.

Nói rồi, ông thầy vào nhà tiếp tục làm lễ.

Trong khi đó, ở nơi bìa rừng, Blok Blăng tháo ngựa ra cho nó đi ăn, còn mình thì đứng đấy coi. Đến khi ngựa vừa ăn vừa đi xa dần, nó cũng chẳng buồn chạy theo đuổi về, cứ ở lì một chỗ như trời trồng.

Tan lễ, ông thầy cò ke ra gọi Blok Blăng thẳng ngựa để thầy trò ra về, thì nó nói : ngựa đi mất rồi ông ạ ! Ông thầy nổi giận quát :

- Nó đi đâu sao mày không đi bắt về ?

- Thì ông chủ bảo tôi thả ngựa cho ăn, rồi đứng đấy coi, chứ có bảo phải đi theo nó đâu ?

Nghe Blok Blăng nói vậy, ông cảm thấy tức hơn bị bò đá. Nhưng lúc này không còn cách nào tốt hơn là cùng với nó đi tìm ngựa về, kéo trời tối đến nơi rồi. Ông nghĩ bụng, lần sau không thể đưa thằng quỷ này đi theo nữa, kéo có bữa chết với nó.

Ít lâu sau, lại có người đến mời thầy cò ke đi làm lễ. Trước khi đi, ông dặn Blok Blăng :

- Mày ở nhà giữ vườn thuốc cho tao cẩn thận, không được để chó vào phá, nếu chó ỉa trong vườn thì tao bắt mày phải ăn đấy !

Błk Bằg vằg dạ luôn miệng, nhưng khi chủ đi rồi, nó ra quán gần đấy mua bánh chà cung về nghiền nát, trộn với nước mật. Xong vò lại từng cục như cút chó, đem đặt rải rác trong vườn.

Đến chiều, ông thầy cúng về, khi ra thăm vườn thuốc, thấy cút chó vương vãi khắp nơi, mới kêu Błk Bằg lại mằg :

- Tao bảo mày giữ vườn, sao lại để cho chó vào ỉa thế này ? Muốn sống thì mày lượm ăn hết cho tao coi, bằng không tao đánh chết !

Błk Bằg ngoan ngoãn đi lượm hết cút chó về để một đồng, rồi bốc ăn ngon lành. Thấy vậy, ông thầy rất ngạc nhiên. Đến khi nó ăn gần hết, chỉ còn một vài cục thì ông không thể ngồi yên được nữa. Ông ngập ngừng nói với Błk Bằg :

- Cút chó mà sao mày ăn ngon lành như thế ?

- Thưa ông, nó ngọt, dễ ăn lắm. Błk Bằg đáp.

- Nào đưa tao một chút, thử coi.

Nói xong, ông cầm lấy mấy cục nhỏ bỏ vào mồm. Thấy ngọt và thơm, ông lại hỏi Błk Bằg :

- Chó nhà mình hay chó nhà người ta đến ỉa như thế ?

Błk Bằg thưa :

- Con chó nhà ta ỉa đấy.

Ông thầy mừng rỡ ra mặt :

- Vậy mà lâu nay tao đâu có ngờ. May mà có mày, tao mới biết cút chó nhà mình ăn ngon như thế.

Rồi ông dẫn nó :

- Đêm nay con nhớ bắt chó xích lại. Cho nó ăn thật no, để nó ỉa ở nhà, đừng cho nó đi sang nhà người ta mà uổng mất nghe chưa. Ngày mai tao có khách, sẽ đem món này ra đãi khách.

Blok Blăng làm đúng theo lời thầy dặn. Nhưng đêm ấy nó cũng lấy ít bánh chà còn lại, đem trộn với mật thành một ít cút chó giả, rồi để lẫn với cút chó thật trong nhà.

Sáng hôm sau, thầy cò ke sai Blok Blăng đi mời một số người quen thân đến nhà để thưởng thức của lạ.

Khi nó trở về, ông chủ bảo nó nhặt số cút chó đêm qua xếp vào đĩa. Vừa làm, thỉnh thoảng Blok Blăng chọn một cục cút cho giả cho vào mồm. Bất chợt, ông chủ trông thấy, mắng cho nó một trận là đồ vô lễ.

Khi khách đến ngồi vào bàn thì Blok Blăng cũng bung cút chó ra. Khách cảm thấy một mùi hôi thối xông lên. Có người bung cả đĩa lên ngửi, bỗng nôn ọe, vút ngay xuống bàn. Khách quát mắng âm ỉ, cho là thầy cò ke đã lừa bịp họ và dọa sẽ đưa sự vụ trình lên quan về tội đã làm nhục họ. Thầy cò ke vừa khẩn khoản xin lỗi họ, vừa phải bỏ tiền ra chuộc tội mới được yên.

Sau chuyện này, thầy cò ke thấy không chịu được Blok Blăng nữa, mới quyết định đem bán nó đi cho khuất mắt.

3. GIÚP VIỆC ĐÔI VỢ CHỒNG TRẺ

Chủ mới của Bờk Bằng là một nhà giàu có; nhà này có một con gái mới gả chồng. Chàng rể dựa thế bố mẹ vợ giàu có, nên coi thường mọi người, hay chửi mắng Bờk Bằng mỗi khi nó làm điều gì trái ý. Bờk Bằng rất căm ghét anh ta và chỉ chờ có dịp trả thù cho bổ tức.

Bữa nọ, chàng rể vào rừng chặt rào cùng với Bờk Bằng. Chàng rể chặt, nó vác. Đến khi khát nước, Bờk Bằng lấy bầu nước uống thỏa thích, còn lại bao nhiêu đổ hết. Đến khi chàng rể khát nước, lại tìm bầu thì không còn một giọt nào, mới hỏi nó :

- Nước trong bầu đâu hết cả, Bờk Bằng ?

Nó trả lời :

- Chẳng may bầu nghiêng đổ mất rồi cậu ạ.

Chàng rể bực mình mắng nó :

- Mày khôn hồn thì chạy ngay về nhà mang nước ra đây cho tao uống.

Bờk Bằng ngoan ngoãn nghe theo lời chàng rể cầm trái bầu không về nhà.

Tới nơi, gặp cô chủ, cô chủ hỏi nó :

- Mày về nhà làm gì hả Bờk Bằng ? Sao không ở lại cùng làm với cậu cho chóng xong công việc ?

Nó thưa :

- Cậu bảo lúc ở nhà với cha mẹ quen ăn toàn cơm nếp, còn về nhà cô ăn toàn cơm tẻ nên không ăn no bụng được. Vì vậy cậu bảo tôi về thưa với cô nấu cho một nồi cơm nếp với muối mè mang ra cho cậu ăn thêm. Nhưng cậu dặn : cơm nếp thì phải nấu chưa chín hẳn và muối mè thì trộn thật mặn thì cậu mới thích.

Cô chủ tướng chồng đói thật nên làm theo như lời dặn. Xong xuôi, cô giục nó mang ngay ra chồng.

Vừa thấy Blok Bằng tới, chàng rể đã chạy toan lại đánh nó vì tội ở lâu để mình chịu khát. Nhưng Blok Bằng đã nói ngay :

- Cô thương cậu làm lưng vất vả, nên bảo tôi chờ để cô nấu cơm nếp mang ra cho cậu. Cô còn căn dặn tôi nói với cậu là ráng ăn cho hết.

Vừa đói, vừa khát, nên thấy Blok Bằng mang cơm nước ra thì chàng rể cũng nguôi giận ngay, lấy cơm ra ăn ngon lành. Vì ăn cơm nếp với muối mè mặn nên chàng rể bữa ấy khát nước liên tục, càng uống càng thấy khát, cuối cùng bụng căng, không làm gì được nữa phải bỏ về. Chàng rể cũng bỏ cơm chiều luôn, lên giường ngủ sớm.

Nửa đêm, Blok Bằng nghe tiếng chàng rể rên rỉ trong buồng. Tới sát cửa, ghé tai nghe, nó thấy chàng rể kêu : "Chà Bằng, Chà Bằng", nghe rất thiếu não. Biết là chàng rể vì ăn cơm nếp sống lại uống nhiều nước quá nên bây giờ bị đau bụng. Blok Bằng nhẹ cột chặt cửa buồng ở bên ngoài của vợ chồng chàng rể lại. Lát sau, đau bụng quá, chàng rể ra mở cửa để đi ngoài, nhưng không sao mở được, mới gọi vợ dậy. Cô vợ loay hoay một lúc cũng chẳng ăn thua.

Trong khi ấy anh chồng cứ giục lấy giục để. Cuối cùng bí quá, cô vợ đành đi tìm một vật gì đó để cho chồng bầy vào. Nhưng vì quá vội, cô vợ vớ ngay phải trái bầu bằng vàng của bố mẹ cho làm của hồi môn đưa cho chồng. Anh chồng, sau khi làm cái việc không lấy gì làm đẹp kia, mới trách vợ :

- Thôi chết rồi ! Sao mình làm ẩu vậy, nhờ cha mẹ biết thì sao ?

Cô vợ cũng sợ lắm, nhưng việc đã rồi, biết chữa làm sao được, đành dặn chồng đừng làm ầm ĩ lên mà người trong nhà biết được thì rầy rà to. Để sáng mai cọ rửa trái bầu là xong thôi.

Błk Błằng ở ngoài biết rõ hết chuyện của hai vợ chồng chàng rể. Nó cười thầm trong bụng, rồi quyết định gặp bà chủ.

- Mà có việc gì mà dám gọi tao vào giờ này ? Bà chủ mắt nhắm mắt mở hỏi nó :

- Thưa bà chủ - Błk Błằng khép nép nói : - Con đánh thức bà dậy là để trình bà một việc quan trọng, kéo sau này bà có mất thứ gì trong nhà lại đổ cho con ăn cắp mà tội nghiệp.

Thấy nói đến mất của, bà chủ tỉnh ngủ ngay, rồi hỏi dồn :

- Ai ăn cắp ? Mà ăn cắp cái gì ? Mà nói ngay cho bà biết đi Błk Błằng ?

Błk Błằng thưa :

- Suốt đêm nay con nghe thấy cậu với mợ gây gổ với nhau. Mợ thì khóc, còn cậu thì mắng nhiếc : tao tưởng cha mẹ mày giàu có đến đâu chứ đong qua

đong lại cũng chỉ có được trái bầu vàng mà cũng rêu rao âm lên để lèo người khác. Sáng mai, tao thử đem đi mất, xem cha mẹ mày còn gì mà khoe khoang nữa.

Nghe Blok Bằng nói vậy, bà chủ nổi giận dùng đũa, mắng ngay :

- Cái thằng rể mắt dạy, mới về với tao được mấy ngày mà đã to gan lớn mật giở trò thế à, để tao xuống cho nó một trận.

Trong khi đó, Blok Bằng đã lên xuống buồng chàng rể trước và tháo dây cột cửa. Vừa xong, bà chủ ập xuống, chàng rể khi ấy thấy cửa mở cũng mang trái bầu có đựng cửa dơ kia ra. Bà chủ giữ chặt trái bầu trong tay chàng rể và chửi té tát :

- A thằng ăn cắp, mày đến ở đây đã làm được gì mà dám mở miệng xỉ vả tao, giờ lại định lấy cả trái bầu vàng của ông bà tổ tiên tao để lại nữa. Khôn hồn thì để trái bầu đấy, rồi xéo ngay đi !

Thấy mẹ vợ vừa chửi vừa định giật trái bầu, chàng rể sợ quá, ôm chặt lại không chịu buông. Hai bên giằng co nhau làm phân bắn tung tóe ra ngoài, dây bắn cả bà mẹ vợ và chàng rể.

Sáng ngày, bà chủ đi kiện chàng rể về tội ăn cắp và làm nhục bà. Còn chàng rể, do xấu hổ quá, phải bỏ về nhà mình.

Về sau, cô con gái kể lại cho cha mẹ biết từ chuyện mình nấu cơm sống cho chồng ăn như thế nào, đến chuyện nửa đêm có kẻ nào buộc cửa lại làm chồng cô đau bụng mà không mở được cửa ra, để đến nổi gây ra chuyện hiểu lầm trong gia đình.

Ông bà chủ mới hay : mọi chuyện rắc rối vừa rồi đều do Blook Bằng mà ra. Hai ông bà bàn nhau là nuôi thằng này trong nhà lâu chừng nào thì khổ chừng đó. Thôi thì đem bán quách nó cho người khác.

4. GIÚP VIỆC CHO BÀ ĐƠM

Họ đem bán Blook Bằng cho một bà ở làng gần đấy. Bà này chuyên làm nghề đơm đồ cúng trong các ngày lễ, ngày Tết, nên người ta mới đặt tên cho bà là bà Đơm. Bà Đơm không có chồng con, nhưng nhà lại có nhiều của nhờ gia chủ thường trả cho bà rất hậu.

Một hôm, bà Đơm đi cúng về mệt đang nằm ngủ. Một con ruồi xanh bay đến đậu ngay mũi bà. Blook Bằng thấy vậy, ngấm thật chính xác rồi giáng thẳng cánh đập vào. Con ruồi bị đập nát, nhưng bà Đơm cũng lăn đùng ra chết giấc ngay tại chỗ.

Blook Bằng vô cùng sửng sốt vì cái chết bất ngờ của bà chủ. Nó bèn bồng bà lên đặt vào trong nhà để không ai nhìn thấy, rồi lấy chăn đắp lại.

Vì đã qua hết nhà chủ này đến nhà chủ khác, nên Blook Bằng cũng đã dày dạn hơn nhiều. Nó thừa hiểu rằng cái tội làm chết người của nó sẽ phải chịu những hình phạt nặng nề như thế nào rồi. Chỉ còn có một cách là xa chạy cao bay.

Trước khi rời khỏi nhà bà Đơm, Blook Bằng nhặt nhanh quần áo, lấy một số vàng để phòng thân rồi vào

chuồng ngựa, dắt con ngựa già của bà Đơm phóng
ngõ sau đi mất.

Đi giữa đường, Blok Blăng nghĩ dắt vàng trong
mình nguy hiểm, nó bèn đem chặt thành từng mảnh
nhỏ trộn lẫn vào cỏ cho ngựa ăn. Xong rồi lại lên yên
đi tiếp, dúi đầu ăn đấy, mệt đầu nghĩ đấy.

Buổi tối nọ, Blok Blăng nghỉ trọ trong một nhà nọ.
Nó dắt ngựa vào nhốt chung ở chuồng ngựa chủ nhà.
Sáng ra, Blok Blăng vào bới đồng phân ngựa, nhặt
được mấy mảnh vàng, đem đi rửa. Lão chủ nhà theo
đôi, thấy thế bèn vào bàn với vợ : con ngựa của thằng
này ỉa ra vàng. Bây giờ phải tìm mọi cách dụ dỗ nó đổi
ngựa cho mình.

Rồi hai vợ chồng chủ nhà cố giữ Blok Blăng ở lại
thết đãi long trọng hai, ba ngày liền. Trong hai, ba
ngày ấy sáng nào Blok Blăng cũng nhặt được một ít
vàng từ trong đồng phân ngựa của mình. Chủ nhà
tham của, lại tìm mọi cách lấy lòng Blok Blăng, và gạt
nó đổi ngựa cho mình lấy một con ngựa thật tốt, thật
đẹp, kèm theo một món tiền bù kha khá. Lúc đầu Blok
Blăng làm bộ không chịu, nhưng về sau thấy chủ nhà
năn nỉ nhiều quá cũng phải xiêu lòng. Kỳ thật, số vàng
lấy ra từ bụng ngựa như thế cũng cạn rồi. Đã đến lúc
phải tính bài chấp nhận đổi ngựa và chuồn nhanh.

Sau khi Blok Blăng đi rồi, hai vợ chồng thay phiên
nhau đi cắt cỏ cho ngựa mỗi ăn, chờ khi ngựa ỉa, hốt
hết phân đổ vào trong buồng kín, vì không muốn để
cho người ngoài biết chuyện mình có con ngựa ỉa ra
vàng. Nhưng đến khi đãi thì họ chẳng thấy một mẩu
vàng nào mà chỉ toàn là bã cỏ. Ráng chờ thêm vài
ngày nữa, kết quả cũng không hơn gì. Lúc này hai vợ

chồng quay ra trách mắng, chửi bới nhau thậm tệ. Họ tính chuyện đi tìm Bлок Bằng đòi ngựa lại, và trị cho nó một trận vì tội lừa đảo.

5. TU CHÍ LÀM ĂN

Từ lúc trong tay có vàng bạc và ngựa tốt, Bлок Bằng không còn phải đi ở cho ai nữa. Ít lâu sau, Bлок Bằng lấy vợ. Anh chàng dự định từ nay sẽ tu chí làm ăn như những người bình thường khác.

Nhưng một hôm, Bлок Bằng bỗng nhận ra người đã cho mình nghỉ trọ trước đây xuất hiện. Biết là ông ta đến để đòi ngựa và có thể gây chuyện rầy rà nữa, Bлок Bằng bèn nói với mẹ vợ : "Đây là ông bác của con lâu ngày mới gặp, mẹ phải ăn mặc thật đẹp và tiếp đón thật chu đáo mới được". Bлок Bằng bảo vợ làm thịt mấy con cò bắt được để đãi khách. Lão nhà giàu vào nhà Bлок Bằng thấy mọi người tiếp đón niềm nở quá cũng chưa vội nói ra điều vẫn ám ức trong lòng. Chợt lão nghe tiếng Bлок Bằng dặn vợ : "mình ở nhà nấu cơm trước, còn tôi đi bắn mấy con cò về làm thức ăn đây".

Lão nhà giàu nghe vậy đoán là mẹo để Bлок Bằng tìm cách trốn thoát, liền lần theo sau. Ra đến cánh đồng, thấy một đàn cò đang đậu, Bлок Bằng đưa cây cung lên ngắm và bật nỏ, miệng nói to :

- Hỡi cò, hãy bay về nhà tao để vợ tao làm thịt đãi khách quý. Đàn cò thấy động vụt bay lên. Còn Bлок

Bằng thản nhiên xách cung về nhà, làm như không hề biết có lão kia đang lén theo dõi mình ở phía sau.

- Lúc đầu, lão nhà giàu cho Blok Bằng đã phát khùng nhưng về tới nhà, thấy vợ nó đang nhổ lông cò thì rất ngạc nhiên. Cơm nước xong xuôi, lão mới hỏi Blok Bằng :

- Cái cung của mày tại sao khi bắn không thấy tên bay ra mà cò lại bay về nhà cho vợ mày làm thịt ?

Blok Bằng thản nhiên đáp :

- Cha mẹ sinh tôi ra cũng chỉ nhờ chiếc cung này mà nên cơ nghiệp. Nó đâu phải là đồ tầm thường.

Lão nhà giàu tham lam lại nằng nể Blok Bằng để lại cho mình chiếc cung quý, còn chuyện ngựa thì không nhắc đến nữa.

Đắn đo hồi lâu, Blok Bằng mới trả lời :

- Vì nghĩ đến tình riêng của bác, nên tôi mới để lại cây cung này, chứ người khác thì không bao giờ tôi chịu.

Thế là lão nhà giàu hí hửng vác cung ra về.

Về đến nhà lão khoe ngay với vợ chuyện cây cung:

- Từ nay nhà mình khỏi lo thiếu thức ăn. Có cây cung này, chim cò sẽ bay về đây nhà, ăn không hết thì bán lấy tiền càng hay.

Sáng hôm sau, lão dặn vợ ở nhà nấu cơm sẵn, còn mình thì vác cung đi. Ra đồng, thấy một đàn cò đang ăn, lão cũng giương cung lên, hướng về đàn cò và nói lớn :

- Hồi đàn cò, hãy bay cho hết về nhà tao để vợ tao làm thịt ăn bữa nay.

Đàn cò thấy động bay ào lên. Còn lão xách cung về nhà hỏi vợ :

- Bữa nay bà làm thịt mấy con cò ?

Mụ vợ thấy chồng vác cung về không, lại còn hỏi vu vơ thì bực tức hỏi lại :

- Cò ở đâu mà làm thịt ?

Lão ngạc nhiên :

- Tôi bảo cả đàn cò bay về đây cho bà làm thịt kia mà. Bà không thấy hả ?

Mụ vợ nổi cơn thịnh nộ, mắng :

- Ông già từng này rồi mà lại còn nghe thằng trẻ con nó gạt một lần nữa.

Vừa nói, mụ vừa xắn lại giạt lấy cây cung bẻ làm đôi, đem vào bếp đun.

Lão nhà giàu giận lắm lại tìm đến nhà Bлок Blăng.

Bлок Blăng đã lường hết chuyện này nên bàn bạc trước với mẹ vợ và vợ cách đối phó.

Vừa thấy lão nhà giàu vào nhà, Bлок Blăng đã rồi rít gọi mẹ vợ ra đón tiếp. Bà mẹ vợ lóng ngóng làm không nên thân, bị Bлок Blăng mắng ngay :

- Bà này làm gì mà chậm như rùa thế, không nhanh nhanh lên một chút, tôi quật cho trẻ lại bây giờ.

Bà mẹ vợ liền cự lại, bảo Bлок Blăng là hỗn láo. Thế là anh chàng cầm tay mẹ vợ lôi vào buồng và lấy chày đập thành thịch vào phen vách, ra chiều đang

đánh đập rất tàn nhẫn. Từ trong buồn, vợ Blok Bằng kêu khóc âm ỉ :

- Ôi Bác ơi, bác cứu tôi với kẻo Blok Bằng đánh tôi chết mất này !

Sau đó, lão nhà giàu thấy một người đầu tóc xòa tung từ trong buồng chạy vọt ra. Nhìn kỹ thì lão thấy quả thật người này trẻ hơn người lúc nãy rất nhiều. Lão nghĩ thầm trong bụng : thằng này có phép mầu gì đây mà người già bị nó đánh bồng trẻ lại như con gái.

Chờ cho Blok Bằng nguôi giận, lão nhà giàu mới lựa lời hỏi :

- Này Blok Bằng, mày làm cách nào mà bà mẹ vợ già bị đánh lại trẻ ra như thế ?

Blok Bằng ngấm nghĩ một lát mới nói :

- Chẳng giấu gì bác, tất cả nhờ cái chày có phép lạ này thôi.

Lão nhà giàu nghe nói vậy thì gãi tai gạ gẫm :

- Cháu biết đấy, vợ bác quá già rồi, nay bác muốn cho mẹ trẻ lại như con gái để hầu hạ bác tốt hơn. Cháu thương bác thì để lại cho bác cái chày ấy. Còn bao nhiêu chuyện giữa bác và cháu từ trước đến nay thì cho qua hết.

Blok Bằng giả vờ đắn đo mãi mới trả lời :

- Bác muốn vậy, con còn biết tính làm sao nữa, chứ người khác đời nào con chịu.

Được chày quý, lão nhà giàu vui vẻ từ biệt gia đình Blok Bằng ra về.

Vợ lão thấy lão về, không thềm hỏi. Còn lão cũng chưa muốn cho vợ biết là mụ sắp được trẻ lại như con gái. Phải dành cho mụ một sự bất ngờ đầy thú vị, lão nghĩ thế.

Sáng hôm sau, mụ vợ dậy sớm nấu ăn, vừa làm vừa kêu khổ sở và trách móc chồng chẳng làm được tích sự gì cả.

Thấy vậy, lão quát :

- Mụ già có im đi không, còn trách móc nữa tao cho một trận thành trẻ lại bây giờ.

Mụ vợ thấy chồng ăn nói bậy bạ vậy, thì lớn tiếng cãi lại gay gắt.

Chỉ chờ có thế, lão nhà giàu cầm chày ra, nắm tóc vợ kéo vào nhà, phang thẳng cánh. Chứng nào chưa thấy trẻ lại, lão còn phang, mặc cho mụ kêu khóc ầm ĩ. Đến khi mụ không còn kêu khóc được nữa, lão mới chịu dừng tay.

Xem lại, thì hóa ra mụ đã tắt thở. Hàng xóm láng giềng chạy tới thấy lão đánh chết vợ liền cho người đi trình quan.

Thế là cuối cùng, tất cả gia tài, cơ nghiệp của lão nhà giàu bị tiêu tan hết. Và lão cũng không còn đủ sức để đến bắt vạ Błok Błăng một lần nữa.

Cho đến bây giờ, trong đồng bào Chăm, mỗi khi kể lại câu chuyện trên, hầu như ai cũng phải kêu lên một câu : Chà, Błok Błăng ! Błok Błăng Mư ! (Ồ, kể nói dối ! Kể nói dối bậc thầy !).

TRẠNG XỬ KIỆN

(Dân Tộc Chăm)

Ngày xưa, có một anh học trò thi đỗ Trạng Nguyên, nhưng sau đó từ chối mọi điều của vua ban, xin đi chu du khắp đó đây để tìm hiểu dân tình, giúp đỡ những người gặp điều không may, giải tỏa những điều oan ức trong dân chúng.

Một hôm, ông đi đến một làng nọ, bỗng nghe tiếng chửi bới ầm ĩ của một người đàn bà, ông bèn dừng lại hỏi rõ lý do. Người đàn bà kể là đã bị mất con gà mái.

Nghe xong, ông Trạng bèn cho đánh mõ tập trung dân làng tới và bảo :

- Bà này chỉ mất một con gà mà làm ầm ĩ nhức đầu cả hàng xóm, vậy tôi cho mỗi người tát một cái để cảnh cáo bà.

Trong làng ai cũng thương kẻ mất của mà còn bị đánh đòn, nên chỉ vả nhẹ lấy lệ. Riêng tên ăn trộm bị chửi đào cả mồ mả tổ tiên từ hôm qua tới giờ, nên nguyền rủa giáng thẳng cánh tát bà ta một cái thật đau cho bỏ tức.

Ông Trạng liền giữ anh ta lại, bắt phải bồi thường con gà cho bà kia vì chính hắn là thủ phạm. Thằng ăn trộm cố cãi. Ông Trạng nói :

- Mọi người khác vì tuân lệnh tôi mà vả nhẹ, riêng anh vì bị chửi mắng mà không làm gì được, nay nhân cơ hội mới đánh mạnh cho hả giận.

Tên ăn trộm phải cúi đầu nhận tội trước lý lẽ của Trạng.

Ông Trạng lại đi tiếp đến một làng kia, thấy có bà cụ vừa khóc, vừa chửi. Ông hỏi, bà cụ kể rằng : vườn bà có buồng chuối xanh để cho chín, không biết kẻ nào vào mới chặt mất, dẫu còn tươi rói. Trạng an ủi bà cụ, rồi ra đầu làng, đến nơi chiếc cầu bắc ngang qua rạch, ông vờ dừng lại rồi la lên. Mọi người chạy đến, ông ta phân trần :

- Tôi vừa đánh rơi chiếc nhẫn kỷ niệm bằng vàng xuống suối, ai mò được, xin chuộc lại bằng tiền và sẽ hậu tạ.

- Mọi người điều thi nhau xuống mò nhẫn. Một lát sau ông gọi mọi người lên bờ, và đề nghị được xem tay từng người. Đến tay của một người nọ ông ta chỉ vào mặt và mắng :

- Tại sao anh đành lòng nỡ dạ độc ác vậy ? Người ta nghèo đói, mong buồng chuối chín đem bán đổi lấy gạo, mà anh còn đến chặt trộm của người ta đi ?

Người kia kêu oan. Trạng bảo :

- Đừng cãi nữa, anh không lấy thì cái gì đây ?

Nói rồi, ông chỉ vào những vết nhựa chuối dính nơi tay, nay gặp nước bùn đã đen lại. Mọi người trầm trồ thán phục mưu trí của ông Trạng. Tên trộm đành phải nhận tội và chịu bồi thường buồng chuối cho bà cụ.

*

* *

Ông Trạng lại ra đi. Tới một khu chợ, ông gặp một bà già đang khóc. Ông dừng lại hỏi chuyện. Bà già nói :

- Khổ quá ! Tôi già cả không làm gì được chỉ buồn bán ít dầu để nuôi thân, nhưng đi đến đây bị vấp vào hòn đá làm hai bình dầu đổ hết. Tôi còn biết lấy gì làm vốn để tiếp tục kể sinh nhai.

Ông Trạng gọi dân làng tới và truyền :

- Không hiểu hòn đá này thù hằn gì bà cụ mà dám ngán chân để đổ dầu hết của bà già. Bà con hãy dựng rạp ở đây để tôi tra khảo xem sao.

Dân làng lấy làm lạ, nhưng tò mò muốn biết Trạng khảo đá, nên vâng lời, dựng rạp. Ông cho bịt kín lại bốn phía, chỉ để cửa một cửa ra vào, ở đó đặt một cái thúng con, rồi truyền bảo : hễ ai muốn xem phải bỏ vào đó hai đồng tiền, và khi ra, tuyệt nhiên không được nói bên trong có cái gì, nghe thấy cái gì. Mọi người háo hức kéo vào xem, đến khi đầy một thúng tiền, ông ta bèn nói :

- Thưa bà con, chẳng ai tra khảo đá bao giờ cả, nhưng tôi bay trò ra như vậy, bởi thấy tình cảnh bà già này khổ sở quá, nay bà con đã có lòng giúp bà số tiền như vậy, thì xin cảm ơn bà con.

Nói xong, đưa cả số tiền thu được cho bà cụ nghèo khổ. Mọi người cùng vui vẻ kéo nhau ra về, khen sáng kiến của Trạng.

*

* *

Một hôm, ông Trạng gặp một người đàn bà đang khóc cạnh hai thúng gạo bị đổ tung toé. Trạng hỏi, bà ta kể là bị gió lốc cuốn đổ. Ông Trạng bèn sai người đi

gọi chủ thuyền ở biển Cà Ná⁽¹⁾ và chủ thuyền ở biển La Trữ⁽²⁾ tới :

Khi hai chủ thuyền đến, Trạng hỏi chủ thuyền Cà Ná :

- Ở Cà Ná, người thường xem được gió hướng nào thì cho thuyền ra khơi ?

Chủ thuyền trả lời :

- Dạ, chúng tôi cứ vái được gió hướng nam là cho thuyền ra khơi !

Ông Trạng lại hỏi chủ thuyền La Trữ :

- Ở dưới La Trữ thường xem được ngọn gió nào thì cho thuyền nhổ neo, rời bến ?

Chủ thuyền La Trữ thật tình thưa :

- Dạ, được gió nồm thì cho thuyền chạy.

Nghe xong, Trạng bắt hai chủ thuyền đền cho chị kia hai thúng gạo. Hai chủ thuyền không chịu và từ chối :

- Chúng tôi có làm gì liên quan đến chị ấy mà phải đền hai thúng gạo ?

Trạng nói :

- Cà Ná nói vái gió nam, La Trữ nói vái gió nồm. Gió nam, gió nồm thổi lộn lạo tạo ra cơn lốc làm đổ hai thúng gạo, bây giờ hai chủ thuyền phải đền.

⁽¹⁾, ⁽²⁾ Cà Ná và La Trữ là 2 địa điểm ở bờ biển thuộc tỉnh Thuận Hải.

Hai chủ thuyền chẳng còn lý do nào cãi được, và lại hai thúng gạo chẳng đáng bao nhiêu, cho nên họ chịu bồi thường cho chị nhà nghèo nọ.

*

*

*

Tiếng đồn về Trạng dần dần vang khắp nước. Nhà vua cho gọi Trạng về triều phong làm quan to.

Xem thiên số, Trạng biết mình chỉ làm quan được hơn chục năm thôi. Nên đến năm thứ mười lăm thì ông cởi bỏ áo, mũ để lại triều đình, rồi lên đi. Ông lang thang, qua hết làng này, xóm kia, lúc đói thì xin cơm. Đến một làng nọ, vào một nhà phú ông xin ăn. Phú ông bảo :

- Bộ dạng khỏe mạnh, sức vóc như vậy, sao không làm thuê, làm mướn kiếm ăn, mà lại đi ăn xin ?

Ông trả lời :

- Không ai mướn, chứ tôi đâu có lười.

Phú ông bảo :

- Nhà tôi có một đôi trâu mộng, anh hãy ở đây chăn dắt, tôi nuôi ăn và may mặc cho, bằng lòng chứ ?

Từ đó ông lại chăn trâu cho nhà phú ông. Ở làng, có một trường học, khoảng trăm học trò. Ngày ngày ông vẫn đi chăn trâu gần trường. Một hôm, ông thấy bạn đi ăn giỗ, bảo trò ở lại làm bài. Trạng để ý thấy mọi người đều cặm cụi làm bài, riêng có một anh cứ chấm mực ướt ngòi rồi lại để khô chẳng viết được một chữ nào. Trạng đến gần hỏi :

- Mọi người đều viết, sau anh lại ngồi không ?

Anh học trò nọ trừng mắt :

- Chăn trâu không lo chăn trâu, chỗ mớm vào việc người khác làm gì ?

Trạng ôn tồn :

- Tôi lo anh không viết, thầy về coi vở, không khéo lại bị ăn đòn. Anh học trò sùng sộ :

- Đánh tôi chứ đánh cha ông đâu mà ông lo. Nếu giỏi, ông hãy viết đi, tôi xem nào ?

Trạng nói :

- Ồ, nếu anh cho viết thì tôi viết.

Nói rồi, ông cầm bút chấm mực viết một hơi xong bài văn.

Đưa bút mực cho anh học trò, Trạng dặn :

- Nếu thầy hỏi ai viết, thì cứ bảo là anh viết nghe ! Kẻo thầy biết thầy phạt cả tôi đấy.

Ông thầy đi ăn giỗ về, gọi học trò mang vở đến chấm bài. Chấm đến vở anh học trò nọ, thầy ngạc nhiên quá, gọi người học trò lên hỏi :

- Ai viết bài này ?

Anh học trò trả lời :

- Dạ, thưa thầy con viết ạ.

Ông thầy lắc đầu không tin, nói :

- Người viết bài này là thầy của thầy nữa đấy. Bây giờ thầy đưa bút giấy cho con, nếu con viết được vậy, thì thầy xin nhường lại trường cho con dạy.

Đến lúc này, anh học trò mới khai rõ là có anh chẵn trâu viết hộ.

Thầy lại hỏi :

- Con có biết ông ta ở đâu không ? Gọi đến đây cho ta.

Anh học trò đi tìm người chẵn trâu nọ, và mời đến trường. Ông thầy cung kính, chào hỏi :

- Thưa ông, có phải ông đã viết bài cho học trò tôi không ?

- Dạ thưa, chính tôi viết. Xin thầy xá tội mà tha cho. Tôi xin đời ơn.

Ông thầy nói :

- Tôi không dám, thưa ông, sức học của ông như vậy sao ông không kiếm trường mà dạy ạ ?

Ông Trạng nói rằng mình mới đến nơi đây, không biết tìm đâu ra công việc, đành xin ở chẵn trâu kiếm miếng cơm qua ngày. Nghe nói vậy, ông giáo kia xin nhường trường này cho anh chẵn trâu, để mình đi kiếm trường khác, gọi là có tí chút tạ ơn tỏ lòng thành kính.

*

* *

Từ đó, Trạng chuyển sang nghề dạy học. Một tháng nọ, lớp đã nộp tiền học cho thầy, duy chỉ có một học trò chưa nộp. Thầy hỏi, cậu ta bảo :

- Xin thầy cho con nộp sau, con còn phải chờ cha con ngủ dậy mới xin tiền được.

Thầy hỏi :

- Bố anh ngủ gì nhiều thế, ngủ bao lâu rồi ?

Trò thưa :

- Dạ, mới có hai mươi lăm ngày nay.

Thầy lạ, thầy hỏi tiếp :

- Thế thường bố anh ngủ bao lâu thì thức ?

Trò đáp :

- Dạ, ít nhất ba mươi lăm ngày, nhiều thì năm mươi ngày.

Thầy hỏi :

- Thế gọi không nổi sao ?

Trò đáp :

- Dạ, không bao giờ gọi được ạ, ông dậy lúc nào thì dậy thôi.

Ngẫm nghĩ một lát, thầy bảo :

- Anh hãy lấy ba nén nhang thắp nơi đầu cha anh nằm, rồi anh xếp bằng ngay ngắn và gọi : "Cha ơi, hỡi cha, hồn yêu, hồn ma, hồn người ta làm việc âm phủ" thì cha anh sẽ dậy ngay.

Anh học trò làm theo lời thầy, quả thật người cha thức dậy :

- Ai bảo mày đánh thức tao dậy ? Ông bố hỏi.

Người con trả lời :

- Dạ, thầy học của con.

Người cha lại hỏi :

- Sao thầy mày biết tao ngủ, mà bảo mày gọi ?

Người con trả lời :

- Vì người ta nộp tiền hết rồi, chỉ còn mỗi con. Thầy hỏi, con nói cha còn ngủ, chưa lấy được tiền, nên thầy bày cách gọi.

Người cha tới trường, tìm gặp thầy. Sau khi chào nhau, thầy bèn hỏi ông ta.

- Ông là người dương gian mà làm việc âm phủ, vậy ông làm cái gì vậy ?

Người kia trả lời :

- Thầy đã biết, nên mới dám nói. Đúng tôi là kẻ dương gian mà làm việc dưới âm phủ. Tôi vâng lệnh vua dẫn lính xuống âm phủ, tìm một ông Trạng, nhưng tìm suốt cả năm nay không thấy ông ta đâu cả. Không biết ông đi ngã nào ? Quần áo, mũ mào vẫn còn tại ngai, mà không thấy người.

Người thầy hỏi tiếp :

- Thế bây giờ làm thế nào ?

Người kia nói :

- Bây giờ đành xóa sổ hạn mười lăm năm mà lập sổ mới một trăm năm cho người làm Trạng.

- Ông thầy lúc đó mới nói thật mình chính là quan Trạng, rồi kể lý do vì sao mình bỏ triều để đi chu du khắp thiên hạ.

Nghe nói, người kia mừng vô cùng. Hôm sau ông liền phi báo về triều cử người đến đón Trạng. Ông Trạng trả lại trường cho người thầy cũ, trở về triều đình tiếp tục làm việc cho nhà vua.

Y LÓA, CHÀNG NÓI KHOÁC GẶP MAY

(Dân Tộc Êđê)

1. HƠ BIA KÉN CHỒNG

Ở một vùng rừng rậm núi cao, nơi mà ông bà của người Êđê xưa từng lập buôn làng, có vợ chồng một tù trưởng hùng mạnh. Trong nhà, chiêng ché, nổi lớn, nổi nhỏ quý giá xếp nhiều như ốc sên; ngoài bãi, ngựa voi thả thành từng đàn. Nhưng ông bà thường không vui bụng vì nổi chưa có con. Sau cầu cúng nhiều lần, ông bà sinh được một người con gái.

Ông bà tù trưởng rất chiều quý con gái, và chỉ cho phép mọi người trong buôn gọi nàng là Hơ Bia⁽¹⁾. Lâu ngày dần dần quen, Hơ Bia biến thành tên riêng của nàng.

Hơ Bia càng lớn, càng đẹp. Từ ven sông to, suối nhỏ đến chân núi cao, rừng thưa, quả thật không một cô gái nào đẹp bằng nàng. Đến tuổi cưới chồng, bàn tay nàng càng thêm khéo léo. Nàng chăn heo, gà mau lớn và nhiều con. Nàng dệt chăn thêu khố, màu sắc chăn, khố lộng lẫy như sắc cầu vồng, còn thêu con chim, con cá hình nổi lung linh như chim cá sống. Nàng bước tới đâu, ở đó sáng lòa như ánh chớp, đến các cụ già tóc bạc như nắm bông gòn cũng phải trầm trồ, xuýt xoa...

Ông bà tù trưởng tính chuyện tìm kiếm khắp trai làng đông, tây một người chồng xứng đáng cho Hơ Bia. Nhưng từ con các tù trưởng giàu sang, hùng mạnh nhất đến các chàng trai tài giỏi, có sức ăn hổ

⁽¹⁾ *Hơ bia* : Nàng. Danh từ chung thường gọi kèm theo tên riêng của phụ nữ.

bắt voi, siêng năng nướng rẫy chưa một ai được nàng vừa ý. Cha mẹ ước hết người này người kia, nàng lắc đầu hoài. Thấy vậy, ông bà đâm lo vì không có người thay thế lúc chân già tay yếu.

Bỗng một hôm, đang ngồi chơi mát, Hơ Bia tự nhiên bảo cha mẹ :

- Bây giờ gặp chàng trai nào đó có tài bắn tên xuyên qua mắt chim nhỏ, sáng sủa dạy trước cả con gà rừng mà chăm lo việc nướng rẫy, con mới ưng cưới làm chồng !

Nghe Hơ Bia nói vậy, cha mẹ nàng mừng, nhưng lại rất lo lắng vì khó kiếm đâu ra một chàng trai như vậy.

Tin Hơ Bia chỉ lấy một chàng trai nào "có tài bắn tên xuyên qua mắt chim nhỏ, sáng sủa dạy trước cả gà rừng lo việc nướng rẫy" lan khắp mọi bến nước gần xa. Tin đến tai một chàng trai họ tên là Y Lúa. Anh chàng không phải con nhà giàu, cho nên chẳng mấy ai biết tới.

Nhưng Y Lúa, từ bữa biết ý riêng của Hơ Bia là vậy, thì chàng không ngày nào, lúc nào không nghĩ tới nàng, dù lên rừng, sang buôn đông, làng tây. Cho tới một hôm, chàng hăm hở vác chà - gạc vào rừng...

Trên đường vào rừng, Y Lúa phải lội qua suối rộng. Chàng thấy trên bãi đất lầy bên suối vô vàng dấu chân chim. Chàng bèn chặt cây, làm năm chiếc bẫy kẹp quanh đó rồi ra về.

Mỗi ngày, Y Lúa đi thăm bẫy, nhưng hình như đàn chim đã bỏ đi. Chàng bắt đầu ngán ngẩm, thì may sao, hôm thứ bảy, một con chim nhỏ màu xanh biết rất đẹp vừa dính bẫy lúc chàng đi qua. Xác con chim đang còn nóng hổi. Y Lúa mừng hết nói. Anh chàng rút luôn

mũi tên của mình cắm vào mắt chim, đoạn ba chân bốn cẳng chạy tới buôn của người tù trưởng, vút vào nong thóc của nàng Hơ Bia đang phơi ngoài nắng.

Hơ Bia vừa trong nhà bước ra, nghe tiếng "phịch" và thấy một con chim xanh dính tên trúng mắt rơi xuống nong thóc. Nàng chẳng kịp nhìn tìm người bắn, lượm luôn con chim có dính mũi tên và chạy vào khoe cha mẹ :

- Cha mẹ coi này, chàng trai nào tài giỏi quá chừng, bắn tên xuyên trúng mắt chim !

Ông bà tù trưởng mừng rơn. Bà cầm xem mũi tên và con chim. Ông lớn tiếng gọi :

- Ô Y Sua, Y Ba, hai đứa cầm chà gạc máu công, cầm mác cháy cán đến đây ngay, giúp ta gọi hết trai làng đông, làng tây tới, xem thử ai là người bắn chim trúng con mắt và siêng việc nương rẫy, dậy sớm hơn con gà trong rừng. Người ấy sẽ được lấy con gái vòng đồng, nhẫn bạc của ta.

- Y Sua và Y Ba cưỡi ngựa chạy hết làng này, làng khác báo tin. Nhiều trai tráng các làng lần lượt kéo tới đầy sân nhà Hơ Bia.

Tù trưởng cha tươi cười bước ra, giơ mũi tên và con chim lên, hỏi :

- Ai là chủ mũi tên tài giỏi này ? Các anh hãy so thử, xem ai xứng đáng làm chồng con gái yêu quý của ta ?

Mọi chàng trai đều mang các mũi tên của mình ra so. Nhưng không một mũi tên nào giống hết. Họ lúng túng, xấu hổ, lảng lảng theo nhau rút lui dần. Vợ chồng tù trưởng thấy vậy rất buồn Hơ Bia cũng rất buồn...

Ba ngày liền, nhà tù trưởng mở rộng cửa, đợi người có mũi tên bắn xuyên mắt chim fói nhận, nhưng không ai tới. Vợ chồng tù trưởng đứng ngồi không yên...

Y Sua, Y Ba nghĩ điểm lại từng người trai tráng, rồi mới nói với tù trưởng :

- Tù trưởng là người giàu sang, không ai dám làm sai bụng ông muốn. Trai làng đông làng tây đã gọi đến cả. Nhưng ta bói thử xem còn sót ai không ?

Tù trưởng bằng lòng, đưa cho Y Sua cục cơm nguội, Y Ba một cái trứng gà. Hai đứa đến ngồi trước ngưỡng cửa lớn để bói.

Y Sua, Y Ba ngồi bói, nhưng họ bói đâu có giỏi. Họ thấy đường nào cũng cụt. Cuối cùng, mệt quá họ ngủ gật, làm rớt cả cơm lẫn trứng xuống gầm sàn. Chó, heo giành nhau ăn cơm, ăn trứng cắn nhau ý oằng làm Y Sua, Y Ba sức thức giấc. Họ chợt nhớ, bảo tù trưởng :

- Thần linh báo chỉ còn mỗi Y Lóa là chưa tới so mũi tên. Hãy gọi Y Lóa !

Tù trưởng lại sai Y Sua và Y Ba đi tìm Y Lóa.

- Ô Y Lóa, chúng tôi tới đây không phải việc này việc nọ, mà là để gọi anh so mũi tên, nếu đúng thì anh sẽ là chồng của Hơ Bia, con gái yêu của chủ chúng tôi.

Y Lóa dọn cơm, rượu đãi khách. Anh chàng làm bọn Y Sua, Y Ba nóng ruột, phải giục hai lần ba lần mới chịu đi.

Tù trưởng đứng đón Y Lóa tận nơi cầu thang, đưa cho chàng mũi tên và con chim xanh. Chàng nhận ngay là mình đã bắn chim, và khi đặt thử mũi tên lên

rãnh nỏ của chàng, thì mũi tên trước sau, phải trái đều vừa khít. Lại so thêm với các mũi tên giắt trong ống của chàng, mũi tên chẳng khác nhau nửa sợi tóc. Vợ chồng tù trưởng nói cùng Y Lóa :

- Từ nay, anh sẽ là chồng của con gái ta !

Đám cưới linh đình. Người Bih, người M'ông, cả người Doãn cũng tới dự, ăn thịt, uống rượu vui vẻ...

2. KẺ THÙ DÒM NGÓ

Y Lóa về ở với vợ. Từ đó, anh chàng ít đi săn bắn, mà chỉ siêng năng nướng rẫy. Gà rừng chưa gáy, anh chàng đã ở ngoài núi, còn việc đan lát này nọ trong nhà, thì anh cũng tỏ ra là người khéo tay.

Đến một mùa sau, nhà tù trưởng theo lệ "ăn năm uống tháng", giết một con heo, một bảy ché rượu. Tù trưởng sai chàng rế ra suối làm lòng heo...

Làm vừa xong, Y Lóa để bộ lòng trên tảng đá, rửa tay chân. Bỗng chàng để ý lắng nghe thấy nhiều người đang bàn cãi. Đó chính là bọn người không lấy được Hơ Bia nên đem lòng ghen tức; họ đang bàn nhau cách đến đánh cướp Hơ Bia để trả thù. Đến lúc ấy, một đàn quạ thấy lòng heo sà xuống, định ăn. Y Lóa hốt hoảng la đuổi :

- Ươ !... ươ... Đánh hết lũ bay đi ! Giết hết lũ bay đi !... Ươ... Ươ !...

Đàn quạ nghe tiếng động, bay tán loạn, vừa kêu ầm ĩ. Bọn người định đánh cướp Hơ Bia bỗng giắt

minh, tưởng lộ và đang bị vây đánh, vội vàng vút hết giáo mác, tháo chạy mỗi đứa một đường.

Y Lóa thu được nhiều giáo mác, vác về nhà cùng với cỗ lòng heo. Anh chàng nói với tù trưởng :

- Có bọn gian mưu toan đánh cướp buôn làng ta. Con đang làm lòng heo, nghe chúng kéo tới, bèn xông ra đánh. Chúng thua chạy hết rồi, bỏ lại bao nhiêu là khiên, đao, giáo mác đây !

Bố vợ chàng mừng quá, càng phục tài con rể. Ông loan tin cho buôn làng cùng biết và sai giết thêm heo thiến, cột thêm năm ché rượu để cúng mừng sức khỏe cho con rể.

Ngày "ăn năm uống tháng" đã hết. Tù trưởng bàn với các già làng, sai tất cả trai tráng phải sửa soạn khiên, đao, giáo, mác cùng đi canh giữ trên mọi ngã đường, đề phòng kẻ gian lại tới cướp phá.

Y Lóa lo rằng mọi người sẽ chọn chàng cầm đầu họ, chống giữ với kẻ thù, bèn bảo bố vợ :

- Đi vậy không hay, kẻ gian ắt biết mà tránh chỗ đông người. Cho nên ai đi thành đoàn thì cứ đi, còn con, con xin đi phục mà chặn đánh họ một mình.

Bố vợ chàng nghe thế cũng phải, bằng lòng cho chàng đi một mình

Y Lóa chọn con đường xa nhất, hẻo lánh nhất. Anh chàng tin chắc kẻ thù sẽ không khi nào chọn con đường đó. Anh lại còn kiếm một cây cao và to nhất, trèo lên, nấp vào chỗ cành lá rậm rạp nhất. Như vậy vẫn chưa yên lòng, anh chàng luôn đảo mắt láo liêng nhìn khắp ngả...

Giữa trưa, một bọn người rất đông rầm rập kéo tới ngồi nghỉ và ăn uống nơi ngay gốc cây Y Lúa đang nắp. Khiên, đao, giáo, mác họ dựng thành đồng. Vừa ăn uống, họ vừa tìm cách tới đánh buôn làng của cha Hơ Bia. Họ nói nếu tóm cổ được Y Lúa, họ sẽ cắt tai, xẻo mũi và bắt chàng về làm nô lệ mãi đời.

Y Lúa sợ run cầm cập, làm rung cả cành cây to đang ngồi. Sợ đến nổi són cả phân. Không may, cục phân rớt xuống bên một người đang ngồi gần đó, mùi thối hoảng. Máy người khác đang ăn uống cũng gần đó, nhìn thấy phân, chửi toáng lên :

- Ở Y Sút, thằng cạp tha, gấu bắt, sao mày khinh chúng tao, dám ỉa bậy nơi mọi người đang ăn ? Chúng tao phải bắt mày trả nợ !

- Bọn họ súm vào đánh Y Sút. Anh em Y Sút nổi giận chống trả. Họ đánh lộn nhau dữ dội, nhiều kẻ chết và bị thương nằm la liệt. Cho tới lúc một già làng kêu họ dừng tay, lúc bấy giờ họ mới chịu. Họ xúm vào khiêng những kẻ bị thương về trước, bỏ lại rất nhiều xác chết và khiên, đao. Cuộc mưu đánh buôn làng bố vợ Y Lúa để trả thù của họ như vậy bị bỏ dở.

Họ đi rồi, Y Lúa tụt khỏi nơi nắp trốn, thu nhặt khiên, đao vác về làng. Chàng nói với mọi người :

- Lũ làng thấy đó, tôi đoán trúng ý kẻ gian. Chúng kéo tới định trả thù, đông như kiến, mối. Tôi đợi lúc chúng mải ăn cơm mới xông vào giết được nhiều đứa. Chúng sợ chạy hết rồi. Ai không tin, tôi dẫn đến tận nơi cho mà coi.

Nhiều người trông buôn đua nhau đi coi. Tới chỗ đánh nhau, họ thấy ngổn ngang xác chết cùng giáo

mẻ, ai cũng lắc đầu lè lưỡi, và thăm phục Y Lóa, coi chàng là người tài giỏi nhất.

Bố vợ Y Lóa cúng sức khỏe cho chàng bằng năm con bò và năm ché rượu. Buôn làng ăn mừng thắng trận, chiêm trống rền trời suốt năm ngày đêm.

Một buổi sáng khác, tù trưởng cha Hơ Bia bảo dân :

- Ô hết thấy lũ làng đây đó ! Ta dựng bến nước này từ trăm mùa rẫy, chưa hề gây chuyện gãy xương, đổ máu với ai. Thế mà họ định tới đánh ta những hai lần, bắt ta về làm kẻ chăn trâu, giữ heo cho họ. Nay ta bắt họ trả món nợ đó !

- Tù trưởng sai đâm trâu, cột ché rượu dãi làng no say trước khi đánh kẻ thù. Ai cũng hăng hái, riêng mình Y Lóa không uống rượu, ngồi đứng không yên. Suy đi nghĩ lại, Y Lóa đều thấy khó có lối thoát. Mãi sau, Y Lóa tự nhủ : thế nào cũng phải cùng đi đánh nhau rồi. Chỉ còn một cách là ta phải cưới con voi lớn nhất, thì kẻ định giết ta mới không dám đến gần. Chàng bèn nói khéo với bố vợ :

- Buôn làng ta đi đánh để trả thù, nhất định sẽ được nhiều của cải mang về. Con bằng lòng cưới một con voi lớn nhất, khỏe nhất bấy của nhà ta đi !

- Bố vợ tưởng thật, sai nô lệ bắt ngay bành lên con voi có cặp ngà to như hai cây cột nhà rồng cho Y Lóa.

Y Lóa cưới voi đi giữa đoàn người, khiên, đao nhiều như lau lách, khua rủng rỉnh... Tới nơi, cả làng xông vào bên địch và đánh chém. Y Lóa ngồi trên bành voi cao ngất, run sợ đến run cả đầu voi, khiến voi lồng chạy lung tung, xông thẳng cả vào làng bên địch mà không biết. Bên địch vốn sợ voi dữ, họ kéo

nhau bỏ làng mà chạy vào rừng, chẳng kịp nghĩ gì nhà cửa, của cải.

Thắng trận, Y Lúa nói :

- Không cưới voi này mà đánh thì làng họ đâu chịu thua ! Bây giờ hãy chất đầy của cải lên voi, còn ai lấy được mang được thì cứ mang, cứ lấy !

Trở về, bố vợ chàng cho ăn mừng thắng trận, cúng cầu phúc cho chàng bằng bảy trâu đực và bảy chén rượu ngon. Ai cũng bảo nhà tù trưởng có phúc lớn mới được chàng rể khôn ngoan và tài.

3. ĐÁNH NHAU VỚI TÊ GIÁC

Năm ấy, vào tuần trăng sáng, từ rừng già phía đông buồn, một con tê giác sừng to như bắp chuối về quấy phá. Dân làng đều sợ, chẳng một ai dám ra khỏi nhà.

Tù trưởng gọi chàng rể và lũ làng tới, bảo :

- Buôn làng ta bỏ rẫy, bỏ rừng, chết đói đến nơi vì con tê giác đó. Ta phải bàn chuyện đuổi nó đi. Lũ làng và con rể ta nghĩ thế nào ?

Cả làng xin kéo nhau đi đánh đuổi tê giác. Ai có dao mang dao, ai có mác xách mác. Kẻ không có dao mác thì vác gậy gộc hoặc cung tên. Họ đi rậm rịch, mạnh như bầy hổ.

Được nửa đường, Y Lúa nói với mọi người :

- Tôi sẽ đi phục đánh tê giác mình tôi một đường. Các người đi đường núi này, tôi đi lối suối nước kia !

Nói rồi, Y Lóa tách đi riêng, chẳng đợi ai nói gì. Bụng anh chàng tính đi theo con nước tới nơi mà anh ta đoán là tê giác không thích ở, hoặc chạy qua. Vừa đi, Y Lóa vừa nhìn trước, ngó sau, xem bên phải, bên trái, mắt luôn đưa đi đưa lại. Được một quãng khá xa, bỗng nghe âm tiếng cây đổ ngã. Đúng là tê giác đang chạy đó. Y Lóa vội vàng kiếm một cây to trèo lên. Lên được cành cao, còn muốn lên cành cao hơn cho thêm chắc chắn. Vừa lúc, tê giác chạy tới, vội vàng húc nhằm cả gốc cây mà Y Lóa đang trèo. Anh chàng sợ đến cứng chân tay, tuột ngay xuống lưng tê giác. Anh ta bám chặt trên lưng tê giác. Tê giác bị bất ngờ có người cưỡi trên lưng, hoảng hốt cầm đầu chạy thục mạng. Nó đang chạy bỗng nghe có tiếng dân làng reo hò, nó chạy càng nhanh, gặp bãi lầy, nó lao xuống. Thế là nó bị lún ngập chân, ngập bụng, lún sâu dần chỉ còn trơ lại tám lưng lớn rộng hơn cả cây gỗ cà-tê⁽¹⁾ cổ thụ, còn đầu và sừng thì cắm dưới bùn như nơi đâm trong rừng bà Sun Y Rít⁽²⁾.

Khi dân làng tới nơi, Y Lóa bèn đứng thẳng trên lưng tê giác, la lớn :

- Ô, bà con buôn làng, không phải bắn phí tên thuốc độc. Tôi đã nhận tê giác chìm ngụp xuống nơi bùn nhão rừng đây rồi ! Đợi chút nữa nó chết hẳn, ta sẽ kéo lên mà sẽ thịt.

⁽¹⁾ Loại gỗ lớn, vân rất đẹp.

⁽²⁾ Nhân vật thần thoại Êđê, coi giữ rừng và đầm lầy được nhắc tới trong bản trường ca Đăm San nổi tiếng.

Dân làng mừng vui reo hò vang động rừng núi như sấm. Khi tề giặc chết hẳn, mọi người lôi xác lên, xẻ thịt đem về.

Để mừng công con rể một mình dìm tề giặc ngập giữa bãi lầy, tù trưởng lại cúng thêm bảy con trâu đực to và bảy ché rượu lớn.

4. CHÀNG NGỬ GIỎI

Từ đó, Y Lúa chuyên lo làm rẫy bắp, chẳng bao lâu của cải đầy nhà kín sàn.

Nhưng rồi Hơ Bia, vợ chàng, nghĩ đến chuyện trao vòng⁽¹⁾ cho người trai khác. Chuyện đến tai Y Lúa, làm anh chàng sôi mật, cháy gan. Y Lúa tính chuyện bắt cho được đứa đã nằm chung với vợ mình.

Rình rập đã lâu, đã nhiều, nhưng không sao bắt được. Một bữa, Y Lúa buộc miệng hỏi vợ :

Hơ Bia chột dạ, hỏi lại :

- Sao anh biết điều đó ?

Y Lúa giả giận, quay lưng lại. Mãi sau mới tìm được cách nói :

- Tôi ngửi thấy đó. Em tự ngửi mình xem có mùi trai lạ hay không ?

⁽¹⁾ Trao vòng để tỏ tình với người khác. Ý nói : ngoại tình.

Hơ Bia bắt đầu sợ chồng, hỏi vặn mãi. Y Lúa bảo là mũi mình có thể ngửi biết được nhiều chuyện trên đời. Hơ Bia bèn thử :

- Được, em sẽ giấu chiếc vòng tay này, anh giỏi ngửi tìm xem có thấy không đã.

Hơ Bia mang vòng đi giấu. Nàng giấu lên mái nhà. Y Lúa đã để ý nhìn trộm biết chỗ rồi.

- Anh mà tìm thấy chiếc vòng thì sao ? Anh chàng hỏi vợ.

Vợ chàng đáp là sẽ đền bằng đủ thứ mà chàng muốn. Y Lúa bèn đi quanh khắp nhà, tới chỗ vợ giấu vòng, dừng lại, vờ ngửi ngửi, hít hít, đoạn lòi chiếc vòng dưới mái tranh ra. Hơ Bia tưởng chồng có cái mũi ngửi mọi chuyện thực, nàng sợ, và từ đó không dám ăn nằm với trai trong lúc chồng đi nương rẫy, vắng nhà nữa.

Tiếng đồn Y Lúa có tài ngửi giỏi lan ra khắp mọi bến nước gần xa. Vào giữa năm trời không mưa, cây cối héo vàng chết khô, trâu bò heo gà gầy rộc, chết khát, nhiều người thiếu nước, đói cơm. Một làng nọ bèn bàn chuyện mời Y Lúa tới ngửi giúp xem vì sao mà trời không cho mưa xuống, để mùa màng mất sạch.

Người ta mang voi, ngựa tới đón Y Lúa, khiến anh chàng không thể từ chối.

Giữa đường đi, Y Lúa chợt nghe tiếng ếch kêu. Y Lúa biết là trời sắp mưa. Chàng bèn bảo những người đi đón :

- Các anh về trước ! Tôi có việc cần một chút rồi đến sau.

Y Lóa xuống voi, tới chỗ vũng lầy nay đang khô cạn nứt nẻ. Chàng tìm tới chỗ còn những lùm cỏ xanh, và quả nhiên giẫm trúng một chú ếch. Y Lóa tóm chú ếch, dọa :

Ếch sợ quá, hỏi :

- Người ta mời anh vì chuyện này chuyện nọ, đâu phải vì tôi ! Tôi đang đói khát phải nấp bên bụi cỏ cho mát can chi anh lại định bắt tôi ?

Y Lóa bèn bảo ếch :

- Đúng vậy. Trời không mưa, cả buôn làng sắp chết đói, chết khát, họ mời tôi đến ngúi giúp xem mắc mứu chuyện gì mà các thần linh trên trời không cho nước. Tôi không định ăn thịt ếch, nhưng ếch phải giúp tôi !

Ếch bảo Y Lóa :

- Tưởng chuyện chi, nếu là chuyện đó thì tôi giúp được. Anh cứ vô trong làng, đợi khi nào nghe tiếng tôi kêu thì anh bắt đầu đi ngúi, xong anh về nói cho họ biết là ba hôm nữa trời sẽ mưa.

Y Lóa mừng lắm, thả ếch ra. Chàng vào làng, ăn cơm, uống rượu mà mọi người đã sửa soạn sẵn để tiếp đón chàng. Rượu say, chàng bảo với các làng già làng rằng :

- Buôn làng ta nghèo khó, tôi sẽ giúp.

Các già làng mừng quá, hứa hẹn nếu Y Lóa ngúi biết, giúp cho trời mưa thì sẽ biếu tặng chàng nhiều của cải. Y Lóa bảo :

- Làng ta đây đúng có chuyện không lành, tôi đã ngúi biết chuyện đó. Vì vậy mà thần linh phạt, không cho dân làng nước. Để tôi kêu với thần linh giúp cho.

Nói đoạn, Y Lóa đi về địa điểm đã hẹn trước với ếch. Vừa lúc đó, ếch kêu một tiếng, hai tiếng... Y Lóa vờ ngủ, hít hít. Tới chỗ ếch núp thì đúng lúc đó kêu tiếng thứ bảy. Y Lóa vờ cầu khẩn làng nhàng, rồi quay về nói với các già làng đang ngồi chơi trong nhà rông.

- Thần linh bảo đã tha tội cho làng, và ba ngày nữa sẽ mưa.

Buôn làng náo nức mong đợi, nhà nào nhà ấy sắp sẵn các thứ để đựng nước cho nhiều. Tới ngày thứ ba, Y Lóa lại tìm ếch, hỏi xem trời có mưa thật không, ếch quả quyết trời sẽ mưa vào buổi trưa. Y Lóa bèn về làng, mạnh bạo tuyên bố trước mọi người :

- Buổi trưa, trời sẽ mưa, tôi đã ngủ, các thần linh cho biết như vậy.

Tới trưa, quả nhiên trên trời kéo đầy mây đen, và chỉ một lát sau, mưa như thác trút nước xuống. Thừa nước uống ăn, thừa nước cho ruộng rẫy. Lũ làng họp nhau lại cúng mừng sức khỏe cho Y Lóa bằng trâu hiến, rượu ngon và biếu tặng chàng nhiều thứ.

Tiếng tăm chàng Y Lóa có tài ngủ ngày càng lan xa lan rộng, tới tận vua Kinh nơi vùng ruộng thấp, biển sâu. Đúng lúc ấy con gái vua Kinh ốm nặng. Nhà vua liền sai quan quân mang voi, ngựa tới mời Y Lóa.

Tới nhà Y Lóa, quan quân nói với chàng :

- Hồi bạn Y Lóa tài giỏi, tiếng đồn đến tận tai vua chúng tôi. Công chúa con vua tự nhiên không thiết ăn cơm uống nước, biếng nói biếng cười... Vua đã cầu cúng đủ khắp các thần linh, nhưng không rõ còn mắc mứu chuyện gì mà công chúa chưa khỏi. Chúng tôi được lệnh tới mời Y Lóa đến giúp vua chúng tôi.

Y Lóa hoảng hốt, vội từ chối, nói là mình không biết ngửi hít chi hết. Quan quân thì cho đây là Y Lóa từ chối khéo nên năn nỉ mãi. Y Lóa không từ chối được, bèn quanh co :

- Nhà của vua Kinh xa quá, sức tôi đi không thấu.

Quan quân nói :

- Xa mấy thì cũng đã có ngựa và voi, không cưỡi được ngựa voi thì đi cáng. Miễn là bạn chịu giúp nhà vua, tốn kém bao nhiêu chúng tôi cũng xin chịu hết.

Y Lóa chẳng còn có chi từ chối. Chàng bắt họ phải khiêng cáng cho chàng, nói rằng mình không quen cưỡi voi, cưỡi ngựa.

Nằm trên cáng, Y Lóa nghĩ lung lăm. Không thể nói bậy bạ, dễ đứt đầu lăm, cũng không chắc đầu đã gặp may như các lần trước. Trốn thì làm cách nào mà trốn thoát bây giờ ? Càng nghĩ, anh chàng càng sợ đến phát khóc được.

Đường sá gập ghềnh, chật hẹp, cành cây vướng quật cả vào cáng Y Lóa đang nằm. Bỗng chàng nghĩ ra một mẹo. Khoái quá, chàng bùm miệng cười một mình...

Lát sau, Y Lóa vờ buồn ngủ, ngáp rồ to. Và đợi khi qua rừng tre, chàng vờ ngủ say, gặt hắc đầu ra ngoài cáng, cho tre gai cào sứt mũi, chảy máu. Lúc đó chàng la thật to :

- Cớ sao các anh chọn cho tôi đi con đường đầy gai góc này ? Gai tre cào hồng mũi tôi rồi đấy !

Quan quân lo quá, chấp tay xin lỗi rồi rít, Y Lóa vẫn chưa thôi phàn nàn, kêu đau mũi. Và sau cùng chàng nói :

- Nếu công việc bói ngửi của tôi không linh nữa vì đã để mũi bị chảy máu, thì các anh phải chịu tội trước vua Kinh đây.

Về tới cung điện nhà vua Kinh, Y Lóa được đón tiếp rất trọng thể. Sau khi nghe nhà vua trình bày căn bệnh của công chúa, Y Lóa nói :

- Rủi ro, trên đường đi, do quân lính bất cẩn khiêng cáng, để cành tre quệt làm chảy máu mũi của tôi, tôi e rằng bây giờ nó mất thiêng rồi. Quý trọng nhà vua và công chúa, tôi xin ngửi và phán đoán bệnh tình của công chúa để có phương chạy chữa. Nếu may chữa được thì là điều may mắn được thần linh phù hộ, bằng không là do mũi chảy máu nên mất thiêng...

Vua đành chấp nhận lời đề nghị của Y Lóa. Và sau khi Y Lóa làm phép xong, nhà vua cho quan quân đưa Y Lóa về ngay và tặng chàng nhiều của cải quý báu, coi như để đền bù cái mũi bị chảy máu của chàng.

Còn Y Lóa thì mừng như vừa thoát được một tai nạn lớn.

THƠMÊN CHÂY

(Dân Tộc Khơme)

MẤY NÉT VỀ THƠMÊN CHÂY

Thơmenh Chây vốn là một chuyện kể dân gian Campuchia. Khi đến định cư và sinh sống ở miệt đồng bằng sông Cửu Long, người Khơme Nam Bộ đã mang nó đi theo hành trang văn hóa của mình. Cùng với thời gian và chịu sự tác động của quy luật phát triển trong quá trình giao lưu văn hóa, truyện Thơmenh Chây cũng được “địa phương hóa” một phần. So sánh giữa truyện Thơmenh Chây của Campuchia và của người Nam Bộ, ta thấy về mặt chủ thể, nhân vật chính cũng như cấu trúc, về cơ bản giống nhau, nhưng một số tình tiết được thay đổi hoặc thêm bớt ít nhiều, một số địa danh, tên nhân vật được lấy ngay từ nơi cư trú mới.

Nhân vật trung tâm của truyện là Thơmenh Chây. Tính cách nhân vật được bộc lộ từ khi còn là cậu bé lên bảy tuổi. Nhà nghèo, nên bà mẹ phải đi ở đợ nhà người để có cơm ăn. Thơmenh Chây không được may mắn học hành như nhiều đứa trẻ cùng lứa. Chàng đã làm đủ mọi công việc từ chuyện bếp núc, đi phục dịch, điếu dóm cho đến việc đi giữ ruộng rẫy ngoài đồng, chăn bò, chăn ngựa... Thơmenh Chây được vào cả nơi cung vua, tất nhiên với vị trí của kẻ hầu người hạ, và ngay từ đầu chàng đã được gã phú hộ giới thiệu trước mặt nhà vua là “tên đầy tớ thông

minh và xảo trá", một kẻ bất trị "có tài nói dối không ai bằng". Điều đáng chú ý là ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên này, ở nơi cung đình, Thơmenh Chây đã lừa được vua, khi nhà vua muốn "thử tài" chàng (truyện Cầm nang để ở nhà). Thơmenh Chây đã nổi danh nhanh chóng về tài biện bác, cách ứng phó giỏi giang và trí thông minh hiếm có qua nhiều cuộc, mà kết cục bao giờ Thơmenh Chây cũng là người thắng. Không hiếm trường hợp nhà vua và đám quần thần vừa thán phục, vừa ngỡ ngàng, cay đắng trước tài biện bác, giàu mưu trí của Thơmenh Chây. (Trong các truyện : *Là gà trống nên không đẻ trứng, Ngựa của thần đây, Hai lần đấu trí với nhà vua, Lại một cuộc đấu trí*). Truyện kể Thơmenh Chây chứa đầy kịch tính, nhiều tình huống gây căng, căng thẳng, với kết thúc thường rất bất ngờ, đã tạo nên một chuỗi tiếng cười khoái trá.

Từ chỗ bị coi thường, Thơmenh Chây đã nhanh chóng trở thành nhân vật tài trí, thông minh, ứng phó linh hoạt, tiếng tăm ngày một lan rộng. Điều trớ trêu là chàng đã trở thành đối tượng ganh ghét, đố kỵ của đám quần thần dốt nát. Còn nhà vua thì bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ ngại vàng có thể bị mất vào tay Thơmenh Chây.

Triều đình đang đứng trước một mâu thuẫn là vừa muốn diệt Thơmenh Chây mà lại vừa cần anh ta. Đó là trường hợp cử chàng ứng phó với âm mưu xảo quyệt của sứ Tàu. Chính trong cuộc đấu trí này, Thơmenh Chây đã cứu nhà vua một "bàn thua trông thấy" (Trong truyện *Giải lời đố sứ Tàu; Lại đấu trí với sứ Tàu*).

Nhưng rồi, qua bước gian nguy, người ta cũng quên đi chóng vánh công lao của Thơmênh Chây. Chàng phải nhận một hình phạt oan uổng là bị dìm chết ở ngã ba sông theo lệnh nhà vua với tội danh “ngỗ nghịch, coi thường nhà vua, bất tuân thượng lệnh”. Nhưng rồi, Thơmênh Chây đã thoát được trên đường đến nơi hình hành bằng chính sáng kiến và tài của mình (*Truyện Thoát chết nhờ tiếng hát*).

Sau những ngày sống chui nhủi, bất hợp pháp, Thơmênh Chây lại được vời ra để ứng phó với sứ Tàu. Lần này, chàng lập công lớn và được trọng thưởng.

Nhưng cuối cùng, chế độ phong kiến với bản chất của nó, không thể nào dung nạp được mẫu người như Thơmênh Chây. Có điều là lần này nhà vua khôn khéo hơn. Để khỏi mang tiếng là kẻ sát hại nhân tài, nhà vua đã mượn tay người ngoài (vua Tàu) để diệt Thơmênh Chây. Nhưng rồi Chây không chết, mà trở về trong sự vinh quang, có thuyền to, lính hầu đông đảo đi theo, do vua Tàu cấp.

Như vậy là bao nhiêu phen chìm nổi; lao đao, lận đận, lên voi xuống chó, có lúc kề bên cái chết. Thơmênh Chây bằng chính tài năng và bản lĩnh của mình đã vượt qua mọi cạm bẫy, thủ đoạn đen tối của bọn thống trị phong kiến.

1. GIẤC CHIÊM BAO CỦA BÀ MẸ

Ngày xưa có một bà mẹ nông dân hiền hậu gần đến ngày sinh nở, bà hằng ôm ấp biết bao điều mơ ước tốt lành về đứa con yêu quý của mình sắp ra đời. Giấc mộng đêm qua làm cho bà lưu luyến mãi cái hình ảnh bà đi lạc vào giữa một rừng dừa xanh tốt, cây nào cũng trĩu đầy quả, quả nào cũng to, đẹp, tròn trĩnh. Những con chim chích nhón nhơ vui chơi thỏa thích dưới những thân dừa cao vút. Cả khu rừng rộn rã tiếng chim

Ngày hôm sau, bà sắm sửa lễ vật đến nhà người thầy bói để xem số phận đứa con tương lai. Nhưng rủi cho bà, ông thầy bói đi vắng, chỉ có vợ ông ta ở nhà. Bà này có biết võ vẽ ít nhiều nghề bói toán, đã đoán hộ :

- Giấc mộng của bà đã báo ứng trước cả rồi đấy. Bà sẽ sinh một cậu con trai kháu khỉnh, thông minh, nhưng rất tiếc, nó lớn lên là phải đi ở đợ cho nhà người. Số phận đã đặt trước cho nó một cuộc sống cùng khổ, nghèo hèn.

- Bà mẹ buồn bã, ra về, lòng nửa mừng nửa lo :

Ít lâu sau bà sinh được một người con trai, và đặt tên cho nó là Thơmenh Chây.

Từ bé, Thơmenh Chây đã có những nét khác thường. Nó ít khóc mà cũng ít ngủ, thường nằm im lặng, mở to đôi mắt nhìn lên mái nhà.

2. LẦN ĐẦU THUA CUỘC

Khi đã biết đi, biết chạy, Thơmênh Chây thường đến chơi những nhà trong xóm. Một hôm, đang chơi ở ngoài sân nhà một phú hộ - lúc này Chây đã lên bảy - bỗng nghe tiếng của bà chủ nhà. Thì ra, bà đã nhờ tay đánh rơi con thoi đang dẹt lọt qua sàn nhà xuống đất. Bà mới gọi Chây, nhờ đặt lên hộ. Thơmênh Chây nghe vậy, liền hỏi :

- Cháu nhặt thoi hộ bà, bà cho cháu gì ?
- Tao cho mày cốm dẹp !
- Nhiều không ?
- Nhiều ! Tất nhiên là nhiều.

Nhặt thoi đưa xong, Thơmênh Chây không thấy bà ta cho cốm, hay nói năng gì, bèn nhắc bà. Lúc ấy, bà mới ngừng tay dẹt, đi lấy cho Chây một bát cốm. Chây chê ít, giã nảy không chịu nhận.

- Bà nói cho tôi nhiều kia mà ?

Bà ta liền lấy cái mủng, đổ thêm vào đấy mấy bát cốm nữa, rồi đưa cho Chây nhưng Chây chê ít, đòi phải cho nhiều hơn.

Ngay lúc ấy, lão phú hộ kẹp ô bước vào nhà. Nghe vợ kể rõ đầu đuôi câu chuyện, lão mới đi kiếm một cái nia đổ vào đấy nửa số mủng cốm tràn lan ra

nia, còn nửa kia thì để trong thúng. Xong, lão gọi Chây, chỉ tay bảo :

- Đây chỗ nia, đây chỗ mủng, hai phần, phần nào nhiều tao cho mày bắt trước.

Chây chưa kịp suy nghĩ, chỉ tay vào phần ở cái nia, đáp :

- Phần này.

Lão phú hộ chớp lấy :

- Ấy ! Mày lấy đi, nhiều quá rồi còn đòi gì nữa ?

Thơmenh Chây ngồi xuống, cởi áo trải ra đựng lấy cốm dẹp trong nia, mang về. Đến nhà, Chây kể lại chuyện với mẹ, bị chê là ngốc thua mưu lão phú hộ. Chây tức lắm, định tâm sẽ có dịp trả đũa.

Lên mười tuổi, gặp năm mất mùa, nhà Thơmenh Chây hết sức túng bấn. Cha của Chây đau nặng rồi qua đời. Chây nói với mẹ qua nhà phú hộ vay tiền về làm đám ma cho cha. Mẹ Chây không nghe, Chây nói với mẹ :

- Mẹ cứ đi vay ! Con sẽ đi ở đợ cho lão để trừ nợ.

Mẹ Chây cứ ngần ngại, nhưng rồi cùng đường, bà đành dứt ruột đem con cho đi ở đợ nhà phú hộ để lấy tiền về làm lễ hỏa táng cho chồng.

Lão phú hộ thấy Thơmenh Chây lanh lợi nên nhận lời. Lão nghĩ nhà có nhiều ruộng, trâu bò hàng mấy trăm con, tiền lão cho vay khắp vùng. Nhất là lão quen biết khá rộng rãi. Nuôi Chây để làm các việc trong nhà, và khi đi đâu, bắt nó theo hầu cũng tiện, lão nghĩ.

Về phần Thơmênh Chây, trong thâm tâm vẫn mong có dịp trị thói xảo trá của lão, đã từng lừa dối một đứa trẻ.

3. TÔI KHÔNG DÁM NHẶT

Một hôm, lão phú hộ có việc vào triều đình nghe bàn chuyện buôn bán. Ông ta sai Thơmênh Chây theo hầu hạ. Trước khi đi, ông chủ đã dặn kỹ Chây là bất cứ thế nào cũng phải theo kịp ngựa, phải đến nơi cùng một lúc.

Khi đi theo hầu, Thơmênh Chây được chủ giao mang theo một mâm trầu cau, đã chọn lựa tử tế. Chây vừa đi vừa chạy suốt chặn đường dài mà cũng không kịp bước của con ngựa. Trên đường đi, chủ cưỡi ngựa và kẻ theo hầu dẫn cách xa nhau dần.

Đến nơi thiết triều, lão phú hộ chờ mãi, nét mặt kém vui, vì nóng ruột không có trầu cau mời khách. Vừa trông thấy mặt Chây là mắng ngay :

- Sao mày chậm thế ? Tao lấy trầu thuốc đâu mà mời các quan ?

- Thưa ông, tôi sợ đổ trầu thuốc, nên không dám chạy mau ạ !

Nghe có lý, ông ta bớt giận.

- Không được ! Lần sau mày phải ráng chạy theo kịp tao. Dù bên đường có việc gì cũng mặc. Hôm nay, lỡ lần đầu, tao tha cho.

Mấy hôm sau, lão phú hộ lại có việc vào triều. Lần này, Chây cố chạy kịp con ngựa của chủ, mặc cho trâu cau văng tung tóe ra ngoài. Đến nơi, chưa kịp nghỉ cho lại sức, thì ông chủ đã lên mặt oai vệ :

- Này Chây ! Mày hãy mang ngay trâu cau lại đây cho ta !

Đang ngồi gần cuối phòng, Thơmenh Chây từ từ đi lên, cung kính bệ mồm phủ vãi đỏ, đặt trước mặt chủ. Xong việc, cậu lễ phép lùi về vị trí của mình.

Thấy vậy, lão phú hộ tỏ ý vừa lòng, hồ hởi trước các quan. Ông ta tự tay mở chiếc khăn phủ mồm, định lấy trâu cau mời các quan. Nhưng, hồi ơi, đó chỉ là cái mồm không ! Bị cụt hứng bất ngờ, mặt lão phú hộ dần dần biến sắc, sa sầm, căm giận, lão hất hàm bảo :

- Chây ! Tại sao mày để rơi hết trâu cau ?

Thơmenh Chây ngoan ngoãn trả lời :

- Thưa ông, con đã nghe lời ông phải cố hết sức chạy theo ngựa cho kịp bằng ông, vì vậy mọi việc xảy ra dọc đường con đâu dám để ý, trâu cau rơi, con cũng có trông thấy, nhưng không dám dừng lại để nhặt !

Biết mình đuối lý, lão chủ chỉ mắng mỗ bâng quơ vài câu cho qua chuyện.

- Thôi được rồi ! Từ nay đi đâu theo ta, tất cả những thứ gì rơi vãi, phải cố nhặt lại cho hết nghe chưa. Nếu mày còn để mất sạch như hôm nay, tao sẽ đánh đòn !

Thơmenh Chây yên lặng, ra điều cẩn thận, để ghi lòng tạc dạ lời của chủ.

4. TÔI ĐÃ NHẶT TẤT...

Mấy hôm sau, lão phú hộ lại vào cung, cùng các quan chơi cờ. Khi Thơmenh Chây lễ mễ đặt nhẹ hộp trầu trước mặt lão, lão cẩn thận đưa tay nâng thử. Lần này thấy nặng hộp, lão yên trí. Trong lúc chờ đợi, lão lên tiếng trịnh trọng :

- Xin mời các quan dùng với tôi miếng trầu, điều thuốc cho vui.

Nói xong, lão mở nắp và lật tấm khăn điều lên. Nhưng hỡi ôi ! Hộp đầy phân ngựa lẫn với trầu, cau, thuốc, bát nháo cả lên. Mùi hôi xông lên khó chịu.

Thẹn chín người, lão cáo lỗi, xin phép mang hộp ra ngoài. Thấy mặt Chây, lão liệng cái hộp cho nó, mặt hầm hầm, lên ngựa ra rội chạy về nhà.

Đến nhà, lão vớ một cây gậy kéo Chây ra sân quát tháo :

- Sau mày dám hỗn láo, bỏ phân ngựa vào hộp trầu để làm nhục tao ?

- Thưa ông chủ, oan cho tôi ! Ông bảo sao tôi làm vậy. Ông bảo đi sau lưng ông có gì cứ nhặt cho hết, không thì ông đánh chết. Nay tôi nhặt sạch, không bỏ chút gì, ông lại đòi đánh tôi, là làm sao ?

- Nó bù lu bù loa, làm vang cả lên. Lão phú hộ cũng thấy tự mình vô lý, nên chỉ phang nó một gậy để ra oai rồi phải ngừng tay.

- Ngu như mày thì không nên đến cửa sang nhà quý, cho mày đi giữ bò cho biết tay...

5. CHÂY ĐI CHĂN BÒ

Buổi sáng, lão phú hộ gọi Chây dậy thật sớm, dẫn ra chuồng bò, dẫn giọng :

- Đồ ngu ! Từ hôm nay trở đi, tao giao mày đàn bò này, mày khôn hồn thì giữ cẩn thận, giữ cho thật kỹ. Nghe chưa ?

Chây chỉ cúi đầu vâng vâng, dạ dạ. Đợi lão đi khuất, nó mới mở cửa chuồng, lừa bò đi. Đến một nơi xa có lùm cây rậm, nó cột tất cả bò vào các gốc cây, rồi đi tìm trái cây, bắt chim, chơi chán lại nằm ngủ khì. Đến nhá nhem tối, Chây mới lừa bò về. Lão phú hộ đứng đợi ở cửa chuồng, thấy đàn bò bụng đói lép xẹp, bèn mắng Chây :

- Mày chăn bò gì mà bụng con nào con nấy lép xẹp thế này ?

- Thưa ông chủ, ông bảo tôi giữ cho cẩn thận, giữ cho thật kỹ, nên suốt ngày tôi phải đếm đi đếm lại mấy chục lần, không thiếu con nào. Ông không dặn, tôi đâu dám cho bò ăn gì, nhỡ ra, bò ăn bậy bạ lẫn ra chết, thì khốn cho tôi biết mấy. Tôi giữ kỹ lắm ! Thưa ông.

- Thôi được ! Mày kỹ là tốt, nhưng phải để cho bò kiếm ăn chứ. Sao mày ngu vậy ! Ngày mai mày phải để cho bò ăn thật no nghe chưa ?

Chây lại vâng vâng, dạ dạ, tỏ ra biết nghe lời chủ.

6. RUỘNG ĐẤT CỦA ÔNG CHỦ VĂN NGUYÊN

Hôm sau, Thơmên Chây thả bò chạy rong, vào rẫy ăn hoa màu, xuống ruộng ăn lúa mới trổ của người ta. Con nào con nấy no căng. Nhưng đến chiều, các chủ ruộng, chủ rẫy biết được mới bắt bò giữ lại, đòi bồi thường. Lão phú hộ giận quá, bắt Chây đi gọi mẹ đem tiền đến mà chuộc lại bò cho lão. Chây cãi lại :

- Hôm qua tôi chăn giữ kỹ, thì ông chủ bảo thả bò ra cho bò kiếm ăn như thả. Nay tôi thả bò ra, cho ăn no căng bụng thì ông chủ lại bắt mẹ tôi đền. Ông là người lớn, sao đòi chuyện kỳ cục vậy ?

Trước mặt đông người lớn tuổi trong sóc, lão phú hộ cũng thấy khó biện bạch, nên đành chia tiền ra chuộc bò.

Về nhà, lão gọi Chây bảo :

- Mày là đứa ngu độn, tao chưa từng thấy. Mày chưa biết quý ruộng, quý rẫy là gì nên mày mới để bò ăn phá của người ta. Ngày mai tao cho mày giữ ruộng, giữ rẫy cho tao. Giữ sao cho đừng thất thoát.

Ngày mai ra rẫy, Thơmenh Chây leo lên chòi, cột chặt mo côm, treo kỹ bầu nước, nằm ngủ luôn một giấc. Đến trưa, ăn cơm xong, hẩn lại đi chơi. Mặc cho trâu bò ừa vào ruộng rẫy ăn phá hết lúa và hoa màu. Trời chiều mát, lão phú hộ ra thăm ruộng rẫy thấy lúa, khoai bị trâu bò người ta ăn trụi từng chòm, lão giận lắm. Nhìn thấy Thơmenh Chây đang thông thả dạo chơi đằng xa, lão gọi lại bảo :

- Chây, Mày làm gì đằng đó ? Sao mày không coi giữ ruộng, giữ rẫy thế này ?

- Thưa ông chủ ! Tôi đang coi đất đằng ấy mà ! Tôi coi đất buổi chiều có khác đất buổi sáng không ạ.

- Mày biết gì mà khác với không khác hả ? Mày giữ ruộng, giữ rẫy mà để bò, trâu phá sạch sành sanh thế này hả thằng ăn hại ?

- Thưa ông chủ ! Ruộng ông không mất một miếng, rẫy ông không hao một tấc. Ông bảo tôi coi ruộng rẫy, tôi đã coi chu đáo. Tất cả những gì của ông chủ vẫn còn nguyên.

Nhìn số khoai, lúa bị hư hại, lão điên tiết thốt lên :

- Đồ khốn !

7. THAY VÌ NẤU CƠM, CHẬY ĐI “CHÔN GẠO”

Hôm sau, hai vợ chồng phú hộ dậy sớm, diện quần áo đẹp, sửa soạn ra đi. Lão chủ gọi Thơmênh Chây bảo :

- Mày ở nhà gánh nước đổ đầy lu rồi “đâm bai”. Đến trưa tao với bà mày mới về.

Tiếng Khơme “đâm bai” vừa có nghĩa là nấu cơm, vừa có nghĩa là chôn gạo. Thơmênh Chây chỉ gánh chiếu lẹ hai hũ nước đổ thêm vào lu, rồi lấy nôi ra đổ đầy gạo vào. Thay vì nấu cơm, Chây đào lỗ chôn cả nôi gạo dưới đất.

Lão phú hộ về, thấy nước không đầy lu, bếp núc lạnh tanh, cơm nước chưa có. Lão tức lắm, quát gọi Thơmênh Chây :

- Sao mày dám sai lời tao dặn ? Bảo gánh nước đổ đầy lu rồi “đâm bai” mà bây giờ lu chưa đầy nước, bếp lại lạnh tanh là nghĩa làm sao ?

Ông bà chủ đi ra từ khi chưa rạng sáng, tôi liền gánh đầy lu nước. Bây giờ đã gần chiều, trời nắng như thêu đốt thế này thì nước đó bốc hơi bớt đi hồi nào tôi không hay. Còn “đâm bai” là tôi y theo lời ông chủ. Tôi “đâm bai” ở đây, dấu còn sờ sờ ra đó. Vừa nói Chây vừa chỉ chỗ đất mới lấp, nơi có chôn nôi gạo.

Lão phú hộ ghen hòng kêu trời :

Ồi ông Tà ơi ! Thôi mày đừng lý sự, đi nhóm lửa mau cho bà mày nấu cơm. Tao đói quá rồi ! Mày hãy ra ao gánh nước vào cho tao “nguồn tức, nguồn phốc” kéo nóng quá.

Tiếng Khơme thường gọi tắm là “nguồn tức, nguồn phốc” nghĩa đen là “tắm nước, tắm bùn”. Nhóm lửa xong, Chây liền dội hũ ra ao múc cả nước lẫn bùn, rồi đem về cho lão phú hộ tắm.

Đến khi lão phú hộ dội phải vào người thứ nước bùn tanh tưởi, bấy nhầy, lão tức lộn gan lên, quát tháo ầm ĩ :

- Thằng Thơmenh Chây chó chết ! Mày gánh nước bùn cho tao tắm hả ?

Bùn chứ không bùn là gì nữa !

- Ai bảo mày gánh bùn ?

- Ông chủ bảo chứ còn ai ? Ông bảo gánh nước về cho ông “nguồn tức, nguồn phốc” chứ gì nữa.

Từ đó lão ghét Chây thậm tệ. Nhưng đuổi hẳn về thì sợ mất tiền. Lão đang tính kế...

8. CHÂY LÀM BẾ MẶT ÔNG CHỦ

Hôm ấy, có vị quan chức ở cùng sóc mời lão phú hộ đến nhà chơi. Mải mê chuyện trò, đã quá bữa cơm mà lão chưa về. Bà vợ bảo Chây đi tìm.

- Này Chây ! Mày đi gọi ông về ăn cơm. Muộn quá rồi còn gì ?

- Vâng iệnh ba chủ, Thơmên Chây chạy đi ngay. Chưa đến cổng, Chây đã lớn tiếng gọi :

- Ông chủ ơi ! Bà bảo ông về ngay ăn cơm. Muộn quá rồi mau lên !

Không có tiếng trả lời. Chây chạy đến gần hơn, hét vang lên trước cổng :

- Ông chủ ơi ! Bà bảo ông về ngay ăn cơm. Muộn quá rồi còn gì ?

Lão phú hộ đã nghe tiếng gọi và biết là Thơmên Chây đến. Ngượng mặt với chủ nhà, ông ta cứ làm như không nghe tiếng. Biết vậy, Chây tiến đến gần, ghé vào tai ông chủ nói to :

- Thưa ông chủ, bà nhà sai tôi đi mời ông về ăn cơm. Muộn quá rồi còn gì ?

Ngượng ngùng trước mặt vị quan chức, lão dừng dậy, nói mấy câu khuấy lấp, rồi cáo từ. Trên đường về, lão mắng Chây :

- Mày là thằng quá ngu dần, không biết phép tắc là gì cả. Tao đang ngồi chơi với quan oai như vậy mà mày lại la tướng lên, gọi tao về ăn cơm om sòm thì còn ra cái thể thống gì nữa ?

- Thưa ông chủ, tôi đâu dám thế. Bà chủ bảo sao tôi làm đúng như vậy, đâu dám sai lời.

- Mày ngu quá đi thôi ! Bà mày bảo như vậy, còn mày phải biết phép tắc nhà quan chứ ? Lẽ ra mày phải đến gần bên tao, đứng nghiêm chỉnh, khoanh tay cuối

đầu, thưa nho nhỏ, chứ sao mày lại hét tướng lên như quất trâu, quất bò ?... Mày không tập ăn nói cho có khuôn phép, thì khổ suốt đời thôi con ạ !

9. CHÂY CỨU HỎA

Đang coi gặt lúa ở ngoài đồng, lão phú hộ thấy Thơmenh Chây chạy từ xa đến. Trước mặt chủ, Chây đứng nghiêm, vòng tay, nói nho nhỏ.

- Dạ, dạ... Thưa ông chủ, bà gọi ông chủ về.

- Về làm gì ?

- Dạ thưa bà nói ông chủ về gấp, vì nhà mình cháy.

- Ối trời đất ơi ! Sao mày không nói to cho lạ lên.

Vì cái bụng phệ nên chạy chậm, lão bèn bảo Chây chạy lạ về trước, giúp bà và coi có đồ gì nhẹ nhẹ thì vác ra trước. Chây về đến nhà, vội tìm một mớ ổ gà bung ra để đầy một góc sân.

Khi dập tắt được ngọn lửa, lão phú hộ mới gọi mọi người gom lại đồ đạc đã cứu được. Người lôi những hòm xiểng, tủ bàn, kẻ bung bát đĩa, quần áo... Khi hỏi Chây cứu được gì nó bảo :

- Thưa ông chủ, tôi cứu rất nhiều ổ gà để đầy một góc sân.

Lão phú hộ đến xem thấy một đồng ổ gà lót bằng rơm ngổn ngang, thì bật ngựa người ra.

- Mà y cứu cái thứ này đây hả. Đồ khốn nạn !

- Thưa ông chủ, ông chủ bảo cái gì nhẹ thì vác ra trước mà. Thứ này không những nhẹ mà còn dễ bắt lửa, không cứu gấp thì nó cháy bén còn gì.

- Mà y khôn hồn thì đi dò tìm xem đứa nào là thủ phạm làm cháy nhà tao, để tao trị ba đời nhà nó.

Thơmenh Chây chạy vào phía nhà bếp, gạt tro nhất ba ông đầu rau đem ra trình ông chủ và trình trọng thưa :

- Thưa ông, chính đây đích thị là thủ phạm đã làm nên đám cháy. Lửa từ chỗ đấy cháy lan khắp cả nhà. Đó là sự thật, nó không thể chối cãi được. Nếu sai lời, tôi xin hoàn toàn chịu tội, hoặc bất cứ một hình phạt nào của ông chủ.

Nghe lý lẽ của Thơmenh Chây, lão phú hộ đành im lặng, lão nghĩ : “Thằng Chây này ghê gớm quá, nó luôn tìm cách làm nhục và hại ta. Nếu cứ tiếp tục sử dụng nó có ngày tài sản ta bị tang hoang, chi bằng ta tìm cách cho nó đến ở với vua, để ta được giải thoát”.

10. CẨM NANG ĐỂ Ở NHÀ

Ngay sớm hôm sau, lão phú hộ đến triều đình và đưa Thơmenh Chây đi theo. Sau khi cung kính làm hết các thủ tục chào hỏi, lão tâu với vua :

Đức vua vạn tuế ! Thần xin có lời kính cẩn thưa rằng : thần có một tên đầy tớ rất thông minh, xảo trá,

không ai có thể bắt tội nó được. Kẻ hạ thần này xin kính dâng Đức vua để Đức vua sử dụng. Tên nó là Thơmenh Chây đây ạ !

Vừa nói dứt lời, hắn chỉ tay về phía Chây đang đứng.

Đức vua liền gọi :

- Chây ! Có phải đúng như vậy không ?

- Tâu Đức vua, ông chủ tôi nói đúng !

- Bây giờ, ngay bây giờ, người thử nói dối ta xem !
Đức vua bảo.

- Tâu Đức vua, nói dối phải có sách, thật quả tình nếu muốn nói dối ngay bây giờ như nhà vua phán bảo thì khó lắm ạ, vì thần đã để cuốn cẩm nang ở nhà rồi.

- Được, cho phép người chạy về ngay, lấy đem đến đây !

- Tâu đức vua, tốt nhất là Đức vua hãy cho người đi lấy hộ ở nhà thần.

Vua thấy mình thắng thế, bảo luôn :

- Được, nhà người để sách ở đâu, ta sẽ sai quân lính đi lấy cho.

- Tâu Đức vua, thần gửi sách cho mẹ giữ ở nhà.

Thế là vua sai quân lính đi ngay. Lão phú hộ thấy Thơmenh Chây có vẻ núng thế ngay từ buổi mới ra mắt vua, thì rất khoái chí. Lão nhanh nhẩu xin dẫn đường. Lát sau, đoàn người ngựa trở về tâu vua là mẹ Chây bảo từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, Chây chưa từng được đi học, chưa biết đọc, thì làm gì có sách.

Thấy Chây vẫn tỉnh bơ đứng đấy, vua chỉ vào mặt Chây hỏi :

- Tại sao người dám bảo sách để ở nhà, mà đến hỏi mẹ người lại bảo không có ?

Chây thông thả quỳ xuống :

- Tâu Đức vua cao cả ! Đây là thần đã tuân lệnh trên, xin thỏa mãn yêu cầu lần đầu của nhà vua đấy ạ !

Nghe Chây nói, mọi người chung hửng. Nhà vua chỉ gật gù mấy cái, rồi vờ nghiêm nét mặt để chữa thẹn. Những người chung quanh ai cũng nín cười muốn tức bụng, sợ bật ra làm vua cáu tiết.

11. LÀ GÀ TRỐNG NÊN KHÔNG ĐỂ TRỨNG

Một hôm nhân vua và các quan hội họp, vua chơi trong nhà thủy tạ trên sông, vua mới bày chuyện để bắt tội Chây. Không cho Chây biết trước, vua chỉ dặn các quan dấu theo trong người một trứng gà. Giữa chừng vua phán các quan :

- Các người hãy xuống tắm, và mỗi người hãy để ra cho ta một trứng gà. Ai lên khỏi mặt nước mà không có trứng thì phải bị phạt.

Chây đứng nhìn mỗi quan tuân lệnh nhảy xuống tắm, khi leo lên nhà sàn, đều cầm một quả trứng đưa lên. Nhanh như cắt, Chây để nguyên quần áo, nhảy luôn xuống nước. Một lát sau vừa reo lên, Chây đưa

hai tay vỗ vào đùi mình, giả bộ làm con gà trống, rướng cổ gáy thật to :

- Ô...ó...o...o !

Vua hỏi :

- Trứng của người đâu ?

- Tâu Đức vua cao cả ! Thần là gà trống, nên đâu có đẻ, nó chỉ giúp gà mái đẻ trứng thôi !

Vua thấy Chây có ý chế nhạo trò phù phép lừa bịp, nhưng cũng khen thầm Chây thông minh, nhanh trí, nên cũng cười xòa, rồi bỏ qua.

12. NGỰA CỦA THẦN ĐÂY !

"Ta phải tìm mọi cách để đo lường mức độ thông minh của nó", vua luôn luôn nghĩ như vậy về Thơ Mênh Chây. Vua lại cho tập hợp các quan văn võ trong triều lại, và báo cho họ biết trước việc đi chơi ngày mai, ai cũng phải lo chuẩn bị một con ngựa, nhưng không báo cho Thơ Mênh Chây biết trước để chuẩn bị.

Đến lúc sắp lên đường, ai nấy đều đã gióng yên cương sẵn sàng, vua gọi Thơ Mênh Chây đến và nói :

- Chây, ngay sớm nay, người hãy đi theo hầu ta. Và nhớ rằng người phải tự tìm cho được một con ngựa mà cưỡi thì mới kịp ta. Trái lệnh thì ta trị tội đấy.

Không phải bận tâm lo lắng, Thơmên Chây đến bên bàn cờ tướng nhặt một quân mã, rồi tỉnh bơ giấu trong túi áo. Đoàn quân lên đường, chàng lóc cóc chạy bộ theo sau. Tới nơi dừng lều nghỉ, vua thấy Thơmên Chây có mặt kịp thời thì tỏ ra vui mừng. Chợt không thấy ngựa của chàng đâu, vua bèn hỏi :

- Này Chây, ta đã ra lệnh cho người phải đi theo ta bằng ngựa, tại sao người đến cùng lúc với ta mà lại không có ngựa cưỡi ?

Thơmên Chây cung kính đáp :

- Tâu Đức vua, thần vẫn có ngựa đấy ạ, chỉ có điều là ngựa của thần hơi nhỏ một tí. Vừa nói, Chây vừa xòe bàn tay ra trước mặt vua, trên có con "mã" bằng sừng.

Vua ngán ngẩm cho miệng lưỡi trí trá của Chây, nhưng trong bụng không thể không thầm phục sự ứng phó thông minh của con người này.

13. LỮ NHỆN SỐNG NHỜ VÀO LỖ ĐÍT

Bằng đủ cách, kể cả những gợi ý của đám quân sự, nhưng nhà vua vẫn chưa bắt bí được, nhằm hạ nhục Thơmên Chây, để từ đó lấy cơ trị tội Chây.

Một hôm, vua ra lệnh cho Chây đi dọn dẹp, quét tước và lau chùi đồ đạc dưới gầm nhà sàn, nơi các cung phi và mỹ nữ ở.

Thơmenh Chây, mồ hôi nhễ nhại đang quét dọn dưới gầm sàn, bỗng đám cung phi, mỹ nữ cứ đi lại, đùa giỡn làm rơi bụi trên đầu mình thì đâm tức. Không kìm được, Chây buộc miệng thốt lên :

- Mấy con dĩ rác rài, sống chết nhờ vào cái lỗ... đít mà không biết thân, cứ hí ha hí hửng trên đầu ta.

Bị chửi đau, các cung phi, mỹ nữ tức lắm, bèn cho người tâu mách vua. Vua dùng dùng nổi giận, cho đòi Chây tới, quát ngay :

- Sao mày dám lộng hành chửi các cung phi, mỹ nữ của ta ?

- Tâu Đức vua, thần đâu có dám. Có bao giờ thần trông thấy mặt các bà đầu mà dám nói năng càn rỡ.

- Thật mày không đứng dưới gầm sàn mà chửi lên à !

Chây đưa bàn tay vỗ mấy cái lên trán, làm ra bộ vừa nhớ ra :

- Trời đất ơi ! Thần đâu dám vô lễ với các bà. Có lẽ các bà đi ngang qua chỗ thần quét dọn, bụi và văng nhện bám đầy người, nghe thần than rằng mấy con nhện báo hại chỉ sống nhờ vào lỗ đít, rồi các bà suy ra tự vơ vào mình. Đúng là không có lỗ đít thì làm sao chúng giăng tơ đầy các nơi như vậy để thần phải quét vắt vả. Vua thấy Chây nói có lý, bèn đánh trống lảng.

- Thôi cứ về làm việc đi ! Trong khi đó các cung phi, mỹ nữ nhìn Chây bằng cặp mắt thù ghét.

14. HAI LẦN ĐẤU TRÍ VỚI NHÀ VUA

Mặc dù đã tìm mọi mưu mẹo, nhà vua vẫn chưa có cách để bắt bẻ Thơmênh Chây. Một hôm, vua nghĩ ra trò chơi chọi gà. Điều kiện của cuộc thi chọi gà là buộc Chây phải tự lo lấy trong vòng mười ngày để có một con gà chọi thi với con gà của vua.

Cuộc thi bắt đầu theo lệnh vua ban, có đủ quan khách dự. Quần thần chọn con gà to khỏe nhất cho nhà vua, mang ra sân thi đấu. Chây cũng mang theo một chiếc lồng, chung quanh bọc kín vải, bên trong nhốt một chú gà con chưa lễ mẹ.

Vua thấy vậy liền hỏi :

- Chây ! Gà chọi của người đâu, sao mà bọc kỹ thế ?

- Tâu Đức vua, xin Đức vua cứ cho gà vào trường thi đấu; gà của thần xin sẵn sàng nghênh tiếp.

.Thế là gà chọi của vua lệnh nghênh bước ra sân đứng nghờ ngác. Vua lại giục :

- Chây ! Còn đợi gì mà người chưa thả gà của người ra !

Thơmênh Chây vẫn bình tĩnh chấp hành lệnh vua. Chàng nhẹ nhàng mở chiếc lồng kín. Một chú gà con chập choạng bước ra. Đang từ trong bóng tối, bỗng gặp ánh sáng lóa mắt, chú gà con tưởng gà chọi của vua là gà mẹ, liền chạy lại xông vào dưới bụng, chui

đầu vào nách con gà chọi. Gà chọi của vua nhột quá, giật lùi dần, lùi dần rồi đâm đầu chạy.

Thơmenh Chây vỗ tay reo to :

- Thắng rồi ! Thắng rồi ! Gà của vua không đủ can đảm để chống lại "người anh hùng trẻ tuổi" !

Bề mặt trước các quần thần vẫn võ, nhà vua quát :

- Sao người dám đưa gà con vào đây thi đấu ?

- Tâu Đức vua ! Đức vua chỉ hạn cho thần trong mười ngày phải có gà thi đấu, nên con gà của thần chưa kịp lớn đấy thôi ạ, Thơmenh Chây đáp.

Dường như vua cũng thấy ý kiến của mình vừa rồi có phần vô lý, nên im lặng, đi vào.

Cuộc đấu như thế là kết thúc.

*

* * *

Sau trận thua này, vua rất cay cú, bèn nghĩ cách thi chọi trâu. Vua ra lệnh chọn một con trâu đực to, lông đen mượt, sừng nhọn, mắt đỏ sòng sọc. Nhìn con trâu, vua thích lắm, chắc mẩm lần này sẽ thắng cuộc. Vua phán bảo Chây :

- Ta cho phép người một tháng để tìm và vỗ béo một con trâu để thi chọi với trâu của ta.

Chây vẫn cứ ung dung vui chơi, coi như không có chuyện gì xảy ra. Còn hai ngày đến cuộc chọi trâu, Chây mới đi thuê một con nghé còn đang bú, đem về nhốt lại. Đến giờ thi đấu, Chây thả con nghé khát sữa vào đấu trường. Nó cứ rúc xuống bụng con trâu đực của nhà vua để tìm vú bú. Trâu đực nhột quá, cứ tránh

xoay vòng. Cuối cùng, chịu không nổi, nó bỏ chạy, con nghé thấy thế càng đuổi theo. Thế là Thơmênh Chây vỗ tay reo to giữa ba quân thiên hạ là trâu chàng thắng to. Mọi người đi xem vỗ tay reo hò thích thú.

Vua giận quá, nhưng không biết làm sao, đành lên ngựa cùng các quan hầu về cung, rồi truyền lệnh từ nay cấm cửa không cho Chây vào cung nữa.

15. LẠI MỘT CUỘC ĐẤU TRÍ

Thơmênh Chây trở về quê ở nhà với mẹ. Trong lòng Chây vẫn muốn tìm cách chống lại cái lệnh độc đoán kia của nhà vua. Nhân ngày rằm theo lệ thường, vua hay triệu ông sãi cả vào cung lễ Phật, tụng kinh cầu cho vua và hoàng tộc được mọi điều tốt lành. Chây ra đứng giữa đường, đợi ông lục cả đi đến, Chây chào rồi nói :

- Ông lục xem mái tóc tôi đẹp như đuôi công, còn cái đầu ông lục trọc lóc giống như mông dít của tôi.

Xưa nay, mấy ai đã dám hỗn với một vị sãi cả, nhất là ông ấy lại đang được vua trọng vọng. Ông lục cả vào đến cung, liền tâu vua về tội láo xược của Chây.

Về phần Chây, sau khi chọc giận được ông lục cả, liền tìm đến các quan khoe rằng vua sắp ra lệnh triệu Chây vào cung.

Các quan đều biết chuyện vua cấm cửa không cho Chây vào cung, nên ai cũng cười, không buồn cãi lại. Cũng vừa lúc ấy có quân hầu của vua tìm bắt Chây vào cung.

Khi vua hỏi, thì Chây chối đây đẩy :

- Hạ thần đâu dám xúc phạm đến ông lục cả như thế. Chắc rằng ông lục và các quan hầu nghe lộn. Thần nói đầu ông lục không có tóc, không có tội, được vua trọng vọng, cho vào cung. Còn đầu thần lấm tóc, nên nhiều tội, bị Đức vua ghét bỏ, không được vào cung hầu Đức vua.

Lúc ấy, vua mới sực nhớ là mình ra lệnh cấm không cho Chây vào cung. Vua nạt luôn :

- Ta không còn muốn nghe người nói hươu, nói vượn nữa. Ta cấm người, từ nay không được nhìn mặt ta. Rồi, vua hô quân đuổi Chây ra khỏi hoàng cung.

16. VÌ KHÔNG DÁM NHÌN VÀO MẶT VUA

Nhà Thơmên Chây nằm ngay cạnh đường đi ra chợ lớn. Được biết tin ngày mai vua cùng các quần thần đi thăm chợ, tất cả các khu nhà ven đường đều dọn dẹp, để nghênh vua khi đi qua.

Riêng nhà Thơmên Chây vẫn cứ y nguyên. Chờ đến lúc vua sắp đi qua nhà mình, chàng mới lấy dao khoét một lỗ lớn trên vách, rồi lấy vôi trắng vẽ một khuôn mặt vào móng dít mình, sau đó cúi chống móng qua lỗ khoét quay ra đường.

Đến đây, Đức vua thấy lạ mắt, một vật gì giống như mặt người, có mồm, mắt, mũi, mà lại không phải là mặt người. Vua lại sai người vào tận nơi xem cho tường tận. Sau khi biết rõ sự việc, vua căm tức cho đòi Thơmên Chây ra trị tội. Chàng vẫn cung kính rằng :

- Tâu Đức vua, thật tình thần không dám có điều gì hỗn xược. Vì sự trừng phạt của Đức vua, thần vẫn còn nhớ, thưa không dám đưa bộ mặt của mình ra nhìn đấng chí tôn, mà phải nằm quay mặt vào phía trong, khi vua đi qua. Sự việc có vôi trắng ở nơi dít tôi, chẳng qua do sơ ý ngồi phải đồng vôi nên bị dính bẩn, xin Đức vua tha cho.

17. PHẢI LÀM ĐÚNG LỆNH NHÀ VUA !

Đức vua tức điên người, vì Thơmenh Chây đã sử dụng trí thông minh của mình để biện bác, lý giải cho những hành vi có chủ tâm một cách trôi chảy, làm vua nhiều lần bẽ mặt. Nhưng nhà vua chưa biết làm thế nào trị được chàng, bởi vì muốn buộc tội Chây phải có lý lẽ.

Đức vua, một hôm trong cơn giận dữ không kiềm chế được, đã sai các cung tần mỹ nữ đến nhà Thơmenh Chây tha hồ ỉa bậy. Nếu Thơmenh Chây chống lại hoặc có điều gì lời thôi, vua sẽ cho quân lính đến lôi cổ ra đánh cho kỳ chết !

Những người thừa hành kéo đến nhà Thơmenh Chây, báo rõ việc họ làm và nói đây là lệnh của vua. Thơmenh Chây bình tĩnh đáp :

- Tôi không hề làm gì trái lệnh vua, vậy xin các bà cứ tự do ỉa vào nhà tôi, chỉ xin có một điều là các bà làm việc cho nghiêm túc, cấm ai làm việc gì khác ngoài chuyện ỉa; nếu các bà vi phạm mà đáí ra nhà tôi, thì tôi quyết không dung thứ.

Nghe xong, các bà hí hửng chạy tản ra khắp trong nhà ngoài rồi “bậy” ra. Chàng bình tĩnh, chăm chỉ theo dõi hề thấy ai mà đáí ra nữa, thì chàng lấy roi quất thật lực vào mông. Cuối cùng, tất cả các bà ai cũng chịu đòn đau, vì đã vi phạm điều quy định (bởi vì có ai ỉa

mà nín đáí được đâu); nhiều người oà lên khóc và kéo nhau về mách vua.

Vua cho người đến nhà Thơmênh Chây, điệu chàng về triều hỏi tội. Bốn lính của vua định giở thói hung hăng, trối Thơmênh Chây trước khi giải về triều, chàng cứng rắn nói :

- Hãy khoan, các người không được phép trối tôi ! Nếu các người làm liều, hãy coi chừng mạng mình ! Ta chỉ cần một lời là các người chết ngay lập tức ! Các người chưa từng biết ta là ai hay sao ? Ta là Thơmênh Chây - một người Khơme chân chính, các người hãy biết điều mà nghe ta, đừng làm ta buộc lòng phải nổi giận.

Bọn lính bàng hoàng, kinh ngạc trước những lời lẽ dường như có gì bí ẩn. Chúng đành chấp nhận và lui thủi theo sau Thơmênh Chây về triều.

Đến trước mặt Đức vua, chàng cung kính cúi chào, mặc cho vua mắng nhieéc hỏi lâu, chàng vẫn cứ im lặng.

- Thơmênh Chây ! Tại sao nhà ngươi lại dám đánh đuổi người thực hiện lệnh của ta ? Nhà vua phán bảo.

- Dạ ! Muôn tâu Đức vua, tôi buộc phải đánh đòn lư người ấy, là vì họ đã làm trái lệnh vua. Đức vua cho phép họ đến ỉa vào nhà tôi, chứ Đức vua có cho phép họ đáí vào nhà tôi đâu ? Thế mà họ đáí tràn lan ra. Tôi đã giao kết trước với các bà là phải làm đúng mệnh lệnh của vua. Nhờ Đức vua anh minh xét cho !

Không có cơ gì để buộc tội Thơmênh Chây được, Đức vua rất căm giận chàng, nhưng đành phải làm ngơ.

18. GIẢI LỜI ĐỐ CỦA SỨ TÀU

Lời đồn đại về Thơmên Chây thông minh có tài ứng phó tuyệt vời đã vang đến tai vua Tàu.

Vua Tàu nhân cơ hội, sai mấy vị quan và một mưu sĩ cùng với trên một trăm lính đi thuyền xuống phương Nam để tìm hiểu.

Trong thư, vua Tàu có nêu ra một số câu đố, yêu cầu vua phương Nam phải giải. Nếu giải đúng thì sẽ được ban thưởng; nếu giải sai hoặc không giải nổi, thì phải chấp nhận những điều kiện ngặt nghèo của trưởng phái bộ Tàu đặt ra.

Đoàn sứ thần Tàu mang đến ba quả dưa và yêu cầu đoán mỗi quả dưa có bao nhiêu hạt, rồi hẹn ba hôm sau sẽ đến nhận lời giải đáp.

Khi họ ra về rồi, nhà vua và quần thần họp bàn, ai nấy đều tỏ ra vô cùng lo lắng.

Vua bèn ra lệnh triệu Thơmên Chây vào cung, nói rõ những điều thách thức của phái bộ Tàu và phán :

- Nếu người không đoán đúng được mỗi quả dưa có bao nhiêu hạt, thì nước này sẽ bị nguy to, và trước hết, ta sẽ chém đầu nhà người trước.

Chây xin vua về nhà suy nghĩ. Suốt hai ngày, Chây cứ nằm thở dài.

Tối ngày thứ hai, Chây ôm mẹ khóc nức nở, rồi bỏ ra đi. Thì ra anh khóc từ biệt mẹ lần cuối để ra sông tự vẫn, kết thúc cuộc đời đa sự mà vô bổ của mình. Đến bờ sông, Chây nhắm mắt nhảy ùm xuống nước, nhưng anh ta có biết đâu rằng, từ tấm bé, vốn tinh nghịch, bơi lội đã thạo rồi, nên người anh, theo bản năng tự vệ, vẫn cứ trỗi lên. Anh ta nín thở, lặn sâu, bơi ra thật xa, mong đuối sức không dè cũng cứ trỗi lên. Cuối cùng, đầu anh chạm vào một bánh lái của thuyền sù Tầu đang neo giữa sông. Chây bám vào bánh lái ngoi lên. Bỗng anh nghe rõ từ khoang thuyền có tiếng bàn bạc, trao đổi về chuyện chúng sẽ vào triều gặp vua của Chây ngày mai. Một giọng nói cất lên :

“... Đây là thứ dưa đặc biệt vùng quê tôi. Quả nào méo thì nhất định không có hạt. Quả nào suôn dài thì luôn có hạt, mà chỉ có ba hạt thôi. Quả tròn, nhất định chỉ có một hạt. Vì thế mà từ xưa đến nay, ở quê tôi quý loại dưa này lắm”.

Không ngờ trong lúc cùng đường tuyệt vọng, Chây lại gặp điều may mắn bất ngờ. Chây mừng vui không sao tả hết được. Chàng lặn một hơi vào đến bờ, mang cả quần áo ướt chạy một mạch về nhà, ôm chầm lấy mẹ, cười ngất như điên.

Bà mẹ lúc đầu hoảng hốt, không biết việc gì...

Sáng ra, Thơmên Chây ăn mặc chỉnh tề, đi vào cung. Các quan lo lắng xúm nhau lại hỏi. Chây cứ mỉm cười và bảo mọi người yên trí, không có gì đáng ngại cả.

Khi ba quả dưa được đặt trên khay son để trên bàn, viên quan Tầu cất giọng khệnh khạng :

- Xin mời các ngài lên tiếng cho !

Chây bình tĩnh đứng lên, đưa tay chỉ vào quả dưa thứ nhất nói :

- Quả này không có hạt.

Chây lại đưa tay chỉ vào quả thứ hai :

- Quả này có ba hạt.

Cuối cùng, Chây đưa tay chỉ vào quả dưa tròn :

- Còn quả dưa này ! Thưa quý ngài, nó chỉ có một hạt thôi. Không tin thử bỏ ngay ra xem.

Khi quả dưa được bỏ ra, mọi người cùng ồ lên một tiếng, vừa vui mừng, vừa sửng sốt. Họ hết lời thán phục Thơmênh Chây.

Riêng viên mưu sĩ của phái bộ vua Tàu vẫn hậm hực và cay cú. Hắn đoán là Chây có bùa chú mới có được đôi mắt thần nhìn xuyên thấu sự vật như thế. Hắn liền quay sang phía Chây ngồi và nêu ra một câu hỏi, đề nghị Chây trả lời ngay tại chỗ.

Ông quả là một người có tài. Vậy vôi xin hỏi ông : có cách nào giữ được miếng thịt heo được hai năm mà vẫn tươi tốt, không cần nướng, phơi khô hay ướp muối ?

Các quan đều hướng cặp mắt về phía Chây lo ngại, rồi hồi hộp chờ. Chây bình tĩnh rót một chén nước, uống luôn một hơi rồi thủng thỉnh bắt đầu trả lời :

- Điều ấy cũng đơn giản thôi. Đêm 30 Tết, trước giờ giao thừa, người ta giết heo, thịt để sáng mừng một Tết năm sau, tất nhiên là vẫn còn tươi rói, không cần ướp muối, không cần sấy khô.

Nghe xong mọi người thở phào nhẹ nhõm. Riêng đoàn sứ Tàu thăm phục Thơmênh Chây là một người thông minh, tài trí nhưng vẫn chưa chịu thua.

Thế là một câu đố khác được đặt ra. Câu đố như sau :

- Quân lính chúng tôi đông, có đến hàng trăm. Người ta biếu cho một con chim nhỏ. Vậy người có tài gì làm cỗ bằng thịt con chim để cho mọi người cùng hưởng.

Thơmênh Chây chẳng cần do dự, suy nghĩ đáp lại ngay :

- Thưa ngài, tôi sẽ làm được theo ý muốn của ngài. Nhưng hiềm một nỗi con chim nhỏ quá, không có con dao nào thích hợp để mổ thịt. Tiện đây, có chiếc kim khâu, nhờ ngài sai người rèn giúp cho tôi một con dao để làm thịt chim, tôi sẽ thỏa mãn yêu cầu của ngài.

Bất ngờ, sứ thần bị Thơmênh Chây đưa vào bẫy, đành chỉ biết cười trừ, rồi im lặng.

Phái bộ Tàu đến bây giờ mới chịu Thơmênh Chây là thông minh, tuy nhiên trong lòng họ vẫn mang nhiều ầm ứ. Trước khi cáo lui, viên sứ thần còn đưa ra lời thách thức.

Quý quốc đã có người tài đáp được các câu hỏi, phái bộ chúng tôi tuân lệnh hoàng thượng của bốn quốc, sẽ nhường lại đoàn thuyền mười chiếc, với một trăm quân cho quý quốc sai phái. Vậy xin quý quốc đúc cho mười chiếc neo to vừa người ôm để ngày mai chúng tôi trao thuyền lại. Ngày kia, chúng tôi trở về,

không trể nãi được. Xin các ngài chuẩn bị đủ số neo đó, và mai chúng tôi trao thuyền cho các ngài.

Đúc một chiếc neo sắt to bằng người ôm trong một ngày biết đã làm nổi chưa, hướng hồ nay họ thách mười chiếc. Cả triều đình phân vân, Thơ Mênh Chây vội đỡ lời, nói với các quan Tàu :

- Vâng, xin các ngài yên tâm. Đúng chiều mai, mời các ngài trở lại.

Sau khi phái bộ Tàu đã ra về, vua và các quan cùng Thơ Mênh Chây họp bàn. Chây tâu :

- Việc phái bộ tàu để lại cho ta quản lý 10 chiếc thuyền và 100 quân, điều ấy xin triều đình cân nhắc và quyết định có nhận hay không nhận. Còn việc đúc mười chiếc neo thì thần xin lo.

Thơ Mênh Chây xin ba chục lính sai đi gánh rơm về đánh thành con cúi, xếp hình mỏ neo, cỡ vừa người ôm, rồi chọn một mảnh đất bằng trống, đặt thành hai hàng dài cách đều khoảng, sau đó châm lửa cháy.

Sáng hôm sau, phái bộ Tàu kéo đến. Chây đưa họ đến nơi, chỉ rõ mười chiếc mỏ neo "bị nung quá lửa" – theo lời giải thích của Chây – còn bốc hơi nóng, và đề nghị họ nhận cho.

Thế là mọi việc đấu trí hơn thua đến đây đã rõ.

Ngày hôm sau đoàn sứ thần Tàu lên đường về nước, mang theo sự khâm phục tài trí con người phương Nam.

19. THOÁT CHẾT NHỜ TIẾNG HÁT

Khâm phục tài trí của Thơmên Chây, và hơn nữa nhà vua còn hàm ơn nhiều ở con người này, nhưng mặc khác lại sợ Chây một ngày nào đó có thể đoạt mất ngôi của mình. Đức vua lo nghĩ một ngày nào đó có thể đoạt mất ngôi của mình, Đức vua lo nghĩ ngày đêm, đến mất ăn mất ngủ. Một hôm vua cho gọi Chây vào cung và bảo :

- Ta nghĩ đến công của nhà ngươi trong việc đối đáp với phái bộ Tàu, lại đã nhiều phen giúp ta thoát khỏi hiểm nghèo, nên nay ta ban cho ngươi vùng đất ở cuối vàm sông Đại Ngãi. Ngươi đến đó được toàn quyền định đoạt để mà làm ăn mà hưởng sự sung sướng.

- Đó là phần đất mà phần lớn ngập nước mênh mông, hoang vu, đầy lác, sù và đước, nằm trên trục giao thông thủy, thuyền buôn bán đi lại khá đông đúc.

Lúc này, Chây cũng đã nắm được ý đồ của vua, đồng thời cũng hiểu được cái vị thế của mình là không thể làm khác được, nên vui vẻ vâng lệnh Đức vua.

Đến nơi, Chây liền bắt tay vào việc cắm cọc, định khu vực, rồi thông báo cho các ghe thuyền qua lại biết rõ đây là vùng thuộc quyền kiểm soát của Thơmên Chây đã được vua ban. Do đó, khi thuyền bè qua lại phải nộp thuế, tuân thủ mọi điều do Chây quy định.

Chây còn dùng tre thả nổi trên mặt nước hai bên dòng sông, nơi ghe thuyền thường qua lại, ngăn thành những ô vuông, rồi rắc trấu vào các ô đó. Trấu nổi lênh bênh, ghe thuyền nào đi qua làm gợn sóng, trôi mất trấu, thì Chây giữ thuyền lại, bắt bồi thường "hoa lợi" cho anh ta. Nhiều ghe qua đây bị Chây bắt đền hàng lạng bạc nên nhiều người uất ức, kiện lên vua.

Vua cho gọi Chây về triều khiển trách và quy định cho Chây chỉ được phép thu thuế thuyền đi qua theo luật định của triều đình.

Trở về, Chây tiếp tục thu thuế theo định mức do Chây đề ra.

Tiếng ta thán lại đến tai vua. Vua cho đòi Chây về hỏi. Trước mặt vua, Chây thanh minh là đã thi hành nghiêm chỉnh lệnh của vua là đã lấy bát để đong tiền thuế. Nhân cơ hội này, nhà vua muốn trừ bớt đi một tay họa về sau. Thêm nữa, lại có một số nịnh thần, do ganh ghét tài của Chây, đã tâu vua nhiều điều bịa đặt về Chây như : Chây tự định ra luật pháp, khơi ngòi dẫn nước, mở rộng việc khai hoang, gieo rắc nghi ngờ đối với người đứng đầu vương quốc v.v..., nên nhà vua quyết trừ khử Chây. Chây bị khép vào tội ngộ nghịch, bất tuân thượng lệnh, rồi sai lính đem ra ngã ba sông dìm chết.

Án lệnh được thi hành ngay không chậm trễ.

Khi bị trói đưa đi trên sông, Chây kể lể với bọn lính :

- Đời tôi chưa làm hại ai, lại có khi đem chút mưu trí của mình cứu vua, cứu nước như các bạn đã biết. Nay

lệnh trên lại khép tôi vào tội chết. Tôi không ân hận gì về việc mình đã làm. Nhưng trước khi chết, tôi xin các anh cho tôi được hát ít câu, để linh hồn tôi được siêu thoát, khỏi hóa ra quỷ, ra ma ở nơi suối vàng.

Bọn lính cảm động đồng ý để cho anh hát. Thơmnh Chây tiến thêm một bước.

- Nơi đây, sông lớn mênh mông, tôi còn chạy đi đâu được, các anh còn trối tôi làm gì ? Đằng nào tôi cũng cầm chắc chuyện chết. Giá như tôi được hoàn toàn tự do mà cất giọng hát giữa cảnh trời nước của quê hương thì sướng biết bao nhiêu ! Vừa nói, Chây vừa hát vang, rồi mời bọn lính phụ họa phần xô.

Thấy lời hát tha thiết và vui nhộn chẳng có vẻ gì là sâu thảm, nên bọn lính cùng phụ họa theo :

- Hây dơ... dơ... ! Hây dơ... dơ... !

Vui hát quên cả mệt thậm chí họ còn bần nhau cời trối cho Chây.

Chây vừa đùa, dậm thêm vào câu hát :

"Thằng Chây nó ngã xuống sông rồi !"

Bọn lính lại họa theo :

- Hây dơ... dơ... ! Hây dơ... dơ... !

Chốc chốc Chây lại láy đi, láy lại câu "Thằng Chây nó ngã xuống sông rồi !" Chây ngồi trước mặt anh cầm lái, ở phía sau thuyền. Hai mươi tay lính chèo ngồi trước đều quay lưng về phía Chây. Kể hát, người phụ họa tiếp tục đều đều vang lên rộn rã. Thuyền lướt sóng băng băng...

Bỗng anh lái kêu lên :

- Thằng Chây nó nhảy xuống sông rồi !

Bọn lính chèo đằng trước tưởng là lời Chây hát, nên phụ họa to hơn :

- Hầy dơ... dơ... ! Hầy dơ... dơ... ! Hầy dơ... dơ... ! Hầy dơ... dơ... !

Mãi đến khi người chèo lái ngưng tay, chộp lấy áo anh lính ngồi ở gần cuối, làm thuyền chòng chành, cả bọn mới quay mặt lại. Lúc này thuyền đã cách chỗ Chây nhảy xuống nước một đoạn khá xa. Nhìn trên mặt nước, chẳng thấy tăm dạng gì. Họ bàn với nhau thế nào Chây cũng chết vì sông rộng, nước sâu, lại chảy xiết và đồng tình ém nhem chuyện này, coi như toán lính đã làm xong nhiệm vụ "dìm chết Chây ở ngã ba sông". Vì nếu nói khác đi, họ sẽ bị đứt đầu như chơi.

Về phần Chây, vốn là tay bơi lội giỏi, nên anh ta đã vào được bờ, trốn thoát. Đợi lúc trời tối, Chây tìm đến một nhà anh nông dân nhờ cạo trọc đầu, rồi vào ngôi chùa xin ở với sãi cả.

20. LẠI ĐẤU TRÍ VỚI SỨ TÀU

Tin Thơmenh Chây chết được đồn đến tai vua Tàu. Vua Tàu bèn họp các mưu sĩ bàn kế đưa sứ sang đấu trí như lần trước. Bốn nhà "thông thái" cùng một ngàn quân và một trăm chiếc thuyền lại lên đường.

Phái bộ vừa đến đã đưa ngay thư thách thức đấu trí. Giữa tình thế ấy, vua rất lấy làm hối hận về việc đã

giết Chây, một con người tài trí đã từng giúp cho triều đình vượt qua được bao nhiêu khó khăn. Trong lúc đó có một đoàn sư sãi mặc cà sa vàng, bưng bình bát, chậm rãi đi bước một ngang qua hoàng cung. Có người phát hiện với vua là đã thoáng thấy trong số đó có một sãi trẻ, nét mặt, khổ người hao hao giống Thơmênh Chây. Nhận được tin này vua bèn cử người đi dò xét, thẩm tra may ra có thể gặp Chây còn sống. Vua cho gọi bốn tên lính hầu cũ vốn rất quen mặt Thơmênh Chây, đi khắp các chùa để tìm hiểu thực hư. Và họ đã tìm ra Chây trong một ngôi chùa. Bốn tên lính về tâu lại với vua.

Như kẻ chết đuối vớ được phao, nhà vua cùng tùy tùng đến nơi Chây đang trú ngụ và khẩn khoản mời Chây về cùng họp bàn với các triều thần kế hoạch đối phó với phái đoàn sứ thần của nước Tàu.

Biết từ chối lúc này không được, Chây đành lên ngựa, theo vua về hoàng cung.

Về đến nơi, Chây đề nghị vua cho dọn sẵn một tòa nhà lớn, rồi đem bao nhiêu sách cổ xếp đầy các ngăn. Chây sai người chuẩn bị một cái mâm đồng lớn đựng đầy mực đen, hai gánh giấy và hai cà ọm cua đồng. Ngoài ra, Chây còn cho mời bốn người hay chữ nhất trong kinh thành và chọn đủ một trăm em bé con nhà dân chưa từng đi học, để Chây sử dụng khi cần.

Sáng hôm phái bộ Tàu đến cung vua, Thơmênh Chây bước ra đón. Gặp mặt Chây giữa sân, viên trưởng đoàn phái bộ Tàu liền chỉ tay lên trời. Thơmênh Chây đưa tay chỉ ngay vào mặt trời.

Nhà "thông thái" Tàu thứ hai lại chỉ tay ra phía trước mình. Chây liền xòe bàn tay hai ngón đưa ra trước mặt người ấy.

Nhà "thông thái" thứ ba chỉ tay xuống đất. Chây mỉm cười chỉ tay vào ngực mình.

Thế là phái bộ Tàu xin cáo từ, chứ không vào cung nữa. Họ hẹn ba hôm sau sẽ trở lại.

Lần này, khi trở lại vừa gặp Chây, nhà thông thái Tàu lớn tuổi nhất lại lấy tay phát một vòng tròn trên không. Chây liền đưa năm tay ra.

Nhà "thông thái" lại xòe năm ngón tay ra. Chây chỉ đưa một ngón ra phía trước.

Nhà "thông thái" cười, nắm tay Chây cùng nhau đi vào cung. Khi đã ngồi yên chỗ và uống nước trà rồi, trước mặt vua và bá quan, nhà "thông thái" Tàu hỏi Chây :

- Hôm kia, tôi chỉ tay lên trời, thì ông chỉ ngay vào mặt trời là nghĩa làm sao ?

- Thưa ngài, ngài chỉ tay như thế là muốn hỏi trên trời có gì, tôi thưa là có mặt trời.

- Vậy khi bên chúng tôi có người chỉ tay trước mặt thì ông hiểu sao ?

- Thưa ngài, các vị muốn hỏi tôi ngoài đất liền có gì và tôi đáp bằng cách xòe năm ngón tay, ngài có hiểu sao không ?

Tôi cho rằng ông đã giải theo cách xưa của nước ông là ngoài đất liền còn có biển và bốn đảo có núi cao như bốn cây trụ chống trời chứ gì ?

Nhà "thông thái" lại hỏi thêm :

- Vậy khi một người trong phái bộ chúng tôi chỉ xuống đất mà ông chỉ là ngực mình là ý gì ?

- Ngài ấy muốn hỏi trên đất có gì ? Tôi cho rằng trên đất chỉ có con người là đáng kính trọng hơn cả.

Sứ bộ Tàu nói với nhà vua :

Như thế đủ rồi, chúng tôi chịu nhận ông Thơmên Chây là người tài trí hiếm có... Ngày mai, phái bộ xin vào giải đáp các câu đố của phía quý quốc.

Trước khi sứ bộ Tàu đến để giải đáp các câu đố, Chây cho trải giấy trắng ra mặt đất, bắt cua đồng thả vào mâm mực, rồi cho chúng bò lên trên giấy. Lũ cua bò ngang bò dọc để lại những dấu vết ngoằn ngoèo trông như một loại chữ trong các loại bùa chú, đem phơi khô, rồi gấp thành từng tập.

Hôm phái bộ Tàu đến, họ được mời qua nhà học, nơi một trăm học trò nhỏ, tay đang cầm sách, mồm đọc ê a những tiếng địa phương mà họ không tài nào hiểu nổi. Họ càng ngạc nhiên hơn khi thấy những trang chữ "cua bò" liti nhiti, mà trí óc "thông thái" của họ lần đầu tiên mới gặp.

Chây thấy họ có vẻ ngỡ ngác, bèn đưa tay chỉ về cái kệ đầy ắp những sách, nơi 4 vị hay chữ đang nhai trầu và chăm chú đọc, rồi giải thích :

- Thừa các vị, những sách trên cái kệ kia cũng như những tập sách các em đang học đây đều thuộc loại sách cổ, chữ cổ. Phải học trên hai chục năm mới thông được.

Để tiện cho việc học hành của các em, tôi đã cho chữa bằng chữ Ming-xo-quên một bên.

Và không để phía khách kịp suy nghĩ, Chây hỏi dồn :

- Các ngài đây có vị nào thạo loại chữ Ming-xo-quên này ?

Cả bốn nhà "thông thái" đều lắc đầu.

- Vậy thì đáng tiếc quá ! làm sao các ngài giải đáp được các câu đố của tôi nêu ra, khi chưa đọc thạo loại chữ viết ấy ?

Lúc này, phái bộ Tàu đã thấy được dấu hiệu của sự thua cuộc đang sắp diễn ra. Cho nên viên trưởng phái bộ muốn giữ thể diện, bèn giở giọng xuề xòa :

- Sứ bộ chúng tôi đến quý quốc trước hết là để tỏ tình giao hảo giữa hai nước. Việc đấu trí giữa hai nước thực ra là để tìm hiểu nhau sâu hơn, chứ đâu phải chuyện thua hay được. Nay chúng ta đã hiểu nhau rồi, thì hà tất còn đố nhau làm gì nữa. Mọi việc vừa qua đã quá tốt đẹp. Hôm nay chúng tôi đến đây là để thăm ngài, và chúng tôi xin được gặp vua để chào từ biệt.

Nghe vậy, Thơmenh Chây trong lòng rất khoái trá, vì chàng không mong gì hơn là tổng cổ chúng ra khỏi đất nước sớm ngày nào hay ngày ấy.

20. HƯỞNG ÂN HUỆ CỦA NHÀ VUA

Phái bộ Tầu về nước cũng đã khá lâu mà câu chuyện đấu trí đầy thông minh của Chây với họ vẫn còn được nhiều người bàn luận sôi nổi.

Còn nhà vua thì rất đổi vui mừng, gọi Chây vào cung phán rằng :

Nhà ngươi đã có công lớn đối với ta. Để đáp lại, ta cho ngươi chọn trong hàng cung phi, mỹ nữ của ta một người vừa ý để làm vợ.

Nghĩ đến lần ban phát trước của vua đối với Chây, và liên hệ đến vấn đề công và tội diễn ra sau đó, Chây đã chán ngấy những ân huệ kiểu này lắm rồi. Hơn nữa, cái đám cung phi kia đối với Chây nào có giá trị gì. Chây đã chẳng gọi họ là “lũ nhện sống nhờ vào lỗ dít” đó sao ? Do vậy, Chây từ chối bằng những lời lẽ khéo léo. Đó là điều mà nhà vua không ngờ tới. Vua gạn hỏi Chây :

- Tại sao ngươi lại từ chối tấm thịnh tình của ta ?

Chây đáp :

- Tâu bệ hạ ! Xin cho thần được nói thẳng. Đó không phải là những người vợ chân chính mà chỉ là những “người cái” thôi.

Và Chây xin phép nhà vua được đi khắp đó đây để tìm người bạn trăm năm theo ý nguyện của mình. Nghe xong, vua đành phải chấp nhận.

21. ĐI TÌM NGƯỜI BẠN ĐỜI

Thơmenh Chây, sau khi rời khỏi cung vua, đã đi hết phum này, sóc khác tìm người yêu. Một hôm, Chây đến vùng ven sông và gặp nàng Sao đang giặt quần áo nơi bến sông. Chây đến gọi chuyện làm quen :

- Cô ơi ! Ở phum này có con gái không ?

- Anh ở đâu đến đây ? Ở làng anh có con trai không ?

Nàng Sao hỏi lại.

Thấy bắt được chuyện, Chây vội đáp :

- Có chứ !

- Tôi nghĩ rằng họ chỉ là "giống đực" thôi !

Ngay từ giây phút tiếp xúc đầu tiên, Thơmenh Chây đã cảm thấy điều may mắn đã đến với mình rồi ! Phải chăng đây là người con gái sẽ mang lại hạnh phúc cho mình. Chàng ngừng giây lát mới trả lời cô gái :

- Ở nơi tôi có một người con trai. Cô có biết người này không ?

- Tôi chắc rằng người ấy có tên gọi là Chây, vì Chây là tên gọi cho tất cả những chàng trai thông

minh, tuần tú ! Còn ông, ông có biết đến một người con gái tên Sao không ?

Như suối mát đầu nguồn tuôn chảy trong lòng, Thơmênh Chây đáp lại cô gái :

- Tôi biết vì sao nàng được gọi tên Sao. Đó là người phụ nữ đem đến niềm hạnh phúc, đẹp lung linh như những vì sao đêm trên bầu trời cao rộng.

Rồi Thơmênh Chây hỏi tiếp :

- Phải chăng nàng đã sợ, hay nàng không sợ ?

- Tôi chưa biết sợ gì cả. Còn ông, ông đã lo hoặc không lo ?

- Tôi cũng chẳng biết lo gì hết. Nhưng xin hỏi một điều, cô hiểu thế nào khi tôi hỏi cô đã sợ hay không sợ ?

- Tôi hiểu ý ông có phải muốn hỏi tôi đã kết hôn với ai chưa, vì nếu tôi đã kết hôn rồi, thì phải biết sợ, không dám trao đổi với người đàn ông nào khác.

Sau đó, nàng Sao đưa Chây về nhà để gặp cha mẹ.

Nàng Sao đỡ chiếc vải của vua ban trên vai Thơmênh Chây xuống, bày dải lụa xin dâng cha mẹ.

- Thưa cha mẹ kính mến ! Con đã mang theo dải lụa quý giá để lên đường tìm vợ. May mắn cho con đã gặp nàng Sao. Nếu cha mẹ có lòng thương đến chúng con, con xin được làm con của cha mẹ, cha mẹ cho con được gánh nước, kiếm củi, xay lúa, quét nhà. Con sung sướng được làm mọi việc mà không dám lười nhát.

Một lát sau, cha mẹ nàng Sao mới hỏi lại Thơmênh Chây :

- Chúng ta muốn biết thực tâm của chàng như thế nào ?

Chàng nghiêm nghị trả lời :

- Thưa bố mẹ, con xin kính dâng tất cả tấm lòng thành của con !

- Thôi được rồi ! Con hãy trở về tìm : lợn, gà, ba ba cho đúng thủ tục làm lễ đính hôn ! Nếu không có ba ba thì chủ hôn không chấp nhận đâu con ạ !

Thơmenh Chây vui vẻ trở về làng, tìm người làm chủ hôn, tìm bà mối và sắm đủ các lễ vật.

Chọn ngày lành, tháng tốt, ông chủ hôn đến nhà nàng Sao, bà mối vào buồng nàng Sao, trang điểm cho cô. Sáng sớm hôm sau, chủ hôn và bà mối mới dẫn Thơmenh Chây đến. Thơmenh Chây và nàng Sao chính thức thành vợ chồng.

22. RA LỆNH CHO VUA

Chung sống với nàng Sao ít lâu, Thơmenh Chây xin phép bố mẹ và tạm biệt vợ, trở lại triều đình, với ý định đòi các quan trả nợ. Vừa bước chân đến sân triều đình, gặp một số quan đại thần, mọi người xúm lại hỏi chuyện. Vẫn câu chuyện khách khí ban đầu. Thơmenh Chây bèn hỏi ngay các quan :

- Nay, các quan có dám đánh cuộc với tôi là tôi có thể ra lệnh cho Đức vua làm một việc gì đó trong chốc lát, buộc nhà vua phải nghe theo không ?

- Chúng tôi đã sẵn sàng đồng ý đánh cuộc về sự ngốc nghếch đó của ông ! Nếu ông làm được, chúng tôi phải nộp ngay cho ông một khoản tiền.

Về phần Chây, Chây cũng đảm bảo như thế. Nếu thua cuộc, Chây cũng phải nộp ngay cho phía kia một khoản tiền tương tự. Có kẻ nịnh đã tâu vua chuyện này. Nghe xong nhà vua nổi giận, truyền gọi Chây vào hỏi tội. Thấy Chây vừa bước vào, vua quát :

- Nước có vua tôi, có trên dưới, mọi việc đã được sắp đặt có thứ bậc rõ ràng, cố sao người lại dám bảo là người có quyền sai khiến ta là thế nào ? Vậy người hãy sai khiến ta đi nào ! Nếu sai ta không được, thì ta sẽ dạy cho người biết thế nào là uy quyền của ta.

Chây vờ khúm núm thưa :

- Tâu bệ hạ ! Thần đâu dám sai bệ hạ trước mặt, nhưng nếu bệ hạ xoay mặt ra sau, thì thần mới dám ạ.

Các quan lúc này đứng vây quanh, thấy Chây có vẻ sợ vua, không khỏi buồn cười. Còn vua thì vốn đã phục và ngại tài Chây, nay thấy Chây sợ sệt, khép nép thì khoái chí, bèn đứng dậy quay mặt ra sau rồi bảo :

- Đấy người sai ta thử coi nào ?

Chờ mãi hồi lâu, vua chẳng nghe Chây nói gì, bèn cười hỏi :

- Sao người không dám sai ta à !

Chây đáp ngay :

- Tâu bệ hạ. Hạ thần đã sai bệ hạ quay mặt ra đằng sau rồi đây ! Thần đâu dám sai bệ hạ làm việc gì nặng nhọc đâu !

Lúc ấy, vua mới biết Chây chơi xỏ mình, nhưng không thể không thần phục tài láu cá của Chây. Vua lặng lẽ ngồi xuống, không biết nói thêm điều gì. Còn các quan có mặt hôm ấy thì sững sờ, sự việc diễn ra quá nhanh ngoài suy nghĩ của họ.

23. NGƯỜI TÀU PHẢI TIỀN CHÂY VỀ

Đức vua tức giận, các quan căm ghét Thơmenh Chây vì đã nhiều vố họ thua đau và đuối lý. Bằng thói xiểm nịnh, các quan trong triều bàn định với nhà vua đem chàng bán cho người Tàu. Với điều kiện sống ở bên ấy, nếu Chây còn tỏ ra ngang bướng thì vua Tàu sẽ không tha và có thể sẽ giết chết chàng. Như vậy, vua sẽ không mang tiếng giết Thơmenh Chây mà vẫn đạt được mục đích.

Lệnh vua ban cho một chiếc thuyền đưa Thơmenh Chây đi. Khi gần đến đất Trung Hoa, chàng nhả mấy tay thủy thủ về nước dặn lại vợ chàng :

- Nhờ các ông bảo giúp vợ tôi là hãy cứ yên tâm chờ đợi. Tôi không chết được đâu, chỉ một thời gian ngắn thôi, người Tàu sẽ phải cử người tiễn tôi trở lại đất nước quê hương một cách trọng thể.

Bước chân lên nước Tàu, Thơmenh Chây xin vào làm thuê ở nhà một viên quan đại thần. Trong

khi làm việc, Thơmênh Chây đã dành dụm một chút vốn liếng mua gạo, sắm dụng cụ làm ra bún sợi theo cách của người Khơme. Mặt hàng mới của chàng được dân chúng ưa thích vì ở bên Tàu, thời đó chưa có món này.

Người ta đồn đại món bún ngon do người Khơme chế biến. Chẳng bao lâu, tin ấy đến tai vua Tàu. Hoàng đế cho gọi Thơmênh Chây đến hỏi :

- Có phải nhà ngươi là người đã chế biến bột gạo thành bánh sợi dài phải không ?

Chàng nhận đúng như vậy. Sau khi được lệnh vua ban, chàng làm một mẻ thật ngon lành, nấu nướng tử tế, mang dâng vua nếm thử.

Nhà vua ăn món bún của Thơmênh Chây dâng, khen ngon đáo để. Nhân đà, chàng thuyết minh thêm :

- Tâu hoàng thượng, món ăn chế biến từ bột gạo mà tôi vừa dâng, ở nước chúng tôi gọi là bún. Nếu Đức vua muốn thưởng thức nó một cách tuyệt vời nhất, xin người cứ tự nhiên, mặt ngửa lên trời, há miệng rồi bỏ từng sợi vào mà nuốt ẹ.

Vua Tàu làm y theo lời Chây nói, ngửa mặt và lấy tay cho bún vào mồm. Thấy vua Tàu làm đúng kế mình, Chây liếc mắt nhìn trộm mặt vua. Thấy mặt vua Tàu đen như đít chảo, khác với đồn đại của dân chúng cho rằng mặt vua rất xinh đẹp, Chây buộc miệng nói :

- Ô ! Mặt của Hoàng Thượng đen như mồm chó, còn mặt vua xứ tôi đẹp như trăng rằm.

Vua Tàu đang "ăn" bún, nghe có kẻ cả gan chê cái mặt xấu trai của mình, thì giận dữ ném bát bún

xuống sàn, thét quân hầu bắt Chây tống vào ngục lạnh vì tội phạm thượng.

Quân hầu đem Chây giam vào ngục lạnh cùng với một người tù bản xứ. Trong ngục, khí lạnh bốc ra nhức buốt tận xương, tận óc. Từ trước đến nay, chưa có ai bị giam vào đây mà sống nổi đến ba ngày. Để chống lạnh, Chây bèn rủ người tù nọ cùng mình tập võ cho ấm người. Nhờ vậy, Chây và người tù chống được khí lạnh trong ngục khỏi bị chết cứng. Đến ngày thứ ba, lính canh mở cửa ngục định lôi xác tù đi chôn như thường lệ, thì chúng ngạc nhiên vô cùng. Sau đó chúng đem Chây và người tù nọ giam vào ngục đá chờ ngày xử chém.

Vốn là con người hiếu động, nay trong ngục Chây buồn quá, bèn gạ tên lính canh xin một ít tre và giấy bồi và một cuộn chỉ, làm một con diều giấy có gắn ống sáo, để đêm đêm thả diều qua cửa ngục chơi cho đỡ buồn. Diều gặp gió bay lên cao, tiếng sáo diều kêu "tùm tum... tùm tum..." suốt đêm, vang khắp hoàng thành. Thuở ấy, ở Tàu dân chúng chưa biết chơi diều. Họ nghe tiếng sáo diều từ trên cao vọng xuống đâm ra hoang mang, không biết tiếng con chim gì kêu nghe nào nùng, ai oán như vậy.

Vua Tàu khi nghe âm thanh lạ tai ấy cũng lấy làm lo lắng, bèn cho gọi một lão thầy bói nổi tiếng nhất trong kinh thành vào cung để hỏi về điều lạ lùng ấy. Thầy bói gieo quẻ xong, rồi tâu vua rằng đó là tiếng kêu của một loài chim lạ từ xưa đến giờ ở nước Tàu không có. Sở dĩ chim ấy đến hoàng thành kêu như vậy là vì nhà vua đã bắt giam một nhân tài nước ngoài.

Bây giờ chỉ có một cách là hoàng đế cho triệu người ấy đến đây để hỏi cách trừ khử con chim ấy.

Vua Tàu sực nhớ mình ra lệnh tổng giam một người tù nước ngoài đã vô lễ khi dâng bún cho mình mấy ngày trước, bèn truyền cho lính hầu đưa Chây đến. Khi quân hầu đưa Chây đến, Vua Tàu ôn tồn nói :

- Trẫm không biết hiền khanh là một nhân tài, lại ra lệnh đem giam hiền khanh vào ngục. Rất mong hiền khanh bỏ qua cho. Từ ngày hiền khanh bị giam, có một loài chim lạ đến kêu than, rầu rĩ suốt mấy đêm liền, làm cho dân chúng trong thành xao xuyến lo ngại. Chẳng hay khanh có cách nào giúp trẫm đuổi được loài chim ấy ? Và trẫm cũng muốn biết hình dáng con chim ấy như thế nào ? Khanh có biết thì hãy tả lại cho trẫm nghe thử.

Nghe đến đây, Chây đã biết ngay sự kiện ấy liên quan đến con điều giấy mà Chây đã làm để giải buồn trong lúc bị giam cầm, nên chộp lấy cơ hội :

- Tàu hoàng thượng, đó là giống chim có cánh rộng hàng sải tay, đặc biệt là đôi mắt nó có thể trông xa một vật cách nó cả dặm đường. Giống chim ấy thường sống tập trung ở khu rừng già phía tây nước chúng tôi, vì chúng đang ăn một loại quả đặc biệt mà chỉ ở rừng ấy mới có. Theo phong tục bên nước chúng tôi, khi chim ấy kêu về đêm ở vùng nào thì phải lập đàn cúng và đọc thần chú để xua đuổi nó đi. Tàu hoàng thượng, kẻ tiện dân này cũng đã may mắn nhờ các thất pháp truyền cho bản thần chú đó, nên có thể giúp hoàng đế xua đuổi nó đi. Và chỉ trong đêm nay là chim không còn bén mảng đến kinh thành này nữa.

Điều đó, thần xin lấy đầu ra bảo đảm với hoàng thượng. Còn việc hoàng thượng muốn thấy tận mắt thấy chim ấy thì xin hoàng thượng cho cấp thần một chiếc thuyền với một trăm lính, và chỉ trong vòng chậm lắm cả đi lẫn về độ hai tháng, thần xin mang về đây đủ hiện vật.

Vua cả mừng, truyền quân lính lập đàn cho Chây đứng ra cúng, xua đuổi con chim mang điềm xấu đến kinh thành, một mặt ra lệnh chuẩn bị thuyền, lương thực cùng một trăm lính để Chây kịp lên đường tìm bắt con chim lạ.

Tất nhiên, tới đến “con chim lạ” ấy không còn kêu trên bầu trời hoàng thành, bởi vì Chây nhanh chóng hủy con điều giấy đi để giữ bí mật. Điều đó càng làm cho vua Tàu tin và phục tài của Chây.

Mấy ngày sau, đoàn thuyền và một trăm lính hầu giương buồm đưa Thơmenh Chây về phương nam theo lệnh vua Tàu.

Nhà vua thấy Chây không bị giết chết mà còn được vua Tàu cấp thuyền to, lính hầu đông đảo đi theo, vừa ngạc nhiên vừa lo lắng. Riêng đám quần thần vốn ganh tị, căm ghét Chây thì rất lo sợ.

24. NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THƠMÈNH CHÂY

Về nước, Thơmenh Chây kể lại cho nhà vua, các quan trong triều và người thân những gì mà chàng đã trải qua trên đất nước Tàu và cả lý do vì sao chàng

được vua Tàu đối xử trọng vọng, cấp thuyền, cử lính theo hầu đưa về nước. Mọi người đều khâm phục tài của Chây và mừng cho sự đoàn tụ gia đình của Chây đúng như lời Chây đã nhắn về cho vợ trước đây.

Một thời gian sau, Thơmên Chây lâm bệnh nặng. Biết mình không qua khỏi, Chây dặn vợ : Khi tôi chết, hãy chôn tôi, không được thiêu xác hoặc thả trôi ra biển. Có điều phải nhớ là trên năm mộ và chung quanh mộ phải vót nhiều chông nhọn, cắm sâu vào đất để đề phòng những kẻ xấu và gia súc đến phá hoại làm điều ô uế.

Y như lời tiên đoán của Thơmên Chây trong cơn hấp hối, bọn quần thần đốt nát và đâm xu nịnh vốn đã ganh ghét tài trí của Chây và bị hổ nhiều lần với chàng đã rủ nhau thừa lúc đêm tối, mò đến mộ Thơmên Chây phóng uế để trả thù.

Vì không đề phòng lại hành động lén lút trong lúc tối trời nên nhiều tên trong bọn chúng bị chông nhọn đâm vào móng, vào chân chảy máu lênh láng. Nhiều người cho rằng con người thông minh và khôn ngoan ấy, dù đã yên nghỉ trong lòng đất vẫn sẵn sàng trừng trị thích đáng những tên đần độn và xấu bụng, thường ganh ghét những người tài năng.

KHO TÀNG *TRUYỆN TRẠNG* VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI